

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG

(Công văn số 1246/UBCK-QLCB ngày 15/3/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GREEN+

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1301009978 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bến Tre cấp lần đầu ngày 01/06/2016, cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 29/03/2022)

Trụ sở chính : Lô AIV-1, Khu công nghiệp Giao Long giai đoạn 2, Xã An Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre

Điện thoại : 0862750808

Website : www.greenplus.group

Vốn điều lệ đã góp: 415.940.000.000 đồng

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên : Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy

Chức vụ : Người được ủy quyền thực hiện Công bố thông tin

Điện thoại : 0862750808

MỤC LỤC

I. CÁC KHÁI NIỆM.....	6
II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	8
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty.....	8
1.1. Giới thiệu chung về Công ty.....	8
1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch.....	9
1.3. Tóm tắt quá trình hình thành, phát triển.....	10
1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ	12
1.5. Thông tin về cơ cấu cổ đông Công ty.....	19
2. Cơ cấu tổ chức Công ty.....	19
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	31
3.1. Đại hội đồng cổ đông.....	32
3.2. Hội đồng quản trị.....	32
3.3. Ban Kiểm soát	33
3.4. Ban Tổng Giám đốc	33
3.5. Các phòng ban chức năng.....	33
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty, danh sách cổ đông sáng lập và cơ cấu cổ đông	36
4.1. Cơ cấu cổ đông.....	36
4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty.....	37
4.3. Danh sách và tỷ lệ nắm giữ cổ phần của cổ đông sáng lập.....	37
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.....	37
5.1. Danh sách công ty mẹ.....	37
5.2. Danh sách công ty con:.....	38
5.3. Danh sách Công ty liên kết.....	38
5.4. Danh sách những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.....	38
6. Hoạt động kinh doanh	38
6.1. Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ qua các năm.....	47
6.2. Nguyên vật liệu.....	51
6.3. Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh.....	56
6.4. Trình độ công nghệ.....	57
6.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới	58
6.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ	61
6.7. Hoạt động cộng đồng.....	61

6.8. <i>Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền</i>	66
6.9. <i>Các hợp đồng lớn</i>	66
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	68
7.1. <i>Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty</i>	68
7.2. <i>Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo</i>	71
8. Vị thế của Công ty trong ngành	72
8.1. <i>Vị thế của Công ty trong ngành</i>	72
8.2. <i>Triển vọng phát triển của ngành</i>	73
8.3. <i>Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới</i>	74
9. Chính sách đối với người lao động	75
10. Chính sách cổ tức	78
11. Tình hình tài chính	79
11.1. <i>Các chỉ tiêu cơ bản</i>	79
11.2. <i>Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu</i>	87
12. Tài sản	90
13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo	93
13.1. <i>Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận, cổ tức năm tài chính trong các năm tiếp theo</i>	93
13.2. <i>Căn cứ để đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức nêu trên</i>	95
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện được của Công ty	101
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	101
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty	103
III. QUẢN TRỊ CÔNG TY	103
1. Hội đồng quản trị	103
2. Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng	112
3. Ban kiểm soát	116
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty	122
5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ	122
6. Thống kê các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan theo quy định (các giao dịch liên quan phát sinh trong năm và kỳ gần nhất)	134
IV. PHỤ LỤC	137

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 1. Cơ cấu tổ chức của Công ty	20
Hình 2. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty	32
Hình 3. Sản phẩm dược phẩm và thảo dược Green+ phân phối	44
Hình 4. Hệ thống phân phối Green+	46
Hình 5. Công nghệ, máy móc được áp dụng.....	57

DANH MỤC BẢNG, BIỂU

Bảng 1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty.....	8
Bảng 2. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng.....	10
Bảng 3. Tóm tắt quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty	12
Bảng 4. Cơ cấu cổ đông	36
Bảng 5. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty	37
Bảng 6. Cơ cấu doanh thu thuần Công ty mẹ giai đoạn 2020 – 9T2022	47
Bảng 7. Cơ cấu doanh thu thuần hợp nhất giai đoạn 2020 – 9T2022	47
Bảng 8. Cơ cấu lợi nhuận gộp Công ty mẹ giai đoạn 2020 – 9T2022	49
Bảng 9. Cơ cấu lợi nhuận gộp hợp nhất giai đoạn 2020 – 9T2022.....	49
Bảng 10. Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh Công ty mẹ giai đoạn 2020 – 9T2022	56
Bảng 11. Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh hợp nhất giai đoạn 2020 – 9T2022.....	56
Bảng 12. Các hợp đồng lớn.....	66
Bảng 13. Kết quả hoạt động kinh doanh Công ty mẹ giai đoạn 2020 – 9T2022	68
Bảng 14. Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giai đoạn 2020 – 9T2022.....	69
Bảng 15. Cơ cấu người lao động trong Công ty giai đoạn từ năm 2020 – 30/9/2022	75
Bảng 16. Tỷ lệ chi trả cổ tức trong năm 2020 – 2021.....	78
Bảng 17. Thời gian khấu hao TSCĐ.....	79
Bảng 18. Thu nhập bình quân của người lao động trong Công ty 2020 – 9T2022.....	79
Bảng 19. Tình hình công nợ Công ty mẹ giai đoạn 2020 – 9T2022	79
Bảng 20. Tình hình công nợ hợp nhất giai đoạn 2020 – 6T2022	79
Bảng 21. Chi tiết các khoản phải thu Công ty mẹ giai đoạn 2020 – 9T2022	80
Bảng 22. Chi tiết các khoản phải thu hợp nhất giai đoạn 2020 – 9T2022	80
Bảng 23. Khoản phải trả Công ty mẹ giai đoạn 2020 – 9T2022.....	81
Bảng 24. Khoản phải trả hợp nhất giai đoạn 2020 – 9T2022	82
Bảng 25. Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước Công ty mẹ giai đoạn 2020 – 9T2022.....	87
Bảng 26. Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước hợp nhất giai đoạn 2020 – 9T2022	87
Bảng 27. Các chỉ tiêu tài chính Công ty mẹ giai đoạn 2020 – 2021.....	87
Bảng 28. Các chỉ tiêu tài chính Hợp nhất giai đoạn 2020 – 2021.....	88
Bảng 29. Tài sản cố định Công ty mẹ thời điểm 31/12/2020 - 30/9/2022.....	90
Bảng 30. Tài sản cố định hợp nhất thời điểm 31/12/2020 - 30/9/2022.....	91
Bảng 31. Tình hình tài sản lớn thuộc sở hữu của Công ty tại thời điểm 30/9/2022	92
Bảng 32. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Công ty trong các năm tiếp theo	93

I. CÁC KHÁI NIỆM


Từ, nhóm từ	Diễn giải
Công ty/Tổ chức đăng ký giao dịch	: Công ty Cổ phần Tập đoàn Green+
HSC/Tổ chức tư vấn/Đại lý phân phối	: Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
CTCP/CP	: Công ty Cổ phần/Cổ phần
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
MTV	: Một thành viên
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	: Hội đồng quản trị
BKS	: Ban Kiểm soát
SGDCK	: Sở Giao dịch Chứng khoán
CMND	: Chứng minh nhân dân
CCCD	: Căn cước công dân
CBNV	: Cán bộ nhân viên
CNĐKDN	: (Giấy) Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
DN	: Doanh nghiệp
BCTC	: Báo cáo tài chính
SLCP	: Số lượng cổ phần
LNST	: Lợi nhuận sau thuế
LN	: Lợi nhuận
HĐKD	: Hoạt động kinh doanh

TSLĐ	: Tài sản lưu động
TSCĐ	: Tài sản cố định
TMCP	: Thương mại cổ phần
GPs	: Good Practices - Các tiêu chuẩn thực hành tốt
SOP	: Standard Operating Procedure – Quy trình hoạt động chuẩn
GACP	: Good Agricultural and Collection Practices – Thực hành tốt nuôi trồng và thu hái
GMP	: Good Manufacturing Practices – Thực hành sản xuất tốt

II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty

1.1. Giới thiệu chung về Công ty

Tên Công ty	: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GREEN+
Tên viết bằng tiếng nước ngoài	: Green Plus Joint Stock Corporation
Trụ sở chính	: Lô AIV-1, Khu công nghiệp Giao Long giai đoạn 2, Xã An Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre.
Điện thoại	: 0862750808
Website	: www.greenplus.group
Logo	: 
Giấy CNĐKDN	: Số doanh nghiệp 1301009978 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bến Tre cấp lần đầu ngày 01/06/2016, cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 29/03/2022.
Vốn điều lệ	: 415.940.000.000 đồng (Bốn trăm mười lăm tỷ chín trăm bốn mươi triệu đồng).
Người đại diện pháp luật	: Bà Đặng Bích Hồng – Tổng Giám đốc Công ty.
Tài khoản ngân hàng	: 0251002747771
Nơi mở	: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương – Chi nhánh Bình Tây

Ngành nghề kinh doanh chính:

Theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 1301009978 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bến Tre cấp lần đầu ngày 01/06/2016, cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 29/03/2022 và thông tin công bố trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Công ty Cổ phần Tập đoàn Green+ được thực hiện các ngành nghề kinh doanh sau đây:

Bảng 1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sơ chế, đóng gói sâm, linh chi và nấm các loại	1079
2.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ mỹ phẩm, bán lẻ dược phẩm	4772
3.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn, xuất nhập khẩu dược phẩm	4649
4.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thực phẩm chức năng	4722 (Chính)
5.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn, xuất nhập khẩu thực phẩm chức năng, bán buôn, xuất nhập khẩu thực phẩm.	4632
6.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
7.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn cao su	4669
8.	Xây dựng nhà không để ở	4102
9.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
10.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030

Nguồn: Công thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: GPC
- Tổng số chứng khoán phát hành: 41.594.000 cổ phiếu
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 41.594.000 cổ phiếu

- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc tổ chức đăng ký giao dịch (nếu có):

Bảng 2. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng

STT	Họ và tên	Chức vụ/ Loại cổ đông	SLCP hạn chế chuyển nhượng theo cam kết của cổ đông lớn
1	Ông Đặng Đức Thành (*)	Chủ tịch HĐQT	8.318.800 (từ 08/03/2022 đến 08/03/2023)
Tổng cộng			8.318.800

Nguồn: Danh sách cổ đông Green+ ngày 20/12/2022

(*) Hạn chế chuyển nhượng theo cam kết nắm giữ cổ phiếu của cổ đông lớn khi thực hiện chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 15 Luật Chứng khoán 2019: “Cổ đông lớn trước thời điểm chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của tổ chức phát hành phải cam kết cùng nhau nắm giữ ít nhất 20% vốn điều lệ của tổ chức phát hành tối thiểu là 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán”;

- Giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài:

Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài của Công ty tuân thủ theo quy định Điều 139 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Luật Đầu tư số 61/2020/QH14; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 26/3/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 0% theo công văn số 2090/UBCK-PTTT ngày 15/4/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Hiện tại, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty là 0%.

1.3. Tóm tắt quá trình hình thành, phát triển

Công ty Cổ phần Tập đoàn Green+ tiền thân là Công ty Cổ phần Đầu tư Thảo Dược Xanh, thành lập năm 2016, hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và phân phối các sản phẩm dược phẩm và thảo dược. Đầu năm 2021, Công ty mở rộng sang các lĩnh vực khác như kinh doanh nhà thuốc, bất động sản, ... chính thức chuyển đổi tên hoạt động dưới mô hình tập đoàn là Công ty Cổ phần Tập đoàn Green+.

Hiện nay, Công ty Cổ phần Tập đoàn Green+ có 06 Công ty thành viên và hơn 500 nhân viên và đại lý bán hàng hoạt động trải dài trên phạm vi cả nước. Bao gồm:

- o Công ty Cổ phần Organic Tiến Thịnh;
- o Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển Đồng Khởi;
- o Công ty Cổ phần quản lý phòng khám và nhà thuốc Green+;
- o Công ty Cổ phần thương mại Dream House;
- o Công ty Cổ phần Green Portal;
- o Công ty Cổ phần Nhà Ở Tiêu Chuẩn Xanh Quốc Tế.

Năm 2017, Hội Đồng Nhân Sâm bang Wisconsin Hoa Kỳ đã chọn Công ty Cổ phần Tập Đoàn Green+ là nhà phân phối độc quyền sản phẩm của họ tại Việt Nam. Hàng tấn nhân sâm Wisconsin Hoa Kỳ đã được Công ty Cổ phần Tập Đoàn Green+ nhập khẩu trực tiếp về chế biến, phân phối ... phục vụ cho khách hàng Việt.

Năm 2018, Công ty Cổ phần Tập Đoàn Green+ hợp tác với Công ty Sato Yakuhin Kogyo Co., Ltd để sản xuất các sản phẩm cho sức khỏe được bán tại thị trường Việt Nam dưới thương hiệu Green+. Sato Yakuhin Kogyo Co., Ltd được thành lập từ năm 1947, là một trong những công ty chuyên sản xuất dược phẩm uy tín và lâu đời nhất tại Nhật Bản.

Đến nay, Công ty Cổ phần Tập Đoàn Green+ đã phối hợp với Hội Đông Y Quận 5, Bệnh viện Y học Cổ truyền TP.HCM, Khoa Dược Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, Trường Đại học Y dược TP.HCM, Quỹ Tấm Lòng Vàng và nhiều đối tác có hoạt động liên quan đến lĩnh vực sức khỏe con người,... tổ chức hàng chục cuộc khám chữa bệnh miễn phí, hàng chục hội thảo chuyên đề về tói đen, nấm linh chi, mật ong, sâm Hoa Kỳ, các loại thực phẩm giải độc gan, ngăn ngừa nguồn gốc phát sinh bệnh ung thư ... Theo kế hoạch, định kỳ hàng tháng, Công ty Cổ phần Tập Đoàn Green+ sẽ tiếp tục tổ chức tọa đàm, hội thảo khoa học chuyên sâu nhằm trao đổi, cung cấp thông tin hữu ích về sức khỏe đến mọi người.

Năm 2022, Công ty Cổ phần Tập đoàn Green+ đã chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng thành công và trở thành công ty đại chúng.

Ngày 29/04/2022, Sở Khoa học và Công nghệ TP.HCM vừa ký hợp tác với Tập đoàn Green+ cùng thực hiện chương trình khởi nghiệp đổi mới sáng tạo TP.HCM giai đoạn 2022 – 2026. Cũng trong dịp này, Quỹ từ thiện vì chất lượng cuộc sống do Green+ phối hợp cùng nhiều đơn vị sáng lập, vận hành đã chính thức ra mắt. Quỹ được thành lập từ giữa tháng 3 và đã bắt đầu hoạt động với mục đích không vì lợi nhuận, hướng đến hỗ trợ các cá nhân, tổ chức bị ảnh hưởng bởi thiên tai, các đối tượng yếu thế trong xã hội, những người mắc bệnh hiểm nghèo. Tại lễ ra mắt, Quỹ vì chất lượng cuộc sống cùng Green+, Hội Thầy thuốc trẻ Việt Nam, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bến Tre, Trường Đại học Y dược TP.HCM và Trung tâm Hỗ trợ học sinh sinh viên TP.HCM đã ký thực hiện đề án “Nâng cao thể trạng người Việt” giai đoạn 2022 – 2026.

Chiến lược của Công ty Cổ phần Tập đoàn Green+ định hướng tập trung đến năm 2025, tầm nhìn 2030 trở thành Tập đoàn chuyên ngành Dược phẩm trong top 5 của Việt Nam.

1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ

Công ty được thành lập dưới hình thức Công ty cổ phần vào ngày 01/06/2016 với số vốn điều lệ là 24 tỷ đồng. Kể từ khi trở thành công ty cổ phần đến nay, Công ty đã thực hiện 05 đợt tăng vốn điều lệ nhằm mục đích mở rộng hoạt động kinh doanh, chi tiết như sau:

Bảng 3. Tóm tắt quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty

Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá trị vốn tăng thêm (tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị chấp thuận	
Thành lập Công ty	24.000		Các cổ đông sáng góp vốn thành lập công ty	Sở KH&ĐT Tỉnh Bến Tre cấp Giấy ĐKDN lần đầu ngày 01/06/2016	
Lần 1	01/2018	120.000	96.000	Phát hành cổ phần riêng lẻ	ĐHĐCĐ Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 05/BB-TDX ngày 01/03/2017 Sở KH&ĐT tỉnh Bến Tre theo Giấy ĐKDN thay đổi lần 3 ngày 09/02/2018
Lần 2	01/2021	150.000	30.000	Phát hành cổ phần riêng lẻ	ĐHĐCĐ Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 09/BB-TDX ngày 28/12/2020 thông qua phương án tăng vốn điều lệ của Công ty Sở KH&ĐT tỉnh Bến Tre theo Giấy ĐKDN thay đổi lần 5 ngày 19/01/2021

Lần 3	02/2021	260.000	110.000	Phát hành cổ phần riêng lẻ	ĐHĐCĐ Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 11/QĐ-GREEN+ ngày 01/02/2021 thông qua phương án tăng vốn điều lệ của Công ty Sở KH&ĐT tỉnh Bến Tre theo Giấy ĐKDN thay đổi lần 6 ngày 03/02/2021
Lần 4	03/2021	320.000	60.000	Phát hành cổ phần riêng lẻ	ĐHĐCĐ Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 15/QĐ-GREEN+ ngày 11/03/2021 thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty Sở KH&ĐT tỉnh Bến Tre theo Giấy ĐKDN thay đổi lần 8 ngày 12/03/2021
Lần 5	03/2022	415.940	95.940	Phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng	UBCKNN theo Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng số 06/GCN-UBCK ngày 19/01/2022 Sở KH&ĐT tỉnh Bến Tre theo Giấy ĐKDN thay đổi lần 10 ngày 29/03/2022.

Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Green+

Thông kê chi tiết các đợt tăng vốn của Công ty như sau:

a. Tăng vốn đợt 01 năm 2017.

- Vốn điều lệ trước phát hành: 24.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 120.000.000.000 đồng

- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 96.000.000 cổ phần (phát hành riêng lẻ).
- Số lượng cổ đông trước phát hành: 3 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành: 7 cổ đông
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu của mỗi lần tăng vốn: ĐHDCĐ và Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre:
 - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 05/BB-TDX ngày 01/03/2017 thông qua phương án tăng vốn điều lệ của Công ty;
 - Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1301009978 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bến Tre cấp ngày 01/06/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 09/02/2018.

Trong đó:

Đối tượng được mua cổ phiếu	Nội dung chi tiết
Phát hành cổ phần riêng lẻ	
- Số lượng phát hành	96.000.000 cổ phần
- Giá phát hành	10.000 đồng/cổ phần
- Ngày phát hành	19/04/2018
- Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng	Không có
- Số lượng cổ đông	7 cổ đông

Thông tin tóm tắt về việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán tăng vốn lần 01:

(đvt: triệu đồng)

STT	Nội dung sử dụng vốn thực tế	Số tiền sử dụng vốn thực tế
1	Nhận chuyển nhượng Shop house T1.09 và T1.10 Lô AB chung cư Aview thuộc KDC 13C Nguyễn Văn Linh, Bình Chánh, TP.HCM	6.533
2	Nhận chuyển nhượng QSDĐ tại thửa đất số 478 tờ bản đồ số 9 và tầng 2 khu chung cư TMCC Bà Thạc Gián, đều có vị trí tại phường Thạc Gián, Thanh Khê, Đà Nẵng	42.210

3	Đầu tư tài chính dài hạn: đầu tư vào công ty con và góp vốn vào đơn vị khác	38.489
4	Ký hợp đồng với CTCP Quản lý & kinh doanh chợ Nông sản Thủ Đức thuê 45 ô vựa tại Chợ đầu mối NSTP Thủ Đức đến hết ngày 03/07/2053 với hình thức thuê trả trước một lần	24.549
Tổng cộng		111.781

b. Tăng vốn đợt 02 tháng 01 năm 2021

- Vốn điều lệ trước phát hành: 120.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 150.000.000.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 3.000.000 cổ phần (phát hành riêng lẻ).
- Số lượng cổ đông trước phát hành: 28 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành: 34 cổ đông
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu của mỗi lần tăng vốn: ĐHĐCĐ và Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bến Tre:
 - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 09/BB-TDX ngày 28/12/2020 thông qua phương án tăng vốn điều lệ của Công ty;
 - Nghị quyết HĐQT số 01/2021/TDX/NQ-NĐQT ngày 08/01/2021 về việc phân phối lại số cổ phần mà cổ đông và người nhận chuyển quyền ưu tiên mua không mua hết;
 - Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1301009978 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bến Tre cấp ngày 01/06/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 19/01/2021.

Trong đó:

Đối tượng được mua cổ phiếu	Nội dung chi tiết
Phát hành cổ phần riêng lẻ	
- Số lượng phát hành	3.000.000 cổ phần
- Giá phát hành	12.000 đồng/cổ phần
- Ngày phát hành	08/04/2021
- Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng	Không có

- Số lượng cổ đông	08 cổ đông
--------------------	------------

c. Tăng vốn đợt 03 tháng 02 năm 2021

- Vốn điều lệ trước phát hành: 150.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 260.000.000.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 11.000.000 cổ phần (phát hành riêng lẻ).
- Số lượng cổ đông trước phát hành: 34 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành: 35 cổ đông
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phần của mỗi lần tăng vốn: ĐHĐCĐ và Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bến Tre:
 - Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường số 11/QĐ-GREEN+ ngày 01/02/2021 thông qua phương án tăng vốn điều lệ của Công ty;
 - Nghị quyết HĐQT số 02/2021/GREEN+/NQ-HĐQT ngày 08/02/2021 về việc phân phối lại số cổ phần mà cổ đông và người nhận chuyển quyền ưu tiên mua không mua hết;
 - Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1301009978 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bến Tre cấp ngày 01/06/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 03/02/2021.

Trong đó:

Đối tượng được mua cổ phần	Nội dung chi tiết
Phát hành cổ phần riêng lẻ	
- Số lượng phát hành	11.000.000 cổ phần
- Giá phát hành	12.000 đồng/cổ phần
- Ngày phát hành	17/03/2021
- Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng	Không có
- Số lượng cổ đông	04 cổ đông

d. Tăng vốn đợt 04 tháng 03/2021

- Vốn điều lệ trước phát hành: 260.000.000.000 đồng

- Vốn điều lệ sau phát hành: 320.000.000.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 6.000.000 cổ phần (phát hành riêng lẻ).
- Số lượng cổ đông trước phát hành: 35 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành: 38 cổ đông
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu của mỗi lần tăng vốn: ĐHĐCĐ và Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bến Tre:
 - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 15/QĐ-GREEN+ ngày 11/03/2021 thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty;
 - Nghị quyết HĐQT số 03/2021/GREEN+/NQ-HĐQT ngày 16/03/2021 về việc phân phối lại số cổ phần mà cổ đông và người nhận chuyển quyền ưu tiên mua không mua hết;
 - Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1301009978 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bến Tre cấp ngày 01/06/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 12/03/2021.

Trong đó:

Đối tượng được mua cổ phần	Nội dung chi tiết
Phát hành cổ phần riêng lẻ	
- Số lượng phát hành	6.000.000 cổ phần
- Giá phát hành	12.000 đồng/cổ phần
- Ngày phát hành	06/04/2021
- Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng	Không có
- Số lượng cổ đông	04 cổ đông

Thông tin tóm tắt về việc sử dụng vốn thu được từ các đợt chào bán trong năm 2021:

(đvt: triệu đồng)

STT	Nội dung sử dụng vốn thực tế	Số tiền sử dụng vốn thực tế
1	Đầu tư tài chính ngắn hạn, kinh doanh chứng khoán niêm yết	5.018

2	Đầu tư tài chính ngắn hạn, tiền gửi có kỳ hạn	50.000
3	Đầu tư tài chính dài hạn: đầu tư vào công ty con, đầu tư vào công ty liên doanh liên kết và góp vốn vào đơn vị khác	213.160
Tổng cộng		268.178

e. Tăng vốn đợt 05 tháng 03/2022

- Vốn điều lệ trước phát hành: 320.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 415.940.000.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 9.594.000 cổ phần (chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng).
- Số lượng cổ đông trước phát hành: 91 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành: 185 cổ đông
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu của mỗi lần tăng vốn: Ủy ban chứng khoán Nhà Nước và Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre:
 - UBCKNN theo Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng số 06/GCN-UBCK ngày 19/01/2022;
 - Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1301009978 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre cấp ngày 01/06/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 29/03/2022.
 - Công văn số 1246/UBCK-QLCB của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhận được báo cáo kết quả chào bán.

Trong đó:

Đối tượng được mua cổ phần	Nội dung chi tiết
Phát hành cổ phần ra công chúng	
- Số lượng phát hành	9.594.000 cổ phần
- Giá phát hành	16.000 đồng/cổ phần
- Ngày phát hành	08/03/2022
- Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng	Không có

- Số lượng cổ đông	94 cổ đông
--------------------	------------

Thông tin tóm tắt về việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán ra công chúng

(đvt: triệu đồng)

STT	Nội dung sử dụng vốn thực tế	Số tiền sử dụng vốn thực tế
1	Tạm ứng tiền mua đất phục vụ việc mở mặt bằng kinh doanh, nhà xưởng, kho bãi	86.504
2	Chi phí XD/CB dở dang, hạng mục nhà máy	2.000
3	Trả trước cho người bán	35.000
4	Tiền gửi ngân hàng	30.000
Tổng cộng		153.504

1.5. Thông tin về cơ cấu cổ đông Công ty

- Ngày đáp ứng là công ty đại chúng: 15/3/2022
- Cơ cấu cổ đông tại ngày công ty đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng bao gồm:
 - o Tổng số cổ đông: 185 cổ đông
 - o Số lượng cổ đông không phải cổ đông lớn: 182 cổ đông
 - o Tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông không phải cổ đông lớn là 19.994.000 cổ phần, tương đương 48,07% vốn điều lệ của Công ty.

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Công ty có trụ sở chính tại Lô AIV-1, KCN Giao Long Giai đoạn 2, Xã An Phước, Huyện Châu Thành, Bến Tre.

Hiện tại, Công ty có tổng cộng 01 công ty con, 01 công ty liên kết, 04 đơn vị góp vốn khác và 05 chi nhánh:

Hình 1. Cơ cấu tổ chức của Công ty



Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Green+

Về các chi nhánh

Công ty có 05 chi nhánh, các chi nhánh của Công ty thực hiện hoạt động phân phối của Green+, triển khai việc nghiên cứu thị trường, giới thiệu sản phẩm của Green+ và chăm sóc khách hàng của Công ty trên toàn quốc, bao gồm:

- ❖ Chi nhánh Hồ Chí Minh: Tầng 2, Tòa nhà Green+, Số 73-75 Trần Trọng Cung, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, TP.HCM. Đây cũng là địa điểm kinh doanh chính của Green+, khách hàng lớn của chi nhánh HCM là các đối tác bán sỉ tại Chợ Dược, và các khách hàng Doanh nghiệp, đem lại hơn 80% doanh số bán của toàn hệ thống.
- ❖ Chi nhánh Hà Nội: 137 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội.
- ❖ Chi nhánh Madagui: Khu du lịch rừng Madagui, khu phố I, thị trấn Madagui, Huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng. Tại đây, Green+ thử nghiệm triển khai mô hình hợp tác với bà con nông dân tại địa phương để hình thành vùng nguyên liệu cung cấp đầu vào cho khâu sản xuất.
- ❖ Chi nhánh Bình Châu: Quốc lộ 55, xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.
- ❖ Chi nhánh An Giang: 241 Trưng Nữ Vương nối dài, phường Châu Phú B, huyện Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Về các đơn vị góp vốn đầu tư

- a. Công ty con - CTCP Organic Tiến Thịnh

Tên Công ty	:	CÔNG TY CỔ PHẦN ORGANIC TIẾN THỊNH
Tên viết bằng tiếng nước ngoài	:	TIEN THINH ORGANIC CORPORATION
Trụ sở chính	:	Số 73-75 Trần Trọng Cung, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Giấy CNĐKDN	:	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0316756875 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18 tháng 3 năm 2021
Vốn điều lệ	:	70.000.000.000 đồng (Bảy mươi tỷ đồng), trong đó tỷ lệ sở hữu của Green+ chiếm 85,7%
Người đại diện pháp luật	:	Đặng Đức Trung

Ngành nghề kinh doanh chính:

Theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0316756875 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18 tháng 3 năm 2021 và thông tin công bố trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Công ty Cổ phần Organic Tiến Thịnh được thực hiện các ngành nghề kinh doanh sau đây:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn gạo (không hoạt động tại trụ sở)	4631
2.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: bán buôn cà phê, chè, thực phẩm khác. (không hoạt động tại trụ sở)	4632
3.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (trừ bán buôn hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh)	4669 (Chính)

4.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi sẵn hoặc thể thao và tiền kim khí; Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh)	4773
5.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho loại khác	5210
6.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở, đất không để ở, Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở, đất không để ở, Kinh doanh bất động sản khác	6810

Nguồn: Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp

Công ty Cổ phần Organic Tiến Thịnh (Tiến Thịnh) hoạt động chính trong lĩnh vực xuất nhập khẩu và kinh doanh phân bón chất lượng cao, cung cấp cho thị trường và bà con nông dân những chủng loại phân bón phong phú đáp ứng được hầu hết các nhu cầu của cây trồng cũng như tiêu thụ. Được thành lập với sứ mệnh mang đến cho bà con nông dân những sản phẩm chất lượng, tạo niềm tin tuyệt đối cho bà con, và mong muốn tạo nên một thị trường phân bón cạnh tranh công bằng.

b. Công ty liên kết - CTCP Đầu tư và Phát triển Đồng Khởi

- Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐỒNG KHỞI
- Tên viết bằng tiếng nước ngoài : DONG KHOI DEVELOPMENT AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY
- Trụ sở chính : HP 1.32, Tầng 1, Khu đô thị Hưng Phú, Phường Phú Tân, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam
- Giấy CNĐKDN : Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1301098657 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bến Tre cấp ngày 16 tháng 10 năm 2020

Vốn điều lệ : 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng), trong đó tỷ lệ sở hữu của Green+ chiếm 36,5%

Người đại diện pháp luật : Đặng Đức Trung

Ngành nghề kinh doanh chính:

Theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 1301098657 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bến Tre cấp ngày 16 tháng 10 năm 2020 và thông tin công bố trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đồng Khởi được thực hiện các ngành nghề kinh doanh sau đây:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810 (Chính)
2.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản	6820

Nguồn: Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp

Công ty Cổ phần Đầu Tư Và Phát Triển Đồng Khởi hoạt động chính trong lĩnh vực đầu tư bất động sản, địa bàn kinh doanh chủ yếu tại tỉnh Bến Tre.

c. Đơn vị đầu tư khác - CTCP Quản lý Nhà thuốc và Phòng khám Green+ (*)

Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ NHÀ THUỐC VÀ PHÒNG KHÁM GREEN+

Tên viết bằng tiếng nước ngoài : GREEN PLUS PHARMACY AND CLINIC MANAGEMENT JOINT STOCK COMPANY

Trụ sở chính : Thửa đất số 318, tờ bản đồ số 21, ấp Phú Chiến, Xã Phú Hưng, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Giấy CNĐKDN : Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1301104678 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bến Tre cấp ngày 30 tháng 03 năm 2021

Vốn điều lệ : 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng), trong đó tỷ lệ sở hữu của Green+ chiếm 19%

Người đại diện pháp luật : Lâm Văn Xuân

Ngành nghề kinh doanh chính:

Theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 1301104678 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bến Tre cấp ngày 30 tháng 03 năm 2021 và thông tin công bố trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Công ty Cổ phần Quản lý Nhà thuốc và Phòng khám Green+ được thực hiện các ngành nghề kinh doanh sau đây:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế	4649
2.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.	8299
3.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	8620
4.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu	8699
5.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
6.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật, trừ hoạt động vận động hành lang)	7020 (Chính)
7.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
8.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
9.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ vàng)	4773

Nguồn: Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp

Để đáp ứng được như cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng tăng cao của người dân bằng thuốc, dược mỹ phẩm, vật tư y tế nói chung, và bằng thực phẩm chức năng nói riêng, hệ thống nhà thuốc

Green+ đã ra đời. Hệ thống nhà thuốc và phòng khám Green+ là sự kết hợp tuyệt vời giữa cửa hàng vật lý truyền thống và cửa hàng online trên mạng:

- o Để đảm bảo tính hợp pháp, tất cả các nhà thuốc của chúng tôi đều nằm dưới sự quản lý của Sở Y tế và đạt chuẩn cao nhất “Thực hành tốt nhà thuốc tây” (GPP).
- o Để đảm bảo chất lượng tốt nhất, tất cả các sản phẩm chức năng của chúng tôi đều có nguồn gốc Nhật Bản.
- o Để đảm bảo thuận tiện cho khách, hệ thống nhà thuốc trải khắp các quận, huyện và nếu muốn các sản phẩm của chúng tôi đều có thể mua online rồi được vận chuyển đến tận nhà khách hàng

() Từ ngày 30/03/2021 đến ngày 23/12/2021, Công ty Cổ phần quản lý nhà thuốc và phòng khám Green+ là Công ty liên kết được sở hữu 35% tỷ lệ biểu quyết bởi Green+. Kể từ ngày 24/12/2021, Công ty Cổ phần quản lý nhà thuốc và phòng khám không còn là Công ty liên kết của Green+.*

d. Đơn vị đầu tư khác - CTCP Thương mại Dreamhouse

Tên Công ty	:	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DREAMHOUSE
Tên viết bằng tiếng nước ngoài	:	DREAMHOUSE TRADING JOINT STOCK COMPANY
Trụ sở chính	:	73-75 Trần Trọng Cung, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Giấy CNĐKDN	:	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302073325 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 08 năm 2020
Vốn điều lệ	:	120.000.000.000 đồng (Một trăm hai mươi tỷ đồng), trong đó tỷ lệ sở hữu của Green+ chiếm 19%
Người đại diện pháp luật	:	Phạm Thị Diệu

Ngành nghề kinh doanh chính:

Theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0302073325 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 08 năm 2020 và thông tin công bố trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Công ty Cổ phần Thương mại Dreamhouse được thực hiện các ngành nghề kinh doanh sau đây:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669

STT	Tên ngành	Mã ngành
	Chi tiết: Bán buôn phân bón, vật tư ngành nông nghiệp (không tồn trữ hóa chất).	
2.	Xây dựng nhà các loại	4100
3.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, công nghiệp.	4290
4.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý ký gởi hàng hóa	4610
5.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn hàng gia dụng, thủ công mỹ nghệ, sách báo, tạp chí, văn phòng phẩm, mỹ phẩm	4649 (Chính)
7.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn hàng kim khí điện máy	4659
10.	Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết: Dạy nghề	8532
11.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
12.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản (trừ tư vấn pháp lý)	6820
13.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
14.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730

STT	Tên ngành	Mã ngành
	Chi tiết: Cho thuê cây kiếng	
15.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130

Nguồn: Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp

Công ty Cổ Phần Thương Mại Dreamhouse chuyên cung cấp các thông tin về bất động sản nhanh và chính xác nhất, được thành lập từ năm 2000. Hơn 20 năm hình thành và phát triển, đến nay Dreamhouse đã khẳng định tầm nhìn chiến lược đúng đắn, khát vọng, sáng tạo của Dreamhouse.

Với tôn chỉ hoạt động: Trọn chữ TÍN, vẹn niềm TIN, chúng tôi đã nỗ lực trở thành kênh tư vấn tin cậy, mang đến cho từng khách hàng những dự án, sản phẩm đầu tư chất lượng và tiềm năng sinh lời cao nhất.

Trong suốt quá trình hoạt động, bằng cách làm việc chuyên nghiệp, chính xác, tận tình, đội ngũ chuyên viên tư vấn của Dreamhouse luôn là cầu nối uy tín giữa chủ đầu tư và khách hàng. Bên cạnh đó sự tin nhiệm của Khách hàng, Đối tác, Cổ đông là nền tảng và là nguồn động viên to lớn cho cố gắng không ngừng nghỉ của chúng tôi.

e. Đơn vị đầu tư khác - CTCP Green Portal

Tên Công ty	: CÔNG TY CỔ PHẦN GREEN PORTAL
Tên viết bằng tiếng nước ngoài	: GREEN PORTAL CORPORATION
Trụ sở chính	: 73-75 Trần Trọng Cung, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Giấy CNĐKDN	: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315525794 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01 tháng 03 năm 2019
Vốn điều lệ	: 69.000.000.000 đồng (Sáu mươi chín tỷ đồng), trong đó tỷ lệ sở hữu của Green+ chiếm 19%
Người đại diện pháp luật	: Hàng Nhật Quang

Ngành nghề kinh doanh chính:

Theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0315525794 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01 tháng 03 năm 2019 và thông tin công bố trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Công ty Cổ phần Green Portal được thực hiện các ngành nghề kinh doanh sau đây:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
2.	Công thông tin (Trừ hoạt động báo chí) Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp.	6312 (Chính)
3.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu (Trừ dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí)	6399

Nguồn: Công thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp

Công ty Cổ phần Green Portal là thành viên của Tập đoàn đầu tư Tài chính Green+, thế mạnh của chúng tôi là sự trải nghiệm, thấu hiểu đến từng mong muốn của từng khách hàng trong lĩnh vực truyền thông thương hiệu.

Sản phẩm của Green Portal đa dạng như: sản xuất các ấn phẩm truyền thông, nhận diện thương hiệu; tổ chức sự kiện; tư vấn chiến lược phát triển thương hiệu; xử lý khủng hoảng truyền thông... sẵn sàng đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng với chi phí phù hợp.

Với đội ngũ nhân sự, chuyên gia tư vấn có kinh nghiệm, trách nhiệm và sáng tạo; Những kinh nghiệm từ nhiều dự án đã làm, cùng với sự động viên, sẻ chia của nhiều khách hàng đã và đang sử dụng dịch vụ của Green Portal. Green Portal tự tin là đối tác tin cậy, có trách nhiệm để đồng hành cùng khách hàng đi đến thành công.

f. Đơn vị đầu tư khác - CTCP Nhà Ở Tiêu Chuẩn Xanh Quốc Tế

Tên Công ty	: CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ Ở TIÊU CHUẨN XANH QUỐC TẾ
Tên viết bằng tiếng nước ngoài	: INTERNATONAL STANDARD HOUSING JOINT STOCK COMPANY
Trụ sở chính	: Thửa đất số 318, tờ bản đồ số 21, ấp Phú Chiến, Xã Phú Hưng, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam
Giấy CNĐKDN	: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1301115366 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bến Tre cấp ngày 23 tháng 03 năm 2022
Vốn điều lệ	: 800.000.000.000 đồng (Tám trăm tỷ đồng), trong đó tỷ lệ sở hữu của Green+ chiếm 15%

Người đại diện pháp luật : Đặng Đức Trí

Ngành nghề kinh doanh chính:

Theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 1301115366 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bến Tre cấp ngày 23 tháng 03 năm 2022 và thông tin công bố trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Công ty Cổ phần Nhà Ở Tiêu Chuẩn Xanh Quốc Tế được thực hiện các ngành nghề kinh doanh sau đây:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh, hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu.	4649
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
7.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ mua bán vàng miếng)	4662
8.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
9.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (trừ dạy về tôn giáo)	8559
10.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810

STT	Tên ngành	Mã ngành
11.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản	6820
12.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp. Thẩm tra công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp.	7110 (Chính)
13.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
14.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội ngoại thất (trừ thiết kế công trình). Thi công nội ngoại thất các công trình xây dựng dân dụng	7410
15.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
16.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
17.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
18.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
19.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
20.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp (trừ dịch vụ bảo vệ)	8110
21.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
22.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
23.	Thoát nước và xử lý nước thải (không hoạt động tại địa chỉ trụ sở chính)	3700

STT	Tên ngành	Mã ngành
24.	Xây dựng nhà để ở	4101
25.	Xây dựng nhà không để ở	4102
26.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
27.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
28.	Xây dựng công trình điện	4221
29.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
30.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
31.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
32.	Xây dựng công trình thủy	4291
33.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
34.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
35.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
36.	Phá dỡ	4311
37.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
38.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
39.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

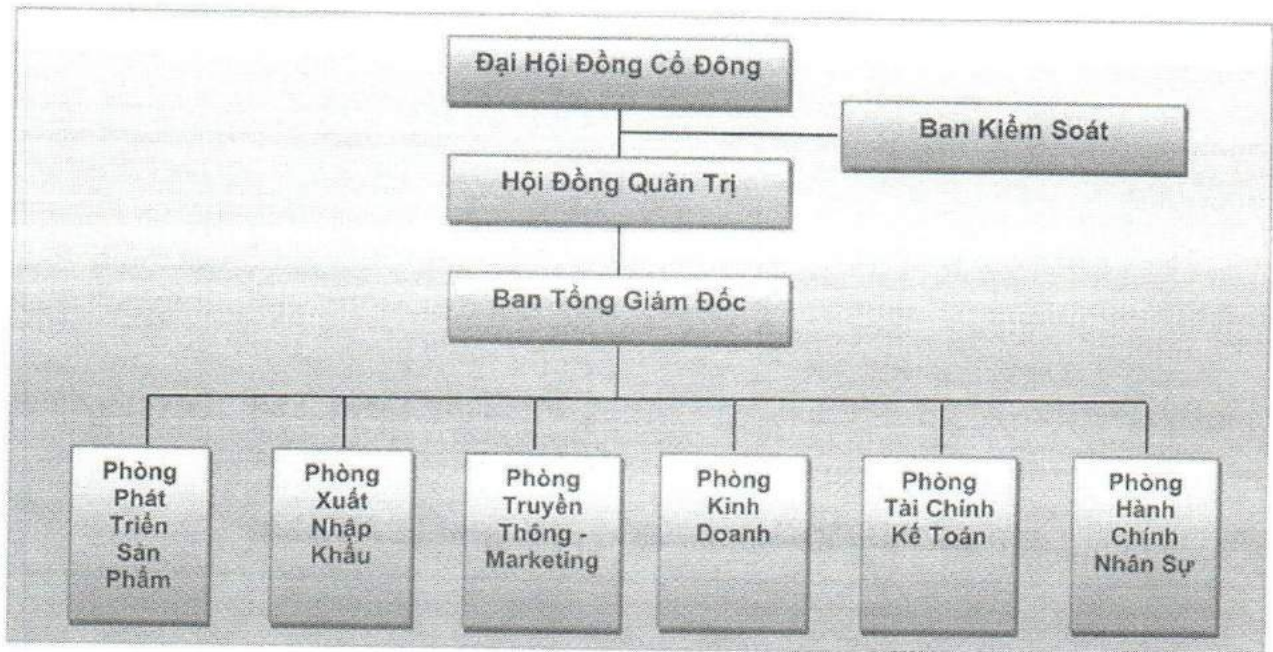
Nguồn: Công thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp

CTCP Nhà Ở Tiêu Chuẩn Xanh Quốc Tế được thành lập với mong muốn trở thành nhà phát triển bất động sản hàng đầu trong việc áp dụng các chuẩn mực xanh toàn cầu vào việc phát triển, vận hành và quản lý các sản phẩm, dịch vụ bất động sản tại Việt Nam.

Chúng tôi cam kết không ngừng kiến tạo những công trình kiến trúc đẳng cấp và trải nghiệm xứng tầm cho khách hàng, tạo nên các giá trị vượt thời gian được công nhận trên toàn thế giới.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Hình 2. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty



Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Green+

Green+ thiết lập cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý phù hợp với đặc điểm tình hình kinh doanh theo mô hình công ty cổ phần trên cơ sở tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp và quy định của pháp luật có liên quan.

Tổ chức bộ máy quản lý hiện tại của Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Ban Tổng Giám đốc
- Các phòng ban chức năng.

3.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng Cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng Cổ đông thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty; bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; quyết định những vấn đề khác được luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

3.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của

ĐHĐCĐ. Số lượng thành viên HĐQT hiện nay là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 năm; thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3.3. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát là cơ quan do ĐHĐCĐ bầu. Ban kiểm soát thực hiện giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Hiện nay, Ban kiểm soát Công ty có 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3.4. Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm có Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

3.5. Các phòng ban chức năng

Công ty có 06 phòng ban chức năng, điều hành bởi các Giám đốc chức năng và 05 Giám đốc Chi nhánh chịu trách nhiệm điều hành và triển khai các chiến lược theo chức năng quản lý, hỗ trợ cho Ban Tổng Giám đốc, đồng thời chịu trách nhiệm trước Ban Tổng Giám đốc về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao vì lợi ích của Công ty và cổ đông.

Các phòng ban chức năng:

➤ Phòng Hành chính – Nhân sự

- Nghiên cứu và tham mưu cho Tổng Giám đốc trong việc thiết lập mô hình, tổ chức bộ máy và cơ chế hoạt động của Công ty; Các khả năng áp dụng những chính sách, chế độ của Nhà nước có liên quan đến đối tượng và tổ chức lao động trong Công ty.
- Dựa trên mô hình tổ chức bộ máy, xây dựng và ban hành các nội dung về định chế pháp lý hành chính, các vấn đề liên quan đến thu nhập của người lao động, kế hoạch về nhân sự, quản trị nguồn nhân lực nhằm đảm bảo sự vận hành có hiệu quả của bộ máy.
- Tổ chức và quản lý các hoạt động thông tin liên lạc, các thông tin theo yêu cầu của Ban Lãnh đạo, những hoạt động phục vụ công tác hành chính của Công ty.
- Thay mặt HĐQT, Ban Tổng Giám đốc thực hiện công bố thông tin & tham mưu cho Ban Lãnh đạo chủ động công bố thông tin trong những trường hợp cần thiết.
- Tổ chức thực hiện các báo cáo tổng hợp theo yêu cầu của Chủ tịch HĐQT & Tổng Giám đốc.
- Quản lý các lĩnh vực về công nghệ thông tin bao gồm: Phần cứng, phần mềm, mạng máy tính và website của Công ty.

- Tổ chức thực hiện và quản lý công tác liên quan đến bảo vệ tài sản, an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, an toàn – vệ sinh lao động, quan hệ địa phương, vệ sinh công nghiệp, chăm sóc cây cảnh, an toàn vệ sinh thực phẩm tại khu vực trụ sở chính.

➤ **Phòng Tài chính Kế toán**

- Thu nhận và cung cấp các thông tin dưới đây, nhằm giúp cho Ban Lãnh đạo đánh giá được kết quả hoạt động kinh tế và các biện pháp quản lý đang thực hiện; Quản lý được chặt chẽ tài sản, ngăn ngừa kịp thời mọi hành vi gây tổn hại đến tài sản của Công ty và kiểm tra được việc thực hiện các nguyên tắc hạch toán kinh doanh trong Công ty. Các thông tin đó bao gồm:
 - Thông tin về toàn bộ hoạt động kinh tế, tài chính của Công ty.
 - Thông tin về số hiện có và tình hình luân chuyển của từng loại tài sản thuộc Công ty.
 - Thông tin về các nội dung văn bản pháp lý Nhà nước, có liên quan đến công tác kế toán, tài chính doanh nghiệp.
 - Thực hiện kiểm tra nội bộ và cung cấp tài liệu, phục vụ cho việc kiểm tra, kiểm soát của các cơ quan có thẩm quyền đối với hoạt động kinh tế, tài chính ở Công ty.
 - Tham mưu và xây dựng các kế hoạch, các phương án về tài chính để tạo nguồn vốn đồng thời thực hiện việc cân đối, bảo toàn nguồn vốn, nhằm duy trì và phát triển hoạt động kinh tế của Công ty.
 - Tổ chức hạch toán, làm các báo cáo gửi cơ quan nhà nước.
 - Tuân thủ pháp luật về kế toán và các nghĩa vụ với nhà nước về thuế.

➤ **Phòng Truyền thông - Marketing**

- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong việc xây dựng các chiến lược/ chiến thuật/ chính sách liên quan đến kinh doanh – tiếp thị, cụ thể như:
 - Chiến lược/ chiến thuật/ chính sách giá cả.
 - Chiến lược/ chiến thuật/ chính sách bán hàng, khuyến mãi... và chăm sóc khách hàng.
 - Chiến lược/ chiến thuật/ chính sách sản phẩm.
 - Chiến lược/ chiến thuật/ chính sách phát triển hệ thống phân phối.
 - Chiến lược/ chiến thuật/ chính sách xây dựng, bảo vệ và phát triển thương hiệu.
- Giám sát, đánh giá việc thực hiện các chủ trương đã được phê duyệt nêu trên tại các chi nhánh và báo cáo định kỳ theo quy định hoặc theo yêu cầu của Ban Tổng giám đốc.

➤ **Phòng Kinh doanh**

- Lập kế hoạch vận chuyển lưu thông phân phối sản phẩm theo tiêu chuẩn GDP. GDP là

một phần của công tác bảo đảm chất lượng toàn diện để bảo đảm chất lượng thuốc được duy trì qua việc kiểm soát đầy đủ tất cả các hoạt động liên quan đến quá trình phân phối thuốc.

- Tổ chức quản lý và bảo quản thành phẩm theo quy định GSP. GSP là các biện pháp đặc biệt, phù hợp cho việc bảo quản và vận chuyển nguyên liệu, sản phẩm ở tất cả các giai đoạn sản xuất, bảo quản, tồn trữ, vận chuyển và phân phối thuốc để đảm bảo cho thành phẩm thuốc có chất lượng đã định khi đến tay người tiêu dùng.
- Giám sát việc bán hàng của các chi nhánh.
- Thực hiện kế hoạch bán hàng của công ty.
- Tổ chức, giám sát quản lý xuất – nhập: hàng khuyến mãi, xăng dầu vận chuyển.
- Quản lý và giám sát thực hiện chi phí bán hàng của các chi nhánh.
- Giám sát và kiểm tra việc thực hiện chương trình hỗ trợ bán hàng như: chiết khấu thanh toán, khuyến thưởng, khuyến mãi, khách hàng thân thiết, xổ số may mắn...
- Phối hợp với các phòng ban chức năng trong việc trang bị thiết bị tài sản đầu tư của công ty theo sự phân công của TGD.

➤ **Phòng Xuất nhập khẩu**

- Nghiên cứu và xây dựng các kế hoạch định hướng của Công ty theo các thời hạn định kỳ gồm:
 - Kế hoạch sản xuất sản phẩm thu mua, dự trữ và nhập khẩu nguyên phụ liệu phục vụ cho kế hoạch sản xuất.
 - Kế hoạch gia công, cung ứng vật tư, thiết bị.
 - Kế hoạch xuất khẩu sản phẩm nhập khẩu trang thiết bị y tế.
- Tổ chức công tác quản lý và bảo quản các nguyên phụ liệu theo các yêu cầu của GMP – GSP. Trong đó GMP là tiêu chuẩn Thực hành sản xuất tốt áp dụng để quản lý sản xuất trong các ngành: dược phẩm, mỹ phẩm, thiết bị y tế, thực phẩm...; GSP là các biện pháp đặc biệt, phù hợp cho việc bảo quản và vận chuyển nguyên liệu, sản phẩm ở tất cả các giai đoạn sản xuất, bảo quản, tồn trữ, vận chuyển và phân phối thuốc để đảm bảo cho thành phẩm thuốc có chất lượng đã định khi đến tay người tiêu dùng.
- Tổ chức công tác nhập, xuất nguyên phụ liệu, thiết bị theo yêu cầu của các phòng ban đã được phê duyệt.

➤ **Phòng Phát triển sản phẩm**

- Tổ chức nghiên cứu mặt hàng mới, cải tiến các quy trình công nghệ, xây dựng các quy trình sản xuất theo yêu cầu của Công ty.

- Nghiên cứu áp dụng tiêu chuẩn dược điển. Xây dựng mới hoặc bổ sung soát xét tiêu chuẩn cho các loại nguyên phụ liệu, bán thành phẩm và thành phẩm đã, đang và sắp sản xuất trong các quy trình công nghệ thuộc Công ty.
- Tổ chức nghiên cứu để tham mưu cho Công ty các định hướng sau:
 - Chiến lược về phát triển công nghệ sản xuất.
 - Chiến lược về sản phẩm.
 - Quy hoạch và đầu tư phát triển.
 - Bố trí, sắp xếp các dây chuyền sản xuất.
- Thực hiện đăng ký các thủ tục pháp lý về sản xuất và quyền sở hữu công nghiệp.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty, danh sách cổ đông sáng lập và cơ cấu cổ đông

4.1. Cơ cấu cổ đông

Bảng 4. Cơ cấu cổ đông

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ nắm giữ (%)	Số lượng cổ đông
1	Cổ phiếu phổ thông	41.594.000	100%	184
1.1	Cổ đông trong nước	41.594.000	100%	184
	- Tổ chức	500.000	1,2%	1
	- Cá nhân	41.094.000	98,8%	183
1.2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
	- Tổ chức (*)	0	0	0
	- Cá nhân	0	0	0
2	Cổ phiếu ưu đãi	0	0	0
3	Các loại chứng khoán khác	0	0	0
Tổng cộng		41.594.000	100%	184

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 20/12/2022

(*): Bao gồm các tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.

4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty

Bảng 5. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty

Stt	Tên cổ đông	Số CMND	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Đặng Đức Thành	0790550020 53	259A Trần Xuân Soạn, Phường Tân Kiểng, Quận 7, TP.HCM	12.000.000	28,85%
2	Nguyễn Thị Thanh Loan	023411640	289/49A Bến Vân Đồn, P 2, Q 4, Tp HCM	6.000.000	14,43%
3	Đặng Bích Vân	0791800073 07	259A Trần Xuân Soạn, Phường Tân Kiểng, Quận 7, TP.HCM	3.600.000	8,66%
Tổng cộng				21.600.000	51,94%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 20/12/2022

4.3. Danh sách và tỷ lệ nắm giữ cổ phần của cổ đông sáng lập

Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty tại ngày 23/06/2022: Không có

Theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 120 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020: Trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ sau thời hạn 03 năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bến Tre cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 01/06/2016, tính đến thời điểm hiện tại đã quá thời hạn 03 năm, nên các hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phần của cổ đông sáng lập đều đã hết hiệu lực.

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch

5.1. Danh sách công ty mẹ

Không có

5.2. Danh sách công ty con:**Công ty Cổ phần Organic Tiến Thịnh**

- Mỗi quan hệ: Công ty con
- Ngày thành lập: 18/03/2021
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0316756875 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18 tháng 3 năm 2021 và theo các GCNĐKKD điều chỉnh.
- Trụ sở chính: 73-75 Trần Trọng Cung, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Hoạt động kinh doanh chính: Bán buôn chuyên doanh khác
Mã ngành: 4669
- Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của Tổ chức phát hành tại công ty này: 85,71%

5.3. Danh sách Công ty liên kết**Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đồng Khởi**

- Mỗi quan hệ: Công ty liên kết
- Ngày thành lập: 16/10/2020
- GCNĐKDN số 1301098657 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bến Tre cấp ngày 16 tháng 10 năm 2020 và theo các GCNĐKDN điều chỉnh
- Trụ sở chính: HP 1.32, Tầng 1, Khu đô thị Hưng Phú, Phường Phú Tân, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam.
- Hoạt động kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
- Mã ngành: 6810
- Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của Tổ chức phát hành tại công ty này: 36,5%

5.4. Danh sách những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch

Không có

6. Hoạt động kinh doanh**✦ Sản phẩm, dịch vụ chính:**

Hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ gồm các mảng chính như sau: sản xuất và phân phối

thảo dược, sản phẩm từ thảo dược; cung ứng dược liệu và dược phẩm; và góp vốn đầu tư vào các công ty khác như là Công ty con chuyên kinh doanh phân bón (CTCP Organic Tiến Thịnh), Công ty liên kết hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản (Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển Đồng Khởi).

Đối với lĩnh vực sản xuất và phân phối các loại thảo dược, sản phẩm từ thảo dược: Công ty tập trung sản xuất và phân phối các sản phẩm chất lượng cao, có nguồn gốc từ thiên nhiên, giúp duy trì, tăng cường sức khỏe. Tất cả những sản phẩm đều được Green+ chọn lọc kỹ càng từ các nhà cung cấp uy tín, có nguồn gốc rõ ràng, được sản xuất với các quy trình đạt các tiêu chuẩn GACP, GMP, GSP, GLP, GDP. Ngoài việc phát triển chuỗi cửa hàng bán lẻ các sản phẩm mang thương hiệu Green+, Công ty Cổ phần Tập đoàn Green+ cũng đã và đang xúc tiến đầu tư xây dựng nhà máy trang bị dây chuyền sản xuất mới và phát triển vùng nguyên liệu tại Madagui, tỉnh Kom Tum, tỉnh Bến Tre để nghiên cứu, trồng nhiều loại thảo dược như: Nấm Linh Chi, Sâm Ngọc Linh...

Ngoài ra, Green+ còn cung ứng cho thị trường các loại dược liệu và dược phẩm như nấm, nấm linh chi chất lượng cao, các sản phẩm chế biến từ nấm linh chi như trà linh chi túi lọc, linh chi viên... do đối tác lâu năm và uy tín của Green+ sản xuất, là Công ty Cổ phần Linh Chi Vina – nhà sản xuất nấm linh chi lâu đời nhất Việt Nam với quá trình hoạt động hơn 30 năm.

Bên cạnh đó, từ đầu năm 2021 đến nay, Công ty còn thực hiện mở rộng đầu tư vào chuỗi nhà thuốc kinh doanh các sản phẩm mang thương hiệu Green+ thông qua việc góp vốn vào Công ty Cổ phần Quản lý Nhà thuốc và Phòng khám Green+.

Cụ thể về hoạt động sản xuất Dược liệu mà Green+ và Công ty thành viên, đối tác của Green+ chủ động sản xuất/cung ứng

STT	DƯỢC LIỆU	TÊN KHOA HỌC	THÀNH PHẦN DƯỢC CHẤT	CÔNG DỤNG
1	Sâm Ngọc Linh	Panax vietnamensi s Ha et Grushv.	<ul style="list-style-type: none"> Saponin (dammaran) Polyacetylen, axit béo, glucid, tinh dầu và một số yếu tố vi lượng. 	Ăn ngủ tốt, cải thiện thị lực, trí tuệ và thể lực, gia tăng sức đề kháng, cải thiện suy nhược thần kinh và sinh dục.
2	Nấm Xích Linh Chi	<i>Ganoderma lucidum</i>	<ul style="list-style-type: none"> Nhiều thành phần: quan trọng là beta 1=3 D glucan và acid ganoderic A 	Điều hòa huyết áp, nâng cao chức năng gan, hỗ trợ hệ miễn dịch, hỗ trợ trong các

STT	DƯỢC LIỆU	TÊN KHOA HỌC	THÀNH PHẦN DƯỢC CHẤT	CÔNG DỤNG
				liệu pháp phòng chống ung thư.
3	Nấm Vân Chi	Trametes véicolor	<ul style="list-style-type: none"> Beta 1=3 D glucan 	Hỗ trợ hệ miễn dịch, hỗ trợ trong các liệu pháp phòng chống ung thư.
4	Đinh lăng	Polyscias fruticosa L.	<ul style="list-style-type: none"> Saponin. Flavonoid. Tanin. Vitamin B1,B2, B6, vitamin C 	<p>Rễ làm thuốc bổ, lợi tiểu, cơ thể suy nhược.</p> <p>Lá chữa cảm sốt, giã nát đắp chữa mụn nhọt, sưng tấy.</p> <p>Thân và cành chữa tê thấp, đau lưng</p>
5	Trầu không	Piper betle L.	<ul style="list-style-type: none"> Tinh dầu và một số hợp chất phenolic khác 	Ho, khó thở, sát trùng vết thương, viêm chân răng có mũ, chàm mặt.
6	Sen	Nelumbo nucifera Ga ertrn.	<ul style="list-style-type: none"> Tinh bột, đạm. Chất khoáng (Calci, phosphor, sắt). Tanin. Alkaloid. 	Chữa mất ngủ, suy nhược cơ thể, thuốc cầm máu, đại tiện ra máu
7	Tam thất	Panax pseudo-ginseng (Burk) F.H.Chen.	<ul style="list-style-type: none"> Saponin: Arasaponin A và Arasaponin B 	Chữa thổ huyết, chảy máu cam, lỵ ra máu, ung thũng, chảy máu do tổn thương vật lý.
8	Nghệ vàng	Curcuma zanthorrhiza Roxb	<ul style="list-style-type: none"> Curcumin 	Đau dạ dày, chức năng gan kém, thiếu máu ở phụ nữ sau sanh, giảm cholesterol trong

STT	DƯỢC LIỆU	TÊN KHOA HỌC	THÀNH PHẦN DƯỢC CHẤT	CÔNG DỤNG
			<ul style="list-style-type: none"> Tinh dầu (monoterpen, phellandren, cineol) 	máu, tái tạo da mau liền sẹo (Thân rễ).
9	Actiso	Cynara scolymus L.	<ul style="list-style-type: none"> Flavonoid Cynarin. Tanin. Các muối kim loại Kali, Ca, Mg, Natri. 	Dùng làm thuốc thông tiểu tiện, thông mật, các bệnh yếu gan, giải độc gan, viêm thận cấp tính và kinh niên, sưng khớp xương.
10	Sâm Wisconsin	Panax quinquefolius	<ul style="list-style-type: none"> Dược chất chính: ginsenosid (Rb1, Rb2, Rb3, Rc và Rd, Rg1, Rg2, Re và Rh1..) 	Bồi bổ cơ thể, tăng cường sức đề kháng đặc biệt người mới ốm dậy. Hỗ trợ hồi phục sức khoẻ và chống lão hoá, giảm mệt mỏi, tăng cường sự tập trung.
11	Mã tiền	Strychnos nuxvomica L.	<ul style="list-style-type: none"> Manan . Ga-lactan. Chất béo. Loganin. Alkaloid. 	Làm thuốc kích thích thần kinh trung ương, tăng phản xạ của tủy, tăng cường và dinh dưỡng của cơ, chữa tê liệt, cơ tim bị dẫn, giảm trương lực ruột. Làm nguyên liệu chiết strychnin.
12	Hòe hoa	Styphnolobium japonicum (L.) Schott.	<ul style="list-style-type: none"> Rutin Glucose, rhamnose 	Chữa cao huyết áp, phòng ngừa tai biến mạch máu não, ho ra máu, tiểu ra máu, đau mắt, chảy máu cam, băng huyết, trĩ chảy máu.

STT	DƯỢC LIỆU	TÊN KHOA HỌC	THÀNH PHẦN DƯỢC CHẤT	CÔNG DỤNG
13	Ngưu tất	<i>Achyranthes bidentata</i> Blume	<ul style="list-style-type: none"> Saponin toàn phần Fructan Peptidopolysacharid 	Chữa tê thấp, đau nhức gân xương, kinh nguyệt không đều, cảm mạo, sốt rét, lỵ; viêm màng tai; quai bị, viêm thận, tiểu rắt, tiểu buốt.
14	Dâu tằm	<i>Morus alba</i> L.	<ul style="list-style-type: none"> Tanin, caroten, vitamin C. Đường (pentose, fructose, glucose) Flavonoid. Chất béo, muối sắt, calcium. 	Chữa phù thũng, dị ứng, ho, tê thấp (Vỏ rễ, cành). Thuốc an thần (Lá)
15	Xuyên tâm liên	<i>Andrographis paniculata</i> (Burm.f.) Wall. ex Nees.	<ul style="list-style-type: none"> Diterpen lacton Flavonoid. 	Chữa sốt, cúm, ho, viêm họng, viêm phổi, sưng amygdal, viêm đường tiết niệu, viêm âm đạo, viêm loét cổ tử cung, khí hư, tiêu chảy, lỵ, huyết áp cao...
16	Kim tiền thảo	<i>Desmodium styracifolium</i> (Osb.) Merr	<ul style="list-style-type: none"> Flavonoid Alkaloid Terpenoid Steroid, Phenolic acid, Polysaccharid. Tinh dầu dễ bay hơi. 	Sỏi niệu đạo, sỏi bàng quang, sỏi mật, vàng da, phong thấp, cảm cúm, ho, kinh nguyệt không đều, băng lậu bạch đới. Viêm tuyến mang tai, mụn nhọt.
17	Trinh nữ hoàng cung	<i>Crinum latifolium</i> L.	<ul style="list-style-type: none"> Alkaloid. Glucan. Acid amin. 	Chữa ung thư tuyến tiền liệt, ung thư dạ dày, ung thư tử cung

STT	DƯỢC LIỆU	TÊN KHOA HỌC	THÀNH PHẦN DƯỢC CHẤT	CÔNG DỤNG
			<ul style="list-style-type: none"> • Acid hữu cơ. 	
18	Riềng (Cao lương khương)	Alpinia officinarum Hance	<ul style="list-style-type: none"> • Flavonoid • Tinh dầu (eugenol, cineol) 	Làm thuốc kích thích tiêu hóa, ăn ngon, chữa đầy hơi, đau bụng, đau dạ dày, sốt rét, sốt nóng, đi lỏng, trúng hàn, nôn mửa.
19	Dây thìa canh	Gymnema sylvestre (Retz.) R.Br.ex Schult.	<ul style="list-style-type: none"> • GS4 (Gymnema Sylvestre) • Acid gymnemic. 	Sốt, đau họng, ho, viêm túi mật, đau gan, lợi tiểu, cảm mạo, điều trị tiểu đường.
20	Đương quy	Angelica sinensis (oli v) Diels.	<ul style="list-style-type: none"> • Tinh dầu. • Glucose. • Vitamin B12. 	Bổ huyết, nhuận tràng, Chữa kinh nguyệt không đều, tê nhức xương khớp.

Cụ thể về hoạt động sản xuất và phân phối các sản phẩm dược phẩm và thảo dược

Các sản phẩm dược phẩm và thảo dược được Công ty phân phối chủ yếu là theo phương thức nhà phân phối độc quyền với các nhà cung cấp uy tín, đặc biệt là sản phẩm nhân sâm Wisconsin Hoa Kỳ của Hội Đồng Nhân Sâm bang Wisconsin Hoa Kỳ với vai trò là nhà nhập khẩu độc quyền trực tiếp về chế biến, phân phối... phục vụ cho khách hàng Việt.

Bên cạnh đó, Công ty còn hợp tác với Công ty Sato Yakuhin Kogyo Co., Ltd để sản xuất các sản phẩm cho sức khỏe được bán tại thị trường Việt Nam dưới thương hiệu Green+. Sato Yakuhin Kogyo Co., Ltd được thành lập từ năm 1947, là một trong những công ty chuyên sản xuất dược phẩm uy tín và lâu đời nhất tại Nhật Bản. Đối với hoạt động này, Công ty đã tận dụng được trình độ khoa học, công nghệ hiện đại và tiên tiến của nước ngoài, để sản xuất các sản phẩm chuyên biệt của Công ty, đem lại hiệu quả cao cho người sử dụng.

Các sản phẩm phân phối nổi bật của Công ty bao gồm:

- + Nhân sâm Wisconsin giúp tăng cường sinh lực, hồi phục khả năng sinh lý, tăng testosterone nội sinh, tăng sức đề kháng, chống mệt mỏi, chống stress, phòng chống lão hóa, ngăn ngừa các chứng trầm uất, suy nhược thần kinh, điều hòa lipid máu, ổn định đường huyết, giúp ngăn ngừa ung thư và một số bệnh mãn tính.

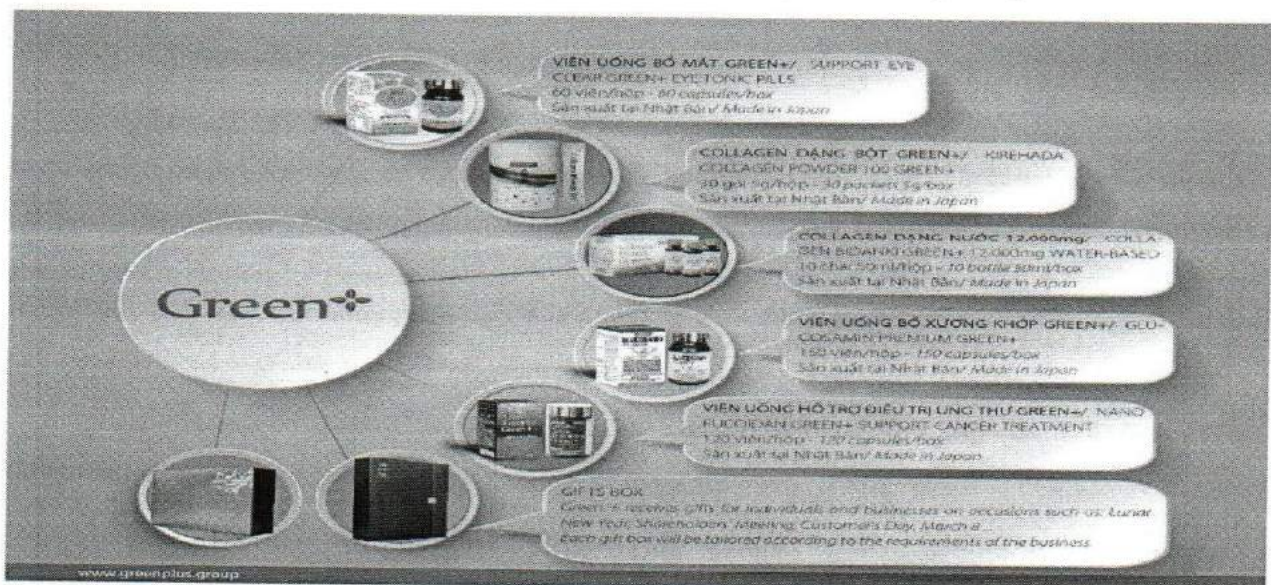
Đây là loại sâm sinh trưởng tự nhiên ở vùng Bắc Mỹ, được khám phá cách đây 300 năm và bắt đầu nuôi trồng từ năm 1870.

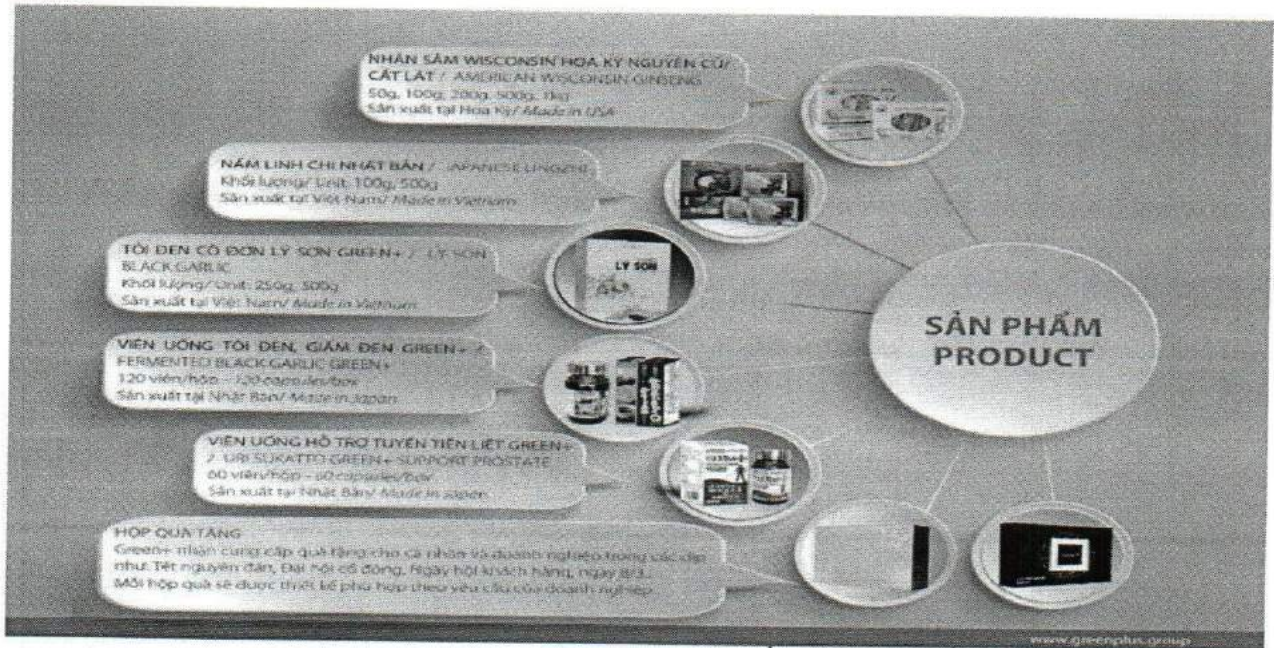
- + Linh Chi Vina có tác dụng hỗ trợ điều trị ung thư, chống dị ứng, chống viêm, chống oxy hóa, nâng cao miễn dịch, tốt cho hệ tuần hoàn, tiêu hóa và cả hệ thần kinh.
- + Nano Fucoidan Green+: đây là thực phẩm chức năng có chứa Fucoidan và khoáng chất giúp tăng cường khả năng miễn dịch, hiệu quả trong điều trị ung thư.
- + Sản phẩm Collagen Bidanki Green+ giúp bổ sung vitamin và collagen, hỗ trợ tăng cường sức khỏe, hạn chế quá trình lão hóa, giúp da tươi trẻ.
- + Cao đặc Actiso giúp mát gan, thông mật, lợi tiểu, hạ cholesterol trong máu.
- + Tỏi đen giúp giảm cholesterol trong máu, chống xơ vữa động mạch, bảo vệ tim mạch, hạn chế lão hóa, tăng đề kháng, giúp ăn ngon miệng.

Ngoài ra, trong những dịp lễ tết trong năm, Green+ đều giới thiệu ra thị trường các chương trình khuyến mãi hấp dẫn gồm các gói quà tặng đặc biệt với chủ đề phù hợp mang nhiều ý nghĩa sâu sắc. Green+ nhận cung cấp cho các doanh nghiệp những phần quà tặng đẹp, trang trọng và đặc biệt hữu ích cho người được tặng. Mỗi món quà đều mang một cái tên và ý nghĩa riêng, truyền đạt thông điệp sâu sắc tới cổ đông, cán bộ, công nhân viên, đối tác, khách hàng... Đó là lời tri ân, là lời cam kết gắn bó cùng nhau phát triển.

Các hộp quà cũng được thiết kế với phong cách và màu sắc phù hợp theo yêu cầu của mỗi doanh nghiệp.

Hình 3. Sản phẩm dược phẩm và thảo dược Green+ phân phối





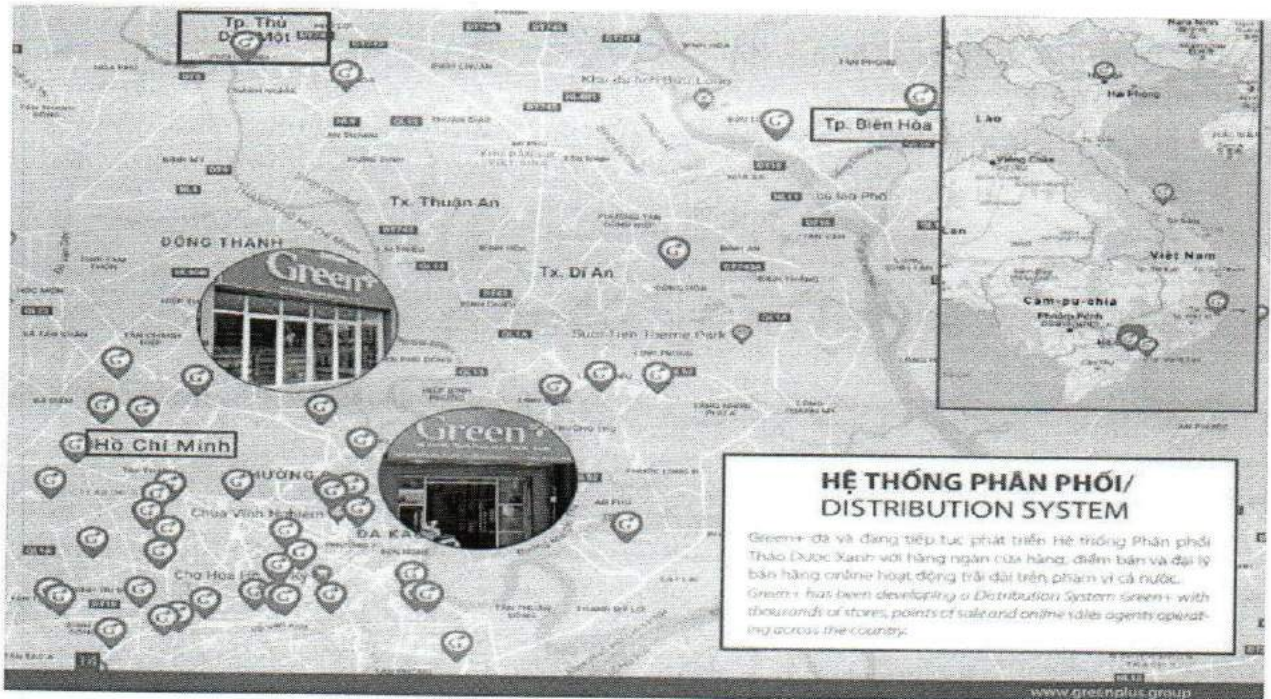
Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Green+

Hệ thống phân phối Green+ có hàng ngàn điểm bán và đại lý trên khắp các tỉnh, thành của Việt Nam sẵn sàng phục vụ nhanh chóng các yêu cầu của người tiêu dùng. Công ty Cổ phần Tập đoàn Green+ với hệ thống phân phối Green+ luôn cam kết về đảm bảo chất lượng sản phẩm. Các sản phẩm đều trải qua các bước kiểm tra khắt khe, đảm bảo chất lượng trước khi được đưa ra phân phối bán lẻ trên thị trường bao gồm: kiểm tra nguyên liệu, độ tinh khiết, sự hiệu nghiệm, quy cách đóng gói, thử nghiệm vi sinh học...

Mục tiêu của Công ty là trở thành nơi bán hàng sản phẩm thảo dược chuyên biệt lớn nhất Việt Nam và là nơi tập hợp, đồng hành cùng mọi người (*thông qua sinh hoạt Câu lạc bộ Thảo Dược Xanh, Câu lạc bộ Thảo Dược Trị Liệu*) nghiên cứu, chia sẻ mọi cách thức hỗ trợ và điều trị khoa học các loại bệnh liên quan đến sức khỏe và sắc đẹp của con người thông qua hệ thống hàng ngàn đại lý bán hàng, các chương trình truyền hình Thảo Dược Xanh, các buổi tọa đàm, hội thảo chuyên đề với sự hiện diện của nhiều bác sĩ, dược sĩ tên tuổi thường xuyên được tổ chức trong tháng.

Công ty luôn tập trung vào việc xây dựng hệ thống phân phối, phát triển thương hiệu, nâng cao hiệu quả kinh doanh. Trong thời gian đầu, Công ty chủ yếu thực hiện phân phối thông qua các cửa hàng phân phối Green+, các đại lý trên toàn quốc. Bên cạnh đó, trong năm 2021, Green+ đã và đang góp vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần Quản lý Nhà thuốc và Phòng khám Green+, với mục tiêu xây dựng hệ thống chuỗi 250 nhà thuốc phân phối chính những sản phẩm của Green+ và các sản phẩm ngành dược khác.

Hình 4. Hệ thống phân phối Green+



Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Green+

Cụ thể về hoạt động kinh doanh phân bón tại Công ty con – CTCP Organic Tiến Thịnh

Trong năm 2021, nhận thấy tiềm năng và sự cần thiết trong việc phát triển mảng kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp và các sản phẩm dịch vụ hỗ trợ hoạt động nông nghiệp (như phân bón, kho bãi, vận tải,...), việc này cũng không nằm ngoài định hướng phát triển lâu dài của Green+ với mục tiêu xây dựng và phát triển vùng nguyên liệu cung cấp đầu vào cho hoạt động sản xuất các sản phẩm chăm sóc sức khỏe, Green+ đã góp hơn 85,7% vốn điều lệ để thành lập Công ty Cổ phần Organic Tiến Thịnh.

Thấy được tiềm năng phát triển của ngành, Công ty đã định hướng, chủ trương đầu tư vào lĩnh vực này. Tuy đây là hoạt động kinh doanh mới nhưng đã đạt được nhiều thành tựu, kết quả khả quan, cụ thể là trong năm 2021, doanh số bán hàng chủ yếu đến từ các sản phẩm phân bón nhập khẩu và trong nước, với khối lượng hơn 46.061 tấn và đạt 552,132 tỷ đồng. Trong 06 tháng đầu năm 2022, Tiến Thịnh đã ghi nhận doanh số bán đạt 20.207 tấn phân bón với tổng giá trị hơn 303 tỷ đồng (tăng 35% so với cùng kỳ năm 2021). Điều này cho thấy đây là một bước đi đúng đắn, phù hợp cho sự mở rộng, phát triển của Công ty không chỉ trong ngắn hạn mà còn trong cả trung và dài hạn.

Bước đầu, Tiến Thịnh đã trở thành nhà phân phối chính thức cho các nhãn hiệu phân bón uy tín của Châu Âu – Châu Á tại thị trường Việt Nam, các sản phẩm nhập khẩu được sản xuất trên dây chuyền công nghệ hiện đại. Các sản phẩm phân bón của Tiến Thịnh được thị trường đánh giá cao về chất lượng ổn định và đa dạng về công thức, như: phân bón DAP, Kali, URE của Nga, Trung Quốc, Israel, Brunei, Indonesia và các nhà máy lớn trong nước như Đạm Phú Mỹ, Đạm Cà Mau, Đỉnh Vũ; các loại phân hữu cơ sinh học Nhật Bản, Bỉ và phân hữu cơ khoáng của Úc.....

Đặc biệt, tất cả các dòng sản phẩm Tiến Thịnh tiến hành nhập khẩu đều được tuyển chọn nghiêm ngặt để phù hợp với khí hậu và thổ nhưỡng Việt Nam. Điều này đã giúp cho người nông có nhiều sự lựa chọn phù hợp với mục đích nuôi trồng và nâng cao năng suất, sản lượng nông nghiệp.

Nhận thức được tiềm năng phát triển của ngành phân bón hiện nay, trong tương lai, Công ty dự định sẽ mở rộng, phát triển sản xuất, kinh doanh phân bón một cách chuyên nghiệp, bài bản hơn thông qua việc đầu tư kho bãi, lưu trữ, bảo quản phân bón,... Xa hơn nữa, Công ty sẽ tập trung đầu tư xây dựng nhà máy để có thể tự sản xuất phân bón cung cấp cho người tiêu dùng, bà con nông dân để giảm giá thành và đặc biệt có thể xuất khẩu sang nước khác.

6.1. Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ qua các năm

a. Cơ cấu doanh thu năm 2020 – 9T2022

Bảng 6. Cơ cấu doanh thu thuần Công ty mẹ giai đoạn 2020 – 9T2022

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu doanh thu thuần	Năm 2020		Năm 2021		%	9T2022	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ		Tăng giảm	Giá trị
Doanh thu bán hàng, trong đó:	8.795	51%	10.507	95%	19%	7.718	100%
Doanh thu nhượng quyền sạp	6.980	41%	-	-	-	-	-
Doanh thu thuê sạp, mặt bằng	1.338	8%	584	5%	(56%)	-	-
Tổng cộng	17.113	100%	11.092	100%	35%	7.718	100%

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2020, 2021 và BCTC riêng quý 3 2022 của Green+

Bảng 7. Cơ cấu doanh thu thuần hợp nhất giai đoạn 2020 – 9T2022

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu doanh thu thuần	Năm 2020		Năm 2021		%	30/9/2022	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ		Tăng giảm	Giá trị
Doanh thu bán hàng, trong đó:	10.998	57%	563.791	100%	5.026%	500.452	100%

Chỉ tiêu doanh thu thuần	Năm 2020		Năm 2021		%	30/9/2022	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ		Tăng giảm	Giá trị
- Doanh thu bán hàng TPCN, dược phẩm, dược liệu	10.998	57%	10.507	1,9%	-	7.718	1,5%
- Doanh thu bán hàng phân bón	-	-	553.284	98,1%	-	492.734	98,5%
Doanh thu nhượng quyền sạp	6.980	36%	-	-	-	-	-
Doanh thu thuê sạp, mặt bằng	1.338	7%	584	0%	(56%)	-	-
Tổng cộng	19.316	100 %	564.375	100%	2.822%	500.452	100%

Nguồn: BCTC HN kiểm toán năm 2020, 2021 và BCTC HN quý 3 2022 của Green+

Nhìn chung, các lĩnh vực mang lại doanh thu cho công ty trong giai đoạn 2020 – 2021 bao gồm hoạt động kinh doanh sản phẩm thực phẩm chức năng, phân bón và cho thuê mặt bằng.

Năm 2020, doanh thu bán hàng chiếm đa số trong cả cơ cấu doanh thu Công ty và hợp nhất. Cụ thể, doanh thu bán hàng đạt gần 9 tỷ đồng trong cơ cấu doanh thu của Công ty và gần 11 tỷ đồng trong cơ cấu doanh thu hợp nhất. Đến năm 2021, doanh thu bán hàng tăng trưởng mạnh mẽ, đạt hơn 10 tỷ đồng trong cơ cấu doanh thu của Công ty và hơn 563 tỷ đồng trong cơ cấu doanh thu hợp nhất, chiếm 100%.

Doanh thu nhượng quyền thuê sạp và cho thuê sạp, mặt bằng ghi nhận sự sụt giảm đáng kể trong năm 2021. Nguyên nhân chủ yếu là do dịch bệnh Covid bùng phát mạnh với diễn biến phức tạp, khó lường dẫn đến việc người thuê không kinh doanh được nên số lượng sạp, mặt bằng bỏ trống không người thuê tăng vọt. Đứng trước khó khăn, thách thức từ dịch bệnh, Công ty đã chủ động thay đổi chiến lược kinh doanh để phù hợp hơn với tình hình thực tế. Cụ thể, kể từ tháng 12/2020, Công ty đã thực hiện việc rút toàn bộ hoạt động kinh doanh kể trên, chỉ còn hoạt động cho thuê tòa nhà văn phòng tại Đà Nẵng. Vì vậy, Công ty chỉ phát sinh thêm ít doanh thu đối với hoạt động này kể từ thời gian nêu trên. Chính tháng đầu năm 2022, doanh thu bán hàng hợp nhất đạt được hơn 500 tỷ đồng, các mảng còn lại không phát sinh thêm doanh thu.

Nhìn chung, trong giai đoạn 2020-2022, với diễn biến phức tạp, khó khăn của dịch bệnh Covid-19, Công ty đã điều chỉnh kế hoạch, chiến lược kinh doanh, một mặt vừa có thể duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh hiện tại của Công ty, mặt khác có thể đối phó với sự phức tạp của dịch

bệnh. Trong thời kỳ dịch bệnh, việc sản xuất, kinh doanh thực phẩm chức năng phải đối mặt với những khó khăn, thử thách đáng kể, cụ thể là việc gián đoạn trong chuỗi cung ứng, phân phối sản phẩm đến với người tiêu dùng do chính sách giãn cách xã hội, hạn chế đi lại của Nhà nước. Vì vậy, Công ty quyết định đầu tư thêm vào lĩnh vực phân bón, có thể gọi là một điểm sáng trong thời kỳ dịch bệnh khó khăn lúc bấy giờ. Kết quả kinh doanh khả quan cho thấy đây là một bước đi đúng đắn, vì nó có thể mang lại doanh thu, lợi nhuận ổn định cho Công ty, mặt khác, về lâu dài, sẽ là một mảnh ghép không thể thiếu trong định hướng chiến lược trung và dài hạn của Công ty là sản xuất và kinh doanh sản phẩm từ gốc cây trồng, phù hợp và phát huy sức khỏe của người dân Việt Nam. Trong tương lai, Công ty sẽ cho ra đời những loại phân bón an toàn nhất, phục vụ cho việc nuôi trồng những loại cây trồng, thảo dược để sản xuất những loại thực phẩm chức năng chất lượng cao. Định hướng của Công ty là có thể xây dựng được một hệ sinh thái sản xuất, kinh doanh thực phẩm chức năng an toàn, nghiêm ngặt ngay từ những bước đầu tiên cho đến lúc sản phẩm có mặt trên thị trường, hướng đến nâng cao sức khỏe, chất lượng cuộc sống cho người dân Việt Nam.

b. Cơ cấu lợi nhuận gộp năm 2020 - 9T2022

Bảng 8. Cơ cấu lợi nhuận gộp Công ty mẹ giai đoạn 2020 – 9T2022

Đơn vị tính: triệu đồng

Lĩnh vực kinh doanh	Năm 2020		Năm 2021		%	30/9/2022	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ		Tăng giảm	Giá trị
Lợi nhuận gộp bán hàng	5.773	96,91%	5.374	100%	(7%)	3.805	100%
Lợi nhuận gộp nhượng quyền thuê sạp	(426)	(7,15%)	-	-	-	-	-
Lợi nhuận gộp cho thuê sạp, mặt bằng	610	10,57%	20	0%	(97%)	-	-
Tổng cộng	5.957	100%	5.394	100%	(9%)	3.805	100%

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2020, 2021 và BCTC riêng quý 3 2022 của Green+

Bảng 9. Cơ cấu lợi nhuận gộp hợp nhất giai đoạn 2020 – 9T2022

Đơn vị tính: triệu đồng

Lĩnh vực kinh doanh	Năm 2020		Năm 2021		%	30/9/2022	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ		Tăng giảm	Giá trị
Lợi nhuận gộp bán hàng, trong đó:	6.386	97,21%	39.025	100%	511%	24.032	100%
- Lợi nhuận gộp bán hàng TPCN, dược phẩm, dược liệu.	6.386	97,21%	5.374	13,8%	-	3.805	15,8%
- Lợi nhuận gộp bán hàng phân bón.	-	-	33.651	86,2%	-	20.227	84,2%
Lợi nhuận gộp nhượng quyền thuê sạp	(426)	(6,49%)	-	-	-	-	-
Lợi nhuận gộp cho thuê sạp, mặt bằng	609	9,27%	20	-	(97%)	-	-
Tổng cộng	6.569	100%	39.045	100%	494%	24.032	100%

Nguồn: BCTC HN kiểm toán năm 2020, 2021 và BCTC HN quý 3 2022 của Green+

Năm 2020, lợi nhuận gộp bán hàng đạt hơn 5 tỷ đồng trong cơ cấu lợi nhuận gộp Công ty và hơn 6 tỷ đồng trong cơ cấu lợi nhuận gộp hợp nhất. Đây cũng là hoạt động chủ yếu mang lại lợi nhuận của Công ty, chiếm hơn 90% trong cơ cấu lợi nhuận gộp. Do tình hình diễn biến phức tạp của dịch Covid đã ảnh hưởng không nhỏ đến lợi nhuận của Công ty. Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh của Công ty vẫn đạt được nhiều kết quả tích cực. Bên cạnh đó, hai hoạt động còn lại là nhượng quyền thuê sạp và cho thuê sạp, mặt bằng ghi nhận lợi nhuận không đáng kể. Nguyên nhân chủ yếu do dịch bệnh Covid bùng phát mạnh với diễn biến phức tạp, khó lường dẫn đến việc người thuê không kinh doanh được nên số lượng sạp, mặt bằng bỏ trống không người thuê tăng cao. Hơn nữa, Công ty cũng đã thay đổi kế hoạch, chiến lược kinh doanh là tập trung vào mảng hoạt động bán hàng để tăng cường sản xuất và thúc đẩy tăng trưởng cho Công ty nên hai hoạt động này không đóng góp nhiều trong cơ cấu lợi nhuận gộp là điều dễ hiểu.

Sang năm 2021, hoạt động kinh doanh của Công ty mang lại kết quả khả quan mặc dù dịch Covid-19 vẫn còn diễn biến rất phức tạp. Cụ thể, lợi nhuận gộp bán hàng đóng góp hơn 5 tỷ đồng trong cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty và hơn 39 tỷ đồng trong cơ cấu lợi nhuận hợp nhất, chiếm 100% cơ cấu lợi nhuận gộp. Nguyên nhân chủ yếu của sự tăng trưởng mạnh mẽ về lợi nhuận gộp chủ yếu đến từ sự tăng vọt lợi nhuận trong hoạt động kinh doanh phân bón tại Công ty con là CTCP Organic Tiến Thịnh. Bên cạnh đó, hai hoạt động còn lại là nhượng quyền thuê sạp và cho thuê sạp,

mặt bằng phát sinh lợi nhuận không đáng kể do Công ty đã thay đổi kế hoạch, chiến lược kinh doanh để phù hợp với tình hình dịch bệnh Covid phức tạp.

Chín tháng đầu năm 2022, lợi nhuận gộp bán hàng đóng góp hơn 3,8 tỷ đồng trong cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty và hơn 24 tỷ đồng trong cơ cấu lợi nhuận hợp nhất, chiếm 100% cơ cấu lợi nhuận gộp.

6.2. Nguyên vật liệu

6.2.1. Nguồn nguyên vật liệu

Đối với ngành thực phẩm chức năng nói riêng và ngành dược phẩm nói chung, nguyên liệu đầu vào là yếu tố đầu tiên và quan trọng quyết định chất lượng sản phẩm. Vì thực phẩm chức năng, dược phẩm có tác động trực tiếp đến sức khỏe của con người, cho nên nếu nguồn nguyên liệu tốt, đảm bảo chất lượng thì sản phẩm sẽ giúp cải thiện sức khỏe con người ngày một tốt hơn. Ngược lại, nếu nguồn nguyên liệu không đảm bảo chất lượng cũng như nguồn gốc xuất xứ thì cho dù công nghệ sản xuất có tiên tiến, hiện đại đến đâu cũng không thể cho ra sản phẩm tốt được. Vì vậy, việc kiểm soát chặt chẽ nguồn nguyên liệu đầu vào trong sản xuất và phân phối thực phẩm chức năng là hết sức quan trọng và cần thiết.

Để làm được điều đó, Công ty luôn chú trọng từ khâu lựa chọn nguyên liệu cho đến các khâu tiếp theo như xử lý ban đầu, bảo quản, chế biến để đảm bảo quy trình sản xuất tuân theo các quy định của tiêu chuẩn thực hành tốt sản xuất (GMP) thực phẩm chức năng. Đối với những sản phẩm Green+ phân phối đều được tìm hiểu kỹ càng về nguồn nguyên vật liệu, nguồn gốc xuất xứ từ các nhà cung cấp uy tín, được sản xuất với các quy trình đạt các tiêu chuẩn GACP, GMP, GSP, GLP, GDP. Đối với những sản phẩm do Green+ sản xuất, nguồn nguyên liệu được lựa chọn kỹ càng từ nguồn nguyên liệu tự nhiên như sâm, tỏi đen, nấm, nấm linh chi chất lượng cao do công ty con của Green+ nuôi trồng. Tất cả các nguồn nguyên liệu được tuyển chọn đều phải đảm bảo các nguyên tắc nghiêm ngặt sau:

- ✓ Có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, được chứng nhận và lưu hành trên thị trường tại chính nước xuất khẩu;
- ✓ Có tiêu chuẩn định lượng, định tính, có phương pháp kiểm nghiệm của nhà cung cấp;
- ✓ Đảm bảo được các chỉ tiêu hóa lý, vi sinh và các chỉ tiêu phụ như p/H, độ ẩm,...;
- ✓ Nguyên liệu phải có hồ sơ công bố do Cục an toàn vệ sinh thực phẩm cấp;
- ✓ Đảm bảo còn thời hạn sử dụng, quy cách và nhãn mác theo quy định trong hồ sơ đã công bố;
- ✓ Phải được kiểm tra định kỳ thường xuyên theo quy định trong hồ sơ đã công bố.
- ✓ Nhà cung cấp nguyên liệu thực phẩm chức năng phải có đầy đủ các chứng nhận chất lượng theo quy định

Các nguồn nguyên liệu chủ yếu của Green+ như sau:

STT	DƯỢC LIỆU	TÊN KHOA HỌC	THÀNH PHẦN DƯỢC CHẤT	CÔNG DỤNG
1	Sâm Ngọc Linh	Panax vietnamensis Ha et Grushv.	<ul style="list-style-type: none"> Saponin (dammaran) Polyacetylen, axit béo, glucid, tinh dầu và một số yếu tố vi lượng. 	Ăn ngủ tốt, cải thiện thị lực, trí tuệ và thể lực, gia tăng sức đề kháng, cải thiện suy nhược thần kinh và sinh dục.
2	Nấm Xích Linh Chi	<i>Ganoderma lucidum</i>	<ul style="list-style-type: none"> Nhiều thành phần: quan trọng là beta 1=3 D glucan và acid ganoderic A 	Điều hòa huyết áp, nâng cao chức năng gan, hỗ trợ hệ miễn dịch, hỗ trợ trong các liệu pháp phòng chống ung thư.
3	Nấm Vân Chi	Trametes véicolor	<ul style="list-style-type: none"> Beta 1=3 D glucan 	Hỗ trợ hệ miễn dịch, hỗ trợ trong các liệu pháp phòng chống ung thư.
4	Đinh lăng	Polyscias fruticosa L.	<ul style="list-style-type: none"> Saponin. Flavonoid. Tanin. Vitamin B1, B2, B6, vitamin C 	Rễ làm thuốc bổ, lợi tiểu, cơ thể suy nhược. Lá chữa cảm sốt, giã nát đắp chữa mụn nhọt, sưng tấy. Thân và cành chữa tê thấp, đau lưng
5	Trầu không	Piper betle L.	<ul style="list-style-type: none"> Tinh dầu và một số hợp chất phenolic khác 	Ho, khó thở, sát trùng vết thương, viêm chân răng có mũ, chàm mặt.
6	Sen	Nelumbo nucifera Gaertn.	<ul style="list-style-type: none"> Tinh bột, đạm. Chất khoáng (Calci, phosphor, sắt). Tanin. Alkaloid. 	Chữa mắt ngủ, suy nhược cơ thể, thuốc cầm máu, đại tiện ra máu

7	Tam thất	Panax pseudo-ginseng (Burk) F.H.Chen.	<ul style="list-style-type: none"> Saponin: Arasaponin A và Arasaponin B 	Chữa thổ huyết, chảy máu cam, lỵ ra máu, ung thũng, chảy máu do tổn thương vật lý.
8	Nghệ vàng	Curcuma zanthorrhiza Roxb	<ul style="list-style-type: none"> Curcumin Tinh dầu (monoterpen, phellandren, cineol) 	Đau dạ dày, chức năng gan kém, thiếu máu ở phụ nữ sau sanh, giảm cholesterol trong máu, tái tạo da mau liền sẹo (Thân rễ).
9	Actiso	Cynara scolymus L.	<ul style="list-style-type: none"> Flavonoid Cynarin. Tanin. Các muối kim loại Kali, Ca, Mg, Natri. 	Dùng làm thuốc thông tiểu tiện, thông mật, các bệnh yếu gan, giải độc gan, viêm thận cấp tính và kinh niên, sưng khớp xương.
10	Sâm Wisconsin	Panax quinquefolius	<ul style="list-style-type: none"> Dược chất chính: ginsenosid (Rb1, Rb2, Rb3, Rc và Rd, Rg1, Rg2, Re và Rh1..) 	Bồi bổ cơ thể, tăng cường sức đề kháng đặc biệt người mới ốm dậy. Hỗ trợ hồi phục sức khỏe và chống lão hoá , giảm mệt mỏi, tăng cường sự tập trung.
11	Mã tiên	Strychnos nuxvomica L.	<ul style="list-style-type: none"> Manan . Ga-lactan. Chất béo. Loganin. Alkaloid. 	Làm thuốc kích thích thần kinh trung ương, tăng phân xạ của tủy, tăng cường và dinh dưỡng của cơ, chữa tê liệt, cơ tim bị dẫn, giảm trương lực ruột. Làm nguyên liệu chiết strychnin.
12	Hồ hoa	Styphnolobium japonicum (L.) Schott.	<ul style="list-style-type: none"> Rutin Glucose, rhamnose 	Chữa cao huyết áp, phòng ngừa tai biến mạch máu não, ho ra máu, tiểu ra máu, đau mắt, chảy máu cam, băng huyết, trĩ chảy máu.

13	Ngưu tất	<i>Achyranthes bidentata</i> Blume	<ul style="list-style-type: none"> • Saponin toàn phần • Fructan • Peptidpolysacharid 	Chữa tê thấp, đau nhức gân xương, kinh nguyệt không đều, cảm mạo, sốt rét, lỵ; viêm màng tai; quai bị, viêm thận, tiểu rắt, tiểu buốt.
14	Dâu tằm	<i>Morus alba</i> L.	<ul style="list-style-type: none"> • Tanin, caroten, vitamin C. • Đường (pentose, fructose, glucose) • Flavonoid. • Chất béo, muối sắt, calcium. 	Chữa phù thũng, dị ứng, ho, tê thấp (Vỏ rễ, cành). Thuốc an thần (Lá)
15	Xuyên tâm liên	<i>Andrographis paniculata</i> (Burm.f.) Wall. ex Nees.	<ul style="list-style-type: none"> • Diterpen lacton • Flavonoid. 	Chữa sốt, cúm, ho, viêm họng, viêm phổi, sung amygdal, viêm đường tiết niệu, viêm âm đạo, viêm loét cổ tử cung, khí hư, tiêu chảy, lỵ, huyết áp cao...
16	Kim tiền thảo	<i>Desmodium styracifolium</i> (Osborn) Merr	<ul style="list-style-type: none"> • Flavonoid • Alkaloid • Terpenoid • Steroid, Phenolic acid, Polysaccharid. Tinh dầu dễ bay hơi. 	Sỏi niệu đạo, sỏi bàng quang, sỏi mật, vàng da, phong thấp, cảm cúm, ho, kinh nguyệt không đều, băng lậu bạch đới. Viêm tuyến mang tai, mụn nhọt.
17	Trinh nữ hoàng cung	<i>Crinum latifolium</i> L.	<ul style="list-style-type: none"> • Alkaloid. • Glucan. • Acid amin. • Acid hữu cơ. 	Chữa ung thư tuyến tiền liệt, ung thư dạ dày, ung thư tử cung
18	Riềng	<i>Alpinia officinarum</i> Hance	<ul style="list-style-type: none"> • Flavonoid 	Làm thuốc kích thích tiêu hóa, ăn ngon, chữa đầy hơi, đau bụng, đau dạ dày, sốt rét, sốt

	(Cao lương khương)		<ul style="list-style-type: none"> Tinh dầu (eugenol, cineol) 	nóng, đi lỏng, trúng hàn, nôn mửa.
19	Dây thìa canh	Gymnema sylvestre (Ret z.) R.Br.ex Schult.	<ul style="list-style-type: none"> GS4 (Gymnema Sylvestre) Acid gymnemic. 	Sốt, đau họng, ho, viêm túi mật, đau gan, lợi tiểu, cảm mạo, điều trị tiểu đường.
20	Đương quy	Angelica sinensis (oliv) Diels.	<ul style="list-style-type: none"> Tinh dầu. Glucose. Vitamin B12. 	Bổ huyết, nhuận tràng, Chữa kinh nguyệt không đều, tê nhức xương khớp.

Ngoài ra, để chủ động hơn trong việc tìm kiếm nguyên vật liệu mà không phải phụ thuộc vào nguồn nhập khẩu mà vẫn đảm bảo chất lượng của nguồn nguyên vật liệu, Green+ đã và đang xúc tiến đầu tư phát triển vùng nguyên liệu tại Madagui, tỉnh Kom Tum, tỉnh Bến Tre để nghiên cứu, trồng nhiều loại thảo dược như: Nấm Linh Chi, Sâm Ngọc Linh...

6.2.2. Sự ổn định của các nguồn cung cấp

Các nguồn nguyên liệu nêu trên đều do các đối tác lâu năm, uy tín của Công ty cung cấp như: Hội đồng sâm bang Wisconsin Hoa Kỳ, Công ty Sato Yakuhin Kogyo Nhật Bản,...

Ngoài ra, Công ty đối tác lâu đời của Green+ - Công ty Cổ phần Linh Chi Vina (Linh Chi Vina) cung ứng trực tiếp cho Công ty các loại dược liệu và dược phẩm như nấm, nấm linh chi chất lượng cao do chính công ty con nuôi trồng và phát triển. Linh Chi Vina là nhà sản xuất nấm linh chi lâu đời nhất Việt Nam với quá trình hoạt động hơn 30 năm, tiền thân là Trung tâm nghiên cứu Linh chi & Nấm dược liệu hoạt động từ năm 1987. Bên cạnh việc sản xuất các loại nấm quý cung cấp cho thị trường Việt Nam cũng như xuất khẩu, Linh Chi Vina còn đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu thông qua Trung tâm nghiên cứu Linh chi & Nấm dược liệu. Hoạt động nghiên cứu và sản xuất luôn đồng hành cùng nhau nhằm tạo ra những sản phẩm chất lượng nhất cho sức khỏe người tiêu dùng.

Các sản phẩm phân bón của Tiến Thịnh được thị trường đánh giá cao về chất lượng ổn định và đa dạng về công thức, như: phân bón DAP, Kali, URE của Nga, Trung Quốc, Israel, Brunei, Indonesia và các nhà máy lớn trong nước như Đạm Phú Mỹ, Đạm Cà Mau, Đình Vũ; các loại phân hữu cơ sinh học Nhật Bản, Bỉ và phân hữu cơ khoáng của Úc... được mua từ nhà phân phối trong nước và nhập khẩu chính thức.

Vì những lý do trên, nguồn cung cấp nguyên vật liệu của Green+ luôn ổn định và đảm bảo chất lượng.

6.2.3. Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận

Đối với mặt hàng thực phẩm chức năng, chi phí nguyên vật liệu thường chiếm khoảng 85% tổng chi phí và 65% doanh thu. Đối với mặt hàng phân bón, chi phí giá vốn hàng bán thường chiếm khoảng 99% tổng chi phí và 93% doanh thu. Vì vậy, sự biến động của giá cả nguyên vật liệu ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận biên của Công ty.

Thời gian qua, giá cả nguyên vật liệu cho mặt hàng Thực phẩm chức năng và giá nhập hàng phân bón có xu hướng gia tăng do sự bất ổn về chính trị, thiên tai, dịch bệnh liên tiếp xảy ra trên thế giới. Mặt khác, việc tăng cường nguồn dự trữ nguyên liệu được của các nước và sự đầu cơ tích trữ của các tập đoàn dược phẩm lớn trên thế giới cũng làm giá nguyên liệu có xu hướng tăng cao. Để giảm thiểu sự ảnh hưởng của biến động giá cả nguyên vật liệu đến hiệu quả kinh doanh, Công ty đã chủ động thương lượng với nhà cung ứng về giá hoặc ký hợp đồng cung ứng với thời gian ấn định trước hoặc cho cả năm để hạn chế tối đa sự biến động giá.

6.3. Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh

Bảng 10. Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh Công ty mẹ giai đoạn 2020 – 9T2022

Đơn vị: triệu đồng

Chi phí	Năm 2020		Năm 2021		9T2022	
	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
Giá vốn hàng bán	11.156	65%	5.697	51%	3.598	48,6%
Chi phí tài chính	2.516	15%	4.263	38%	4.608	62,2%
Chi phí bán hàng	1.341	8%	2.593	23%	1.789	24,2%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.771	28%	7.638	69%	6.407	86,6%
Tổng cộng	19.784	116%	20.191	182%	16.402	222%

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2020, 2021 và BCTC riêng quý 3 năm 2022 của Green+

Bảng 11. Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh hợp nhất giai đoạn 2020 – 9T2022

Đơn vị: triệu đồng

Chi phí	Năm 2020		Năm 2021		9T2022	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Giá vốn hàng bán, trong đó:	12.747	66%	525.329	93%	476.105	95,2%
- GVHB TPCN, dược phẩm, dược liệu.	12.747	57,91%	5.697	1,07%	3.598	0,72%
- GVHB phân bón.	-	-	519.632	96%	472.507	96,3%
Chi phí tài chính	2.516	13%	4.263	1%	4.608	0,9%
Chi phí bán hàng	1.416	7%	2.628	0%	1.789	0,4%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.334	28%	8.961	2%	8.223	1,6%
Tổng cộng	22.013	114%	541.181	96%	490.725	98,1%

Nguồn: BCTC HN kiểm toán năm 2020, 2021 và BCTC HN quý 3 năm 2022 của Green+

6.4. Trình độ công nghệ

Với sự hợp tác lâu dài giữa Công ty với Công ty Sato Yakuhin Kogyo, nhà sản xuất gia công theo hợp đồng đầu tiên ở Nhật Bản nhận được giấy phép sản xuất các chế phẩm dạng rắn uống từ FDA Hoa Kỳ, và đã được cấp đầy đủ các chứng nhận GACP, GMP, GSP, GLP, GDP cho các dòng sản phẩm hợp đồng sản xuất với Công ty Green+, Green+ được thừa hưởng kết quả của các hệ thống máy móc, công nghệ hiện đại tiên tiến đến từ Nhật Bản. Với sự phát triển chính xác và có hệ thống, Sato Yakuhin Kogyo đang đóng vai trò là một đối tác sản xuất dược phẩm tốt cho Tập đoàn Green+.

Hình 5. Công nghệ, máy móc được áp dụng



Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Green+

6.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

❖ Chính sách R&D tại nhà máy Linh Chi Vina

- Điều tra sưu tầm tài nguyên nấm của Việt Nam, bao gồm nấm mọc hoang, nấm được di thực, nhập nội từ nước ngoài nhằm đánh giá nguồn tài nguyên quý giá này. Lưu trữ mẫu vật, nguồn gen cho các hoạt động nghiên cứu, sản xuất. Xây dựng bảo tàng nấm tại công ty;

- Tham gia các đề tài, dự án về nấm với tư cách chủ nhiệm hoặc phản biện trong Hội đồng khoa học; Tham dự các Hội nghị về nấm trong nước cũng như nước ngoài;
- Nghiên cứu xây dựng quy trình trồng trọt các loại nấm dược liệu, các loại nấm ăn phù hợp với điều kiện sinh lý sinh trưởng và phát triển của từng loài nấm; hình thành các ấn phẩm nghiên cứu như sách, báo về nấm và các chủ đề liên quan đến nấm;
- Cung cấp các mẫu nấm chuẩn cho các đề tài nghiên cứu trong và ngoài nước nghiên cứu về thành phần hóa học, tác dụng dược lý... sử dụng trong thực phẩm và dược phẩm.

❖ Chính sách R&D tại Sato Yakuhin

Sato Yakuhin đang làm việc nhanh chóng, linh hoạt và cẩn thận trên tất cả các chủ đề với hệ thống phát triển dành riêng cho một nhà sản xuất dược phẩm theo Hợp đồng với Tập đoàn Green+.

Về hình thức Hợp đồng sản xuất các sản phẩm dược phẩm, được gọi là gia công phần mềm, đã trở nên sôi động hơn qua từng năm và nhiều nhà sản xuất đã tham gia.

Một trong những thế mạnh của Sato Yakuhin Kogyo (SYK), là hệ thống nghiên cứu phục vụ cho việc phát triển hoàn thiện các sản phẩm của Tập đoàn Green+. Các hoạt động R&D có thể được chia thành: Chuyển giao công nghệ sản xuất theo hợp đồng và Phát triển các sản phẩm nội bộ.

Trước đây, dựa trên công nghệ xây dựng và phương pháp thử nghiệm của nhà thầu, SYK tìm kiếm quy trình tối ưu về công nghệ và chi phí, lựa chọn mô hình sản xuất và đưa vào hoạt động kinh doanh. Ngoài ra, phương pháp thứ hai là để đáp ứng các nhu cầu khác nhau bằng cách sử dụng đầy đủ các bí quyết phong phú và phát triển công nghệ bền vững bằng cách nghiên cứu phát triển độc lập, tập trung vào phát triển thuốc không kê đơn (OTC) và phát triển chung với các nhà sản xuất và công ty bán hàng.

Những nỗ lực R & D của SYK dựa trên 40 năm kinh nghiệm trong sản xuất theo Hợp đồng là thế mạnh độc đáo của các nhà sản xuất khác như Tập đoàn Green+. Điều này có thể thực hiện được vì SYK là nhà sản xuất theo Hợp đồng có thể nắm bắt và phán đoán các sự kiện từ nhiều khía cạnh và giữ một môi trường làm việc ổn định đồng thời tiếp xúc với chính sách và lập trường phát triển của Tập đoàn Green+.

Quy trình sản xuất theo hợp đồng

- *Bắt đầu sản xuất thương mại*
- *Hợp bộ phận sản xuất trước khi tiến hành*
- *Thẩm định các phương pháp thử nghiệm - thực tiễn*
- *Tiến hành sản xuất thử nghiệm quy mô nhỏ (phòng LAB)*
- *Ký kết hợp đồng ủy thác*
- *Xem xét kiểm tra chi phí gia công lô hàng*

- *Ký xác nhận công nghệ sản xuất*
- *Kiểm tra người gửi hàng*
- *Cam kết thỏa thuận bảo mật*

Sato Yakuhin Kogyo, nhà sản xuất gia công theo hợp đồng đầu tiên ở Nhật Bản nhận được giấy phép sản xuất các chế phẩm dạng rắn uống từ FDA Hoa Kỳ, đáp ứng nhiều nhu cầu khác nhau. Với sự phát triển chính xác và có hệ thống, SYK đang đóng vai trò là một đối tác tốt cho Tập đoàn Green+.

❖ **Tình hình nghiên cứu phát triển sản phẩm mới**

Từ năm 2020 cho đến hiện tại, Công ty đã nghiên cứu cho ra đời các sản phẩm mới và đã tiến hành đăng ký Công bố sản phẩm với Bộ y tế, cụ thể như sau:

- **Uri Sukatto Green+**: Chiết xuất từ quả cọ lùn và phần hoa. Công dụng hỗ trợ giúp giảm sự phát triển của u xơ tuyến tiền liệt, giúp giảm các biểu hiện rối loạn tiểu tiện do u xơ tuyến tiền liệt ở nam giới. Số giấy đăng ký 1773/2020/ĐKSP.
- **Support Eye Clear Green+**: Thành phần chính chiết xuất quả việt quất, chiết xuất lá bạch quả, rễ cọ, vitamin B1, Lutein, chiết xuất nho đen, Zeaxanthin, vitamin B12. Công dụng bổ sung Lutein, Zeaxanthin hỗ trợ sức khỏe mắt, giúp bảo vệ mắt. Số giấy đăng ký 10338/2020/ĐKSP.
- **Kirehada Collagen Powder 100 Green+**: Thành phần Collagen peptides (từ cá). Công dụng giúp bổ sung collagen cho cơ thể, hỗ trợ làm tăng độ đàn hồi cho da, giúp giữ ẩm cho da. Số giấy đăng ký 6267/2020/ĐKSP.
- **Wisconsin Ginseng Green+**: 100% nhân sâm nhập khẩu từ Wisconsin Hoa Kỳ. Ngoài sản phẩm nhân sâm nguyên chất đóng gói, Công ty còn đang nghiên cứu để hoàn thiện các dòng sản phẩm khác có liên quan như rượu sâm, cao sâm, sâm lát ngâm,...
- **Glucosamin Premium Green+**: Thành phần chiết xuất gà (có chứa imidazole peptide), chiết xuất sụn mũi cá hồi (có chứa proteoglycan), chiết xuất sụn vi cá mập (có chứa chondroitin), collagen peptide cá, phụ liệu. Công dụng giúp bổ sung dưỡng chất cho khớp, hỗ trợ làm trơn ổ khớp, giúp khớp vận động linh hoạt. Số giấy đăng ký 8102/2020/ĐKSP.
- **Fermented Black Garlic Green+**: Bột tỏi đen lên men, công dụng hỗ trợ tăng khả năng chống oxy hóa, giúp nâng cao sức khỏe và tăng cường sức đề kháng. Số giấy đăng ký 5629/2020/ĐKSP.
- Và còn nhiều dòng sản phẩm khác đang trong quá trình nghiên cứu.

Việc không ngừng nghiên cứu và đưa ra thị trường các dòng sản phẩm hỗ trợ và bảo vệ sức khỏe mới liên tục, không chỉ giúp Công ty tăng doanh thu một cách bền vững mà còn ngày càng gia

tăng độ nhận biết thương hiệu của Công ty, tạo tiền đề cho việc mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh trong tương lai.

6.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

- Nhà máy sản xuất thực phẩm chức năng, phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm và kho của nhà sản xuất được thiết kế, xây dựng đạt chuẩn GPs của Tổ chức y tế Thế giới (WHO).
- Việc nghiên cứu, đăng ký thuốc tuân thủ theo các SOP, đáp ứng yêu cầu của GMP, GLP và quy định về đăng ký thuốc.
- Nguyên liệu ban đầu, bao bì đóng gói được công ty lựa chọn và đánh giá nhà cung cấp một cách cẩn thận.
- Tất cả các máy móc sản xuất và thiết bị kiểm nghiệm đều được kiểm tra, hiệu chuẩn, thẩm định định kỳ theo đúng quy định.
- Bán thành phẩm được nhà sản xuất kiểm soát chặt chẽ trong suốt quá trình pha chế và đóng gói. Thành phẩm được sản xuất và kiểm nghiệm đầy đủ theo tất cả chỉ tiêu chất lượng theo quy định.
- Với hệ thống các SOP đáp ứng các yêu cầu "Thực hành tốt bảo quản thuốc", "Thực hành tốt phân phối thuốc" nhằm đảm bảo sản phẩm sản xuất được bảo quản, phân phối, quản lý theo đúng qui định, đáp ứng việc duy trì chất lượng trong suốt tuổi thọ của sản phẩm.
- Duy trì quy trình về tự thanh tra, kiểm soát nguy cơ, đảm bảo các thay đổi, sai lệch, các sản phẩm lỗi... được phát hiện, báo cáo, điều tra và đưa ra giải pháp khắc phục, phòng ngừa kịp thời.

6.7. Hoạt động cộng đồng

- Thực hiện trách nhiệm xã hội với cộng đồng, theo kế hoạch định kỳ hàng tháng, Green+ sẽ tổ chức hội thảo sức khỏe chuyên đề với sự hiện diện của các giáo sư ngành y dược, bác sĩ, dược sĩ tên tuổi để cung cấp kiến thức chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp cho mọi người. Đến nay, Green+ đã phối hợp với Bệnh viện Y học Cổ truyền TPHCM, Trường Đại học Y Dược TPHCM, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, Hội Đông y Quận 5, Hội Đồng Nhân Sâm Bang Wisconsin Hoa Kỳ, Công ty Sato Yakuhin Kogyo (Nhật Bản), Công ty Thorakao, Công ty Cá Sấu Hoa Cà, Công ty Cổ phần Dược Nature Việt Nam, Câu Lạc Bộ 120 tuổi.
- Từ khi thành lập, Công ty đã và đang triển khai nhiều chương trình vì sức khỏe cộng đồng, cụ thể như:
 - o Chương trình chăm sóc và chữa bệnh, phát thuốc miễn phí cho dân nghèo hàng tháng. Thực hiện mỗi tháng tại 1 Huyện, Quận. Đối tác hợp tác cho chương trình này là Đại học Y Dược TPHCM, Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM.

ĐƠN VỊ TỔ CHỨC:
QUỸ TÂM LÒNG VÀNG VÀ ĐOÀN ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP.HCM

NHÀ ĐỒNG HÀNH CHÍNH

CHƯƠNG TRÌNH TƯ VẤN, KHÁM VÀ PHÁT THUỐC MIỄN PHÍ

ĐƠN VỊ TÀI TRỢ

THORACO

TỔNG ĐẠI DIÁ ỨC

KIENA

ĐƠN VỊ BẢO TRỢ
TRUYỀN THÔNG

TRUYỀN HÌNH
Pháp luật
TV

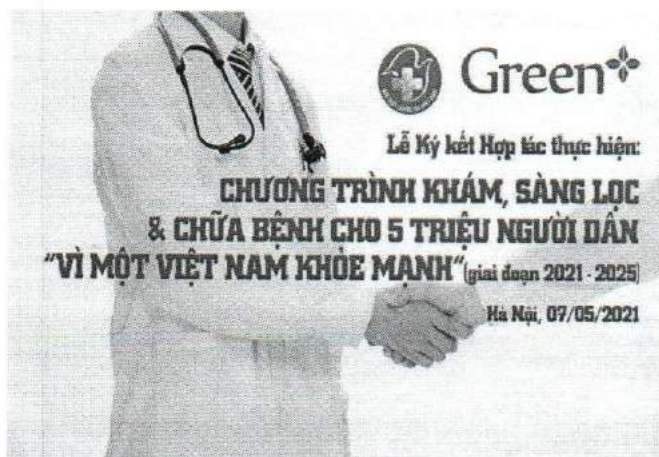




- o Đề án chăm sóc sức khỏe và Phát triển nguồn lực Y tế trên địa bàn tỉnh Bến Tre giai đoạn 2020 – 2023, phối hợp với Tỉnh ủy – HĐND – UBNDTTQ tỉnh Bến Tre, Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh.



- o Chương trình khám, sàng lọc và chữa bệnh cho 5 triệu người dân, Vì một Việt Nam khỏe mạnh (giai đoạn 2021 – 2025), phối hợp với Hội Thầy Thuốc Trẻ Việt Nam.





- o Các hội thảo khoa học, cung cấp kiến thức, hướng dẫn người dân vượt qua đại dịch Covid, phối hợp với Bộ Y tế, Đoàn Thanh Niên, và các Y Bác sĩ đầu ngành.

Green+ | CLUB 120 OLDS

HỘI THẢO TRỰC TUYẾN

**TĂNG CƯỜNG SỨC ĐỀ KHÁNG
LÀ PHƯƠNG PHÁP HIỆU QUẢ
PHÒNG VÀ CHỐNG COVID-19**

BẢO TRỢ THÔNG TIN

Đầu tư CHỨNG KHOÁN | Kinh tế và Dự báo

Doanh Nhân | VGP

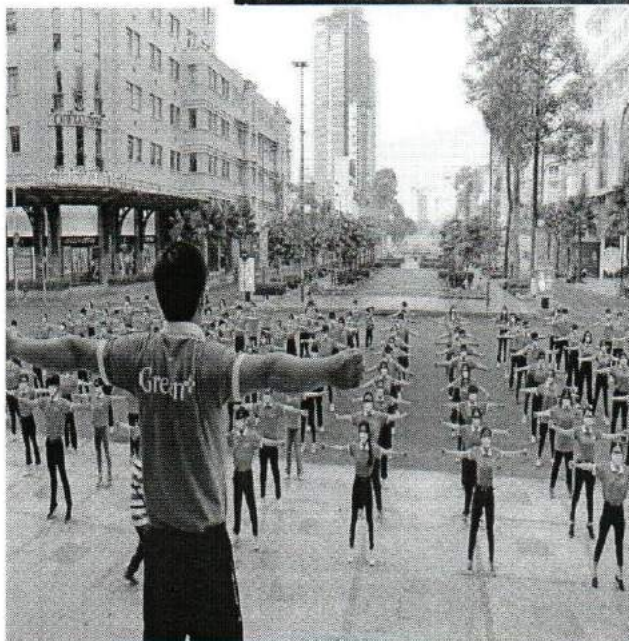
LIVE 09:00 - 11:30 - THỨ BẢY - 11/09/2021

ID ZOOM : 623 192 2656 - MK : 123456

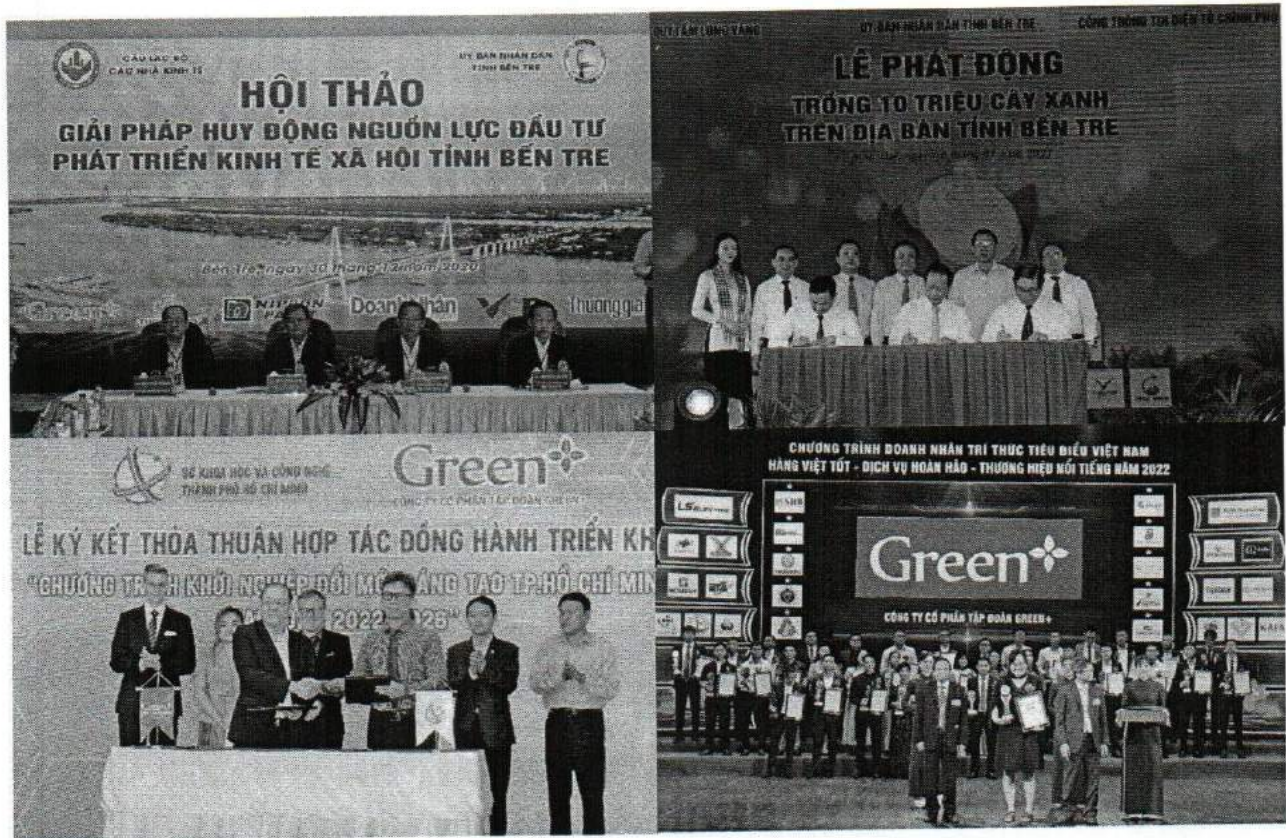
HỘI THẢO ĐƯỢC PHÁT TRỰC TIẾP TRÊN KÊNH YOUTUBE VÀ FANPAGE "TẬP ĐOÀN GREEN+"



- o Các chương trình hoạt động hỗ trợ cộng đồng tăng cường sức khỏe sau đại dịch Covid, phối hợp với Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội Sinh Viên Việt Nam.



- o Và các chương trình khác phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Bến Tre.



6.8. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Logo Công ty:



Logo Công ty đã được đăng ký bảo hộ theo Giấy chứng nhận số 313676 cấp ngày 28/01/2019 bởi Cục Sở Hữu Trí Tuệ Việt Nam – Bộ Khoa Học và Công Nghệ.

Hiện nay, Công ty đã sở hữu và đang đăng ký thêm hàng trăm quyền sở hữu trí tuệ về nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền cho từng sản phẩm được bán ra thị trường với thương hiệu chính là Green+.

6.9. Các hợp đồng lớn

Bảng 12. Các hợp đồng lớn

Tên	Trị giá/năm (đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Đối tác	Mối quan hệ (*)
Hợp đồng quảng cáo	300.000.000	2021	2021	Ấn phẩm báo giấy và online	Tạp chí Doanh nhân Sài Gòn	
Hợp đồng dịch vụ tư vấn	500.000.000	2021	2021	Dịch vụ tư vấn	Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. HCM	
Hợp đồng mua bán	397.320.000	2021	2021	Thực phẩm chức năng	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Bình Tây	
Tổng	1.197.320.000	2021				
Hợp đồng mua bán	1.045.840.000	2021	2022	Nấm xích linh chi	Công ty TNHH The Recipe – CN Brodard Distribution	
Hợp đồng mua bán	250.000.000	2022	2022	Hộp quà	NH TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Đông Sài Gòn	
Hợp đồng mua bán	480.000.000	2022	2022	Hộp quà	NH TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Bình Tây	

Tên	Trị giá/năm (đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Đối tác	Mối quan hệ ^(*)
Hợp đồng mua bán	40.020.000.000	2022	2022	Phân Kali Israel miếng	Công ty CP Organic Tiến Thịnh	Công ty con
Hợp đồng mua bán	128.000.000	2022	2022	Thực phẩm chức năng	CTCP Địa ốc Phú Long	
Tổng	41.923.840.000	2022				

Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Green+

(^{*}): Mối quan hệ với Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, cổ đông lớn và Công ty con của Công ty.

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Bảng 13. Kết quả hoạt động kinh doanh Công ty mẹ giai đoạn 2020 – 9T2022

Đơn vị: triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2020	Năm 2021	9T2022
Tổng tài sản	162.400	423.840	591.752
Vốn chủ sở hữu	137.393	392.016	540.735
Doanh thu thuần	17.113	11.092	7.403
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	6.915	18.581	(6.224)
Lợi nhuận khác	4.871	(987)	2.972
Lợi nhuận trước thuế	11.786	17.593	(3.252)
Lợi nhuận sau thuế	10.122	14.997	(3.252)

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	9T2022
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	7,37%	3,83%	(0,60%)

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2020, 2021 và BCTC riêng quý 3 2022 của Green+

Bảng 14. Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giai đoạn 2020 – 9T2022

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	9T2022
Tổng tài sản	174.785	443.791	670.512
Vốn chủ sở hữu	150.029	429.083	595.335
Doanh thu thuần	19.316	564.375	500.137
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	6.889	52.187	16.181
Lợi nhuận khác	4.871	(987)	2.462
Lợi nhuận trước thuế	11.760	51.200	18.643
Lợi nhuận sau thuế	10.086	41.692	14.162
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	10.069	37.765	11.674
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức trên vốn điều lệ	-	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ trên vốn chủ sở hữu	6,71%	8,80%	1,96%

Nguồn: BCTC HN kiểm toán năm 2020, 2021 và BCTC HN quý 3 2022 của Green+

Vốn chủ sở hữu và tổng tài sản hợp nhất:

Bước sang năm 2021, dù tình hình dịch bệnh Covid-19 còn diễn biến phức tạp, tuy nhiên, Công ty đã không ngừng phấn đấu, nỗ lực cải thiện, nâng cao kết quả hoạt động kinh doanh. Cụ thể là hết năm 2021, vốn chủ sở hữu có sự gia tăng đáng kể từ 150 tỷ đồng năm 2020 lên hơn 429 tỷ đồng năm 2021, tương đương 153%. Nguyên nhân chủ yếu là do Công ty đã thực hiện 3 đợt tăng vốn điều lệ trong năm 2021, nâng vốn điều lệ của Công ty từ 120 tỷ đồng lên 320 tỷ đồng, góp phần làm gia tăng đáng kể vốn chủ sở hữu của Công ty. Tổng tài sản của Công ty cũng có sự tăng trưởng

mạnh mẽ, từ khoảng 175 tỷ đồng năm 2020 lên hơn 443 tỷ đồng năm 2021. Các yếu tố góp phần vào sự tăng trưởng này chủ yếu là do các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn.

Trong 9 tháng đầu năm 2022, vốn chủ sở hữu tăng từ 429 tỷ đồng lên hơn 595 tỷ đồng, tương đương 39%. Nguyên nhân chủ yếu là do Công ty đã thực hiện chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng thành công với 9.594.000 cổ phiếu được bán với giá 16.000 đồng/cổ phiếu, góp phần làm tăng trưởng vốn chủ sở hữu của Công ty. Bên cạnh đó, tổng tài sản cũng ghi nhận sự tăng từ 443 tỷ đồng lên 670 tỷ đồng, tương đương 50%. Nguyên nhân dẫn đến tổng tài sản tăng chủ yếu đến từ các khoản phải thu ngắn hạn và các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác.

Doanh thu hợp nhất

Năm 2021, nhận thấy tiềm năng và sự cần thiết trong việc phát triển mảng kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp và các sản phẩm dịch vụ hỗ trợ hoạt động nông nghiệp, Công ty quyết định đầu tư vào công ty con là CTCP Organic Tiến Thịnh, hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh phân bón. Tuy tình hình dịch bệnh Covid-19 phức tạp và khó lường, nhưng kết quả kinh doanh của Công ty đã mang lại kết quả vượt mong đợi. Cụ thể, doanh thu bán hàng tăng trưởng mạnh mẽ, đạt hơn 563 tỷ đồng, chiếm 100% trong cơ cấu doanh thu hợp nhất, tăng hơn 29 lần so với doanh thu năm 2020. Trong đó, đóng góp chủ yếu nhất đến từ mảng kinh doanh sản phẩm phân bón nhập khẩu và trong nước của Công ty con, với khối lượng hơn 46.061 tấn và doanh thu đạt hơn 552 tỷ đồng. Bên cạnh đó, hoạt động kinh doanh chính của Công ty đã đóng góp hơn 11 tỷ đồng doanh thu vào cơ cấu doanh thu hợp nhất.

Trong 9 tháng đầu năm 2022, doanh thu thuần đạt hơn 500 tỷ đồng, trong đó mảng phân bón của Công ty con đóng góp hơn 492 tỷ đồng vào cơ cấu doanh thu.

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất

Đi cùng với sự tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Công ty cũng tăng trưởng tuy nhiên thấp hơn mức tăng trưởng doanh thu. Nguyên nhân là do đối với mặt hàng thực phẩm chức năng, chi phí nguyên vật liệu thường chiếm khoảng 85% tổng chi phí và 65% doanh thu; đối với mặt hàng phân bón, chi phí giá vốn hàng bán thường chiếm khoảng 99% tổng chi phí và 93% doanh thu. Vì vậy, sự biến động của giá cả nguyên vật liệu ảnh hưởng lớn đến chi phí kinh doanh, dẫn đến việc lợi nhuận không tăng trưởng mạnh mẽ như doanh thu. Theo đó, lợi nhuận của Công ty năm 2021 đạt hơn 41 tỷ đồng, gấp hơn 4 lần lợi nhuận 10 tỷ đồng của năm 2020. Kết quả tích cực trên được đóng góp chủ yếu từ các hoạt động sau:

- Lợi nhuận mảng kinh doanh Thực phẩm chức năng, Dược phẩm, Dược liệu của Công ty Mẹ đóng góp gần 5,4 tỷ đồng.
- Lợi nhuận hoạt động tài chính đóng góp 24,8 tỷ đồng, trong đó lãi từ việc đầu tư và chuyển nhượng cổ phần là gần 25 tỷ đồng.
- Lợi nhuận mảng kinh doanh phân bón tại Công ty Con đóng góp hơn 33 tỷ đồng.

Trong bối cảnh dịch Covid hoành hành trong năm 2020-2022, nhiều doanh nghiệp phải thu hẹp quy mô kinh doanh, bố trí cho người lao động giảm việc làm hoặc thậm chí cắt giảm nhân sự, tuy nhiên đối với một số doanh nghiệp trong đó có Green+ vẫn đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động. Với sự nỗ lực phấn đấu và đoàn kết của tập thể CBCNV, dưới sự điều hành năng động, sáng tạo của Ban điều hành Công ty và hỗ trợ tối đa của HĐQT, khả năng quản trị rủi ro và chủ động thích ứng trước những biến đổi khó lường của nền kinh tế toàn cầu, Green+ đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2022 được ĐHCĐ giao, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của Green+ các năm tiếp theo.

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

- *Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh trong năm 2021 và năm 2022*

Nhìn lại năm 2021 vừa qua, chuyên gia nhận định doanh thu ngành dược phẩm giảm sút do giãn cách xã hội kéo dài trong đợt bùng dịch thứ 3 và thứ 4 tại Việt Nam. Mặc dù ngành công nghiệp dược được dự đoán sẽ tăng trưởng khả quan nhưng thực tế cho thấy, có rất nhiều khó khăn đã và đang đến với ngành dược nước ta, thể hiện qua sự sụt giảm đáng kể kết quả kinh doanh trong những tháng đầu năm. Nguyên nhân chủ yếu là do việc áp dụng giãn cách xã hội nghiêm ngặt tại các tỉnh thành, đặc biệt là khu vực miền Nam đã gây ra sự gián đoạn trong hoạt động cung ứng và phân phối của các công ty dược phẩm, trong đó có Công ty Cổ phần Tập đoàn Green+.

Sang năm 2022, tác động từ dịch Covid-19 được dự đoán sẽ ít nghiêm trọng hơn hoặc thậm chí mang lại một số lợi ích tích cực dẫn đến kỳ vọng nhu cầu chăm sóc sức khỏe sẽ phục hồi và tăng trưởng, đặc biệt là nhu cầu phục hồi sức khỏe, các chức năng của cơ thể hậu Covid-19. Với 70% dân số Việt Nam đã được tiêm chủng đầy đủ, trong khi các biến thể Covid mới có thể ít nguy hiểm hơn với tỷ lệ nhập viện thấp hơn, các chuyên gia dự báo rằng nhu cầu chăm sóc sức khỏe trong năm 2022 sẽ sớm vượt qua mức trước dịch, và nhóm thực phẩm chức năng phục hồi sức khỏe sẽ có thêm phần doanh thu đáng kể.

Ngoài dịch bệnh Covid-19, tình trạng thuốc giả, thực phẩm bảo vệ sức khỏe kém chất lượng... hiện diện khắp mọi nơi. Tại Việt Nam, ngoài dược phẩm, thị trường thực phẩm chức năng cũng tăng vọt do mô hình bệnh tật của Việt Nam đang chuyển đổi sang mô hình các bệnh mạn tính, do tuổi thọ tăng, do thu nhập của người dân tăng và khuynh hướng bồi dưỡng, nâng cao sức khỏe để phòng chống dịch bệnh. Sức hút, nhu cầu ngày một tăng của thị trường làm cho số các nhà sản xuất và kinh doanh thực phẩm chức năng tăng vọt. Ngay cả trước khi xảy ra đại dịch Covid-19, đã bùng nổ tình trạng kinh doanh online, quảng cáo qua mạng xã hội, internet, tư vấn trực tiếp cho người dùng qua điện thoại, bán hàng đa cấp, chuyển hàng qua bưu điện, hoặc qua người vận chuyển. Bên cạnh đó, các đối tượng cũng chuyển từ hình thức sản xuất, kinh doanh mua bán, vận chuyển, giao nhận hàng hóa từ trực

tiếp sang ứng dụng công nghệ số, thương mại điện tử để đặt hàng nên rất khó để ngăn chặn. Điều này cũng gây ảnh hưởng không nhỏ đến việc kinh doanh lành mạnh của Công ty.

- ***Những biến động lớn có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính***

Thực hiện việc đăng ký giao dịch thành công sẽ giúp gia tăng năng lực tài chính cũng như khả năng cạnh tranh của Công ty trong mở rộng hệ thống phân phối, đầu tư vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả và củng cố vị thế cho Công ty trên thị trường.

Ngoài ra, dịch Covid-19 được coi là một lời nhắc nhở, khiến người tiêu dùng nhận thức rõ sức khỏe có thể thay đổi bất kỳ lúc nào. Do đó, ngày càng nhiều người tìm tới các sản phẩm giúp tăng cường miễn dịch để chuẩn bị tốt hơn trước nguy cơ bệnh tật cũng như tăng khả năng phục hồi trước các biến chứng của Covid. Nhu cầu cho dược phẩm được kỳ vọng sẽ hưởng lợi trong bối cảnh Việt Nam sống chung với dịch bệnh, do dịch bệnh liên tục có những biến chứng mới. Dự báo quy mô ngành dược phẩm Việt Nam đạt xấp xỉ 141,4 nghìn tỷ đồng, tăng 9,2% so với cùng kỳ, đến từ nhu cầu cho các sản phẩm hỗ trợ tăng sức đề kháng và phòng dịch tiếp tục tăng trưởng và nhu cầu điều trị các bệnh hướng thần kinh, tim mạch, hô hấp, rối loạn nội tiết... do các di chứng sau khi mắc Covid. Trong đó, tiêu thụ kênh bán lẻ ước đạt hơn 80 nghìn tỷ đồng, tăng 5 - 8,5% so với cùng kỳ đến từ nhu cầu các sản phẩm phòng dịch, cải thiện miễn dịch như vitamin C, nhóm vitamin B tổng hợp, thuốc từ dược liệu, thực phẩm chức năng, và các sản phẩm hỗ trợ điều trị Covid-19 tại nhà như các thuốc điều trị triệu chứng ho, cảm, giảm đau, hạ sốt, thuốc chống dị ứng, chống viêm, ức chế miễn dịch.

8. Vị thế của Công ty trong ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Thị trường tiêu thụ của Công ty ngày càng được mở rộng và đa dạng ở phạm vi trong nước. Hiện nay thị phần tính trên lĩnh vực sản xuất và phân phối sản phẩm của công ty vẫn còn thấp tuy nhiên kết quả hoạt động rất có hiệu quả.

Ngành dược là một ngành sản xuất đặc biệt với sản phẩm đặc biệt, nhất là từ trước đến nay Việt Nam chưa cho phép các công ty nước ngoài được phân phối trực tiếp. Do đó, lợi thế lớn nhất của các Công ty hiện nay là hệ thống phân phối và không bị cạnh tranh của các đối thủ nước ngoài. Trong năm 2021, Công ty càng chú trọng và tập trung vào việc xây dựng, mở rộng hệ thống phân phối qua kênh nhà thuốc bên cạnh các chi nhánh, đại lý đã phát triển của Green+.

Bên cạnh đó, lợi thế của Green+ là công ty không chỉ thực hiện phân phối và hợp tác sản xuất các sản phẩm dược liệu và thảo dược có nguồn gốc nhập khẩu từ nước ngoài, Công ty còn có đối tác cũng là doanh nghiệp đã có quá trình hoạt động hơn 30 năm, là nguồn sản xuất và cung ứng các sản phẩm nắm dược liệu cho Hệ thống phân phối Green+. Hiện nay, với đặc điểm các mặt hàng

được phẩm do Công ty Cổ phần Linh Chi Vina (công ty đối tác của Green+) sản xuất chủ yếu dựa trên những nguồn nguyên liệu được sử dụng là các loại nấm dược liệu trong đó, nấm Linh chi là mặt hàng sản xuất chủ lực do chính Công ty Cổ phần Linh Chi Vina trồng, vì vậy, Công ty luôn chủ động được nguồn nguyên liệu và kiểm soát tốt chi phí đầu vào của hoạt động sản xuất.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Đại dịch Covid-19 đang gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng về sức khỏe, kinh tế, xã hội và chính trị trên toàn thế giới. Hàng chục triệu người đã và sẽ còn có nguy cơ nhiễm bệnh, hàng trăm ngàn người tử vong ... và con số tử vong còn đang kéo dài. Khủng hoảng kinh tế, y tế và nhân đạo lan ra toàn cầu, các chính phủ vật lộn với cơn sóng dữ mà hệ lụy thì vô cùng lớn.

GDP toàn cầu chứng kiến phát triển âm, chuỗi cung ứng đồ gãy, các công ty phá sản, chứng khoán sụt giảm, thất nghiệp hàng loạt... các tổ chức uy tín như WHO cũng rơi vào khủng hoảng nghiêm trọng. Bức tranh kinh tế toàn cầu ảm đạm đó còn rất lâu mới phục hồi lại đà tăng trưởng như trước khi đại dịch Covid xảy ra.

Tuy nhiên, trong bối cảnh thách thức lớn như kể trên, nền kinh tế vẫn có các điểm sáng ít bị ảnh hưởng thậm chí vẫn tăng trưởng dù tốc độ có chậm hơn như ngành thực phẩm chức năng, dược phẩm, thiết bị y tế (máy thở, sát khuẩn, đồ bảo hộ, khẩu trang, kit thử, vắc xin...). Sự bùng phát của đại dịch khiến cho nhu cầu về dược phẩm tăng đột biến, nhất là với các dòng sản phẩm có công dụng tăng cường sức đề kháng, đặc biệt là các dòng sản phẩm có thành phần tự nhiên từ thực vật. Vì vậy, các doanh nghiệp này có doanh thu thuần và lợi nhuận tăng trưởng mạnh mẽ.

Bên cạnh đó, cùng với sự phát triển của nền kinh tế xã hội, đời sống của con người ngày càng được cải thiện và nâng cao, ngành Thực phẩm chức năng đang và sẽ còn nhiều dư địa để phát triển mạnh mẽ. Theo dự đoán của Chủ tịch Hiệp hội Thực phẩm chức năng cho biết, ngành Thực phẩm chức năng đang hướng đến mục tiêu 70% dân số Việt Nam sẽ sử dụng loại thực phẩm đặc biệt này. Vì vậy, đây là cơ hội cho các công ty trong ngành đặc biệt là Công ty Cổ phần Tập đoàn Green+ bứt phá và tăng tốc.

Ngoài ra, về lĩnh vực kinh doanh phân bón của Công ty con cũng có triển vọng tích cực. Năm 2021 chứng kiến sự tăng trưởng đột biến về kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp ngành phân bón khi sản lượng và giá bán cùng tăng rất mạnh. Sang năm 2022, giá các loại phân bón cả sản xuất trong nước và nhập khẩu nước ngoài đều tăng mạnh và trong đầu năm 2022 xu hướng vẫn đang tiếp diễn. Thông tin thị trường cho thấy, giá phân bón thế giới tiếp tục duy trì ở mức cao. Tại thị trường Việt Nam, giá phân bón sản xuất trong nước và nhập khẩu các loại (ure, DAP, kali...) cũng tăng 80 - 150% so với đầu năm. Mặc dù chịu tác động bởi cước vận tải và chi phí nguyên liệu tăng cao, song giá thành phẩm cũng tăng mạnh đã giúp các công ty phân bón hưởng lợi. Dự báo, các doanh nghiệp ngành phân bón sẽ có kết quả kinh doanh vượt dự đoán trong quý IV/2021 và tiếp tục tăng trưởng ấn tượng năm 2022.

8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới.

a. Định hướng phát triển của Công ty

- ✦ Với mục tiêu đem đến cho người dân Việt Nam những sản phẩm và dịch vụ chăm sóc sức khỏe tốt nhất theo tiêu chuẩn quốc tế, Công ty không ngừng nỗ lực, sáng tạo và lựa chọn hợp tác với các nhà cung cấp hàng đầu trên thế giới như Hội Đồng Nhân Sâm Bang Wisconsin Hoa Kỳ, Công ty Dược phẩm Sato Yakuhin Kogyo (Nhật Bản) ... Ngoài ra, Công ty còn hướng đến mục tiêu phát triển kinh tế tăng trưởng xanh – phát triển bền vững;
- ✦ Chiến lược của Công ty định hướng tập trung đến năm 2025, tầm nhìn 2030 trở thành Tập đoàn chuyên ngành Dược phẩm lớn nhất Việt Nam. Ngày 24/04/2021, Công ty vừa được UBND tỉnh Bến Tre cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho Nhà máy sản xuất thực phẩm chức năng Green+ có công suất 17.000 sản phẩm/năm được xây dựng trên diện tích 9.300m² tại KCN Giao Long, Bến Tre với tổng vốn đầu tư là 1.000.000 USD. Điều này càng khẳng định hơn định hướng trở thành Tập đoàn chuyên ngành Dược phẩm lớn nhất Việt Nam trong tương lai khi nghiêm túc đầu tư nhà máy, công nghệ để phục vụ sản xuất kinh doanh.

b. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty so với định hướng của ngành và xu thế chung trên thế giới.

✦ Về lĩnh vực thực phẩm chức năng:

Việt Nam là một quốc gia có dân số già hóa nhanh; thời kỳ “dân số vàng” Việt Nam hiện không còn dài; ước tính trong năm 2020 có khoảng 7,4 triệu dân trên 65 tuổi (7,9% dân số); thậm chí con số này dự tăng lên 9,5% đến năm 2025. Điều này cho thấy tiềm năng của ngành chăm sóc sức khỏe nói chung, cũng như dược phẩm nói riêng. Mặt khác, thu nhập bình quân đầu người ngày càng tăng; đặc biệt là sự nổi lên của tầng lớp trung lưu, góp phần thúc đẩy chi tiêu gia tăng; bao gồm chi tiêu cho sức khỏe. Theo thống kê, mức độ chi tiêu bình quân đầu người Việt Nam dành cho thuốc từ 38 USD năm 2015 đã tăng lên khoảng 56 USD vào năm 2017; đồng thời dự báo sẽ được duy trì mức tăng ít nhất 14%/năm cho đến năm 2025, so với con số trung bình thế giới năm 2016 vào khoảng 147,4 USD/người. Dự địa tăng trưởng dồi dào, cùng với sự hỗ trợ về mức sống, cơ cấu dân số, ý thức bảo vệ bản thân gia tăng đã khiến toàn ngành Dược ở Việt Nam liên tục tăng trưởng nhiều năm gần đây. Với sự bùng nổ của dịch Covid-19 trong nửa đầu năm 2020, ngày càng nhiều người tiêu dùng tỏ ra quan tâm hơn tới các sản phẩm thực phẩm chức năng tăng cường miễn dịch, sức đề kháng. Đây cũng là một sản phẩm tiêu biểu mà Công ty luôn tập trung phát triển sản xuất.

Trong bối cảnh hiện nay, để cạnh tranh với dòng thuốc giá rẻ của Ấn Độ và Trung Quốc, nhiều công ty dược của Mỹ đã nhượng quyền sản xuất hoặc mua cổ phần các công ty dược ở những nước có thị trường dược chưa phát triển như Việt Nam, để có thể sử dụng lao động giá rẻ hơn, nhằm hạ giá thành sản phẩm. Vì vậy, Việt Nam được xem là điểm đến hấp dẫn để các tập đoàn dược phẩm đa quốc gia thành lập cơ sở sản xuất, từ đó xuất sang các quốc gia khác. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận nguồn vốn đầu tư nước ngoài, các trang thiết bị, công nghệ hiện đại, tiên tiến để Công ty phát triển sản xuất kinh doanh. Xa hơn nữa, Công ty có thể xuất khẩu sang các thị trường khác, mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, phát triển sản phẩm, mang thương hiệu dược phẩm của Việt Nam đến mọi nơi trên thế giới.

⚡ Về lĩnh vực kinh doanh phân bón:

Tiềm năng tăng trưởng ngành phân bón trong tương lai là rất lớn. Theo các chuyên gia phân tích, với tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) là 3,4% từ năm 2022 đến năm 2030, có thể thấy thị trường phân bón thế giới ngày một mở rộng. Ước tính, quy mô thị trường phân bón toàn cầu năm 2022 nhiều biến động sẽ đạt 207,93 tỷ USD. Cùng với sự gia tăng nhu cầu của ngành nông nghiệp thế giới đang được thúc đẩy bởi dân số ngày càng tăng lên. Theo con số mới nhất của Liên Hợp quốc, đến năm 2050 dân số thế giới sẽ vượt mốc 9 tỷ người. Hơn nữa, Tổ chức Nông lương Thế giới (FAO) dự đoán rằng vào năm 2050, hơn 70% dân số thế giới sẽ sống ở các thành phố. Vì thiếu đất canh tác trên khắp thế giới, nông dân đang bị buộc phải sử dụng thêm nhiều phân bón để tăng sản lượng nông nghiệp. Do đó, thị trường phân bón trên quy mô toàn cầu sẽ tăng trưởng mạnh cùng với sự gia tăng của ngành nông nghiệp và trồng trọt... Châu Á - Thái Bình Dương vẫn sẽ là phân khúc thị trường phân bón lớn nhất thế giới, trong đó Trung Quốc và Ấn Độ tiếp tục thống lĩnh thị trường phân bón khu vực

Như vậy triển vọng phát triển của Công ty là phù hợp với sự phát triển của xu hướng chung của thế giới, với các chính sách của Chính phủ. Nếu không có những diễn biến bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty thì kế hoạch lợi nhuận, kế hoạch phát triển mà Công ty đề ra là có tính khả thi cao.

9. Chính sách đối với người lao động

Bảng 15. Cơ cấu người lao động trong Công ty giai đoạn từ năm 2020 – 30/9/2022

Yếu tố	Năm 2020	Năm 2021	30/9/2022
Phân theo trình độ chuyên môn	37	42	42
Đại học và trên đại học	18	23	23
Cao đẳng, trung học chuyên nghiệp	08	08	08

Yếu tố	Năm 2020	Năm 2021	30/9/2022
Lao động phổ thông	11	11	11
Phân theo thời hạn hợp đồng	37	42	42
Không xác định thời hạn	21	21	21
Có thời hạn	16	21	21

Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Green+

Chế độ làm việc

Công ty tổ chức làm việc 8h mỗi ngày, 5 ngày mỗi tuần. Khi có yêu cầu về tiến độ hợp đồng, dự án hoặc các công việc cần giải quyết gấp thì Công ty bố trí làm thêm giờ. Ngoài ra, công ty có chính sách giờ làm việc linh hoạt với 3 khung giờ: 8h – 17h, 8h30 – 17h30, 9h-18h để tạo điều kiện làm việc thuận tiện và hiệu quả nhất cho nhân viên. Công ty có chính sách phù hợp đảm bảo quyền lợi của người lao động theo quy định của Nhà nước với mức đãi ngộ thỏa đáng nhằm ghi nhận đóng góp của cán bộ nhân viên đối với Công ty.

Nghỉ phép, lễ, tết

Cán bộ nhân viên toàn Công ty được nghỉ Lễ, Tết theo đúng Quy định của Luật lao động, các CBNV có thâm niên công tác từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 14-20 ngày mỗi năm tùy theo cấp bậc, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Bên cạnh đó, công ty còn có các chính sách nhằm tăng thêm quyền lợi ngày nghỉ có hưởng lương trong năm cho CBNV như: 01 ngày nghỉ dịp sinh nhật, 03 ngày nghỉ ốm...

Điều kiện làm việc

Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc hiện đại cần thiết cho CBNV. Tạo điều kiện tốt nhất phục vụ cho công việc trong từng phòng/ban của Công ty. Luôn đáp ứng đầy đủ nhu cầu chính đáng của tất cả cán bộ nhân viên trong thời gian sớm nhất.

Chính sách tuyển dụng

Công ty dành các chế độ tốt nhất về lương, thưởng và các chế độ đãi ngộ thỏa đáng khác đối với các cán bộ, chuyên viên giỏi, có nhiều đóng góp cho sự phát triển nhằm tạo sự khuyến khích và tinh thần làm việc, nâng cao chất lượng công việc.

Trong bối cảnh nguồn nhân lực chất lượng cao ngày càng cạnh tranh, việc đổi mới trong công tác tìm kiếm nhân sự là rất quan trọng. Trong năm 2022, Công ty sẽ thực hiện các nghiên cứu bên trong và bên ngoài Công ty để xây dựng chương trình Định vị giá trị nhân viên (Employee Value Proposition – EVP), chương trình này sẽ giúp phác thảo nên tính độc đáo của Công ty, những

điều mà các nhân viên hiện nay và trong tương lai có thể mong đợi như cơ hội nghề nghiệp, các khía cạnh văn hóa và con người của Công ty.

Bên cạnh đó, Công ty dự định ứng dụng công nghệ kỹ thuật số vào tuyển dụng, điều này sẽ tác động tích cực đến quy trình tuyển dụng của Công ty vì cho phép quản lý hiệu quả thông tin nguồn ứng viên, tuyển chọn và kết nối ứng viên phù hợp cho các vị trí.

Chính sách đào tạo

Công ty chú trọng phát triển nguồn nhân lực thông qua việc tập trung đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, đa dạng nghiệp vụ tại các đơn vị đào tạo uy tín trong và ngoài nước.

Nhằm liên tục nâng cao chất lượng nhân sự, Công ty thường xuyên tổ chức các buổi đào tạo, hội thảo nội bộ trao đổi kinh nghiệm nhằm nâng cao kỹ năng nghiệp vụ, kỹ năng mềm cho các CBNV.

Chính sách lương thưởng và trợ cấp

Chính sách lương của Công ty được xây dựng trên cơ sở kết quả hoạt động kinh doanh của từng cán bộ nhân viên, đảm bảo cho người lao động được hưởng tất cả các chế độ theo quy định của Pháp luật phù hợp với năng lực, trình độ của từng người, đảm bảo tính cạnh tranh đối với các Công ty khác cùng ngành. Thu nhập của người lao động là tổng hợp lương cơ bản, lương kinh doanh và các khoản thưởng khác tùy theo cống hiến của người lao động. Trong đó, lương cơ bản được xây dựng trên cơ sở chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm đối với từng vị trí công việc. Lương kinh doanh được xây dựng trên cơ sở chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và sự đóng góp của từng Người lao động vào hiệu quả sản xuất kinh doanh của toàn Công ty.

Chính sách thưởng

Quy định khen thưởng áp dụng với toàn thể CBNV có thành tích trong lao động và nghiêm chỉnh chấp hành nội quy của Công ty. Chính sách thưởng được áp dụng như sau:

- Được tuyên dương trước toàn Công ty.
- Được cân nhắc áp dụng các chế độ khen thưởng như: thưởng đột xuất, thưởng tháng, thưởng quý, thưởng năm bằng tiền mặt hoặc cổ phần của Công ty và áp dụng chế độ nâng lương (theo quy chế lương của Công ty).
- Được tham gia các khóa đào tạo chuyên môn miễn phí theo yêu cầu công việc.
- Được hưởng các chế độ đãi ngộ khác như tham gia mua cổ phiếu ưu đãi của Công ty, đi du lịch, nghỉ dưỡng trong và ngoài nước dựa trên kết quả kinh doanh của Công ty trong từng thời kỳ.

Trong năm 2020-2021, dịch bệnh Covid-19 đã có ảnh hưởng tiêu cực lên tất cả các nền kinh tế tiên tiến, tuy nhiên, trong bối cảnh đó, Công ty vẫn thực hiện việc phân tích đánh giá công việc nhằm duy trì mức lương cạnh tranh cho nhân viên Công ty. Việc xét duyệt đánh giá thành tích cá

nhân dựa trên kết quả hoạt động kinh doanh của công ty, việc xem xét chính sách lương, chương trình khuyến khích và thưởng thành tích vẫn được thực hiện đầy đủ trong các năm tài chính 2020-2021.

Trợ cấp, bảo hiểm và phúc lợi

Công ty thực hiện trích nộp đóng góp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của Pháp luật. Công đoàn công ty thường xuyên quan tâm đến đời sống hàng ngày của CBNV. Hàng năm, Công ty tổ chức cho toàn thể CBNV được đi du xuân đầu năm và nghỉ mát mùa hè tại các khu du lịch cao cấp trong nước. Các hoạt động của Công ty và công đoàn Công ty là các hoạt động tích cực gắn kết người lao động trong Công ty xây dựng lên một Công ty vững mạnh.

Năm 2021-2022, Chương trình chăm sóc sức khỏe và bảo hiểm được xây dựng trên chương trình hàng năm và cập nhật thêm những ưu điểm mới, đồng thời, chương trình bảo hiểm sức khỏe còn hướng đến việc bảo vệ sức khỏe người lao động một cách toàn diện, bao gồm cả những rủi ro liên quan đến diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19. Các phúc lợi được pháp luật quy định nhằm đảm bảo nhu cầu phòng vệ cơ bản cho người lao động như các phúc lợi xã hội bao gồm bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm sức khỏe hoặc chương trình khám sức khỏe định kỳ. Bên cạnh các chương trình phúc lợi hàng năm, Công ty cũng chủ động cung cấp các lợi ích tốt hơn cho nhân viên nhằm thu hút và giữ chân nhân tài của công ty như chương trình bảo hiểm tai nạn và nhân thọ hàng năm, bao gồm bảo hiểm tai nạn, nhân thọ, chăm sóc sức khỏe, kiểm tra sức khỏe hàng năm nhằm đảm bảo sức khỏe cho nhân viên; xây dựng các chính sách nghỉ phép; khung thời gian làm việc linh hoạt.

Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động: Chưa có

10. Chính sách cổ tức

Từ năm 2021, Công ty có chủ trương chi trả một mức cổ tức hợp lý trong phạm vi lợi nhuận sau thuế, sau khi trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Mức cổ tức được chi trả đảm bảo cân đối giữa lợi ích trước mắt của các cổ đông và lợi ích lâu dài (phần để lại để bổ sung vốn kinh doanh). Cổ tức cụ thể trả hàng năm, do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Bảng 16. Tỷ lệ chi trả cổ tức trong năm 2020 – 2021

Năm	Năm 2020	Năm 2021
Tỷ lệ trả cổ tức	Không có	Không có

Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Green+

11. Tình hình tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

11.1.1. Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên tắc giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại;

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao tài sản cố định phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT – BTC của Bộ Tài chính và được ước tính như sau:

Bảng 17. Thời gian khấu hao TSCĐ

Danh mục	Thời gian khấu hao (Số năm)
Quyền sử dụng đất	50 năm
Bản quyền, bằng sáng chế	10 năm
Nhà cửa và vật kiến trúc	40 năm

Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Green+

11.1.2. Mức lương bình quân

Bảng 18. Thu nhập bình quân của người lao động trong Công ty 2020 – 9T2022

Năm	2020	2021	30/9/2022
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	13.400.000	13.500.000	13.500.000

Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Green+

11.1.3. Tình hình công nợ

Bảng 19. Tình hình công nợ Công ty mẹ giai đoạn 2020 – 9T2022

Đơn vị: triệu đồng

Năm	2020	2021	9T2022
Nợ phải thu	47.120	92.594	122.539
Nợ phải trả	25.008	31.824	51.017

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2020, 2021 và BCTC riêng quý 3 năm 2022 của Green+

Bảng 20. Tình hình công nợ hợp nhất giai đoạn 2020 – 9T2022

Năm	2020	2021	9T2022
Nợ phải thu	56.215	162.411	247.827
Nợ phải trả	24.756	14.708	75.177

Nguồn: BCTC HN kiểm toán năm 2020, 2021 và BCTC HN quý 3 năm 2022 của Green+

Các khoản phải thu

Bảng 21. Chi tiết các khoản phải thu Công ty mẹ giai đoạn 2020 – 9T2022

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2020	31/12/2021	30/9/2022
Các khoản phải thu ngắn hạn	46.477	91.950	121.896
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6.952	21.637	6.285
Trả trước cho người bán ngắn hạn	1.293	30.718	1.509
Các khoản phải thu khác	38.523	39.967	114.357
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(291)	(372)	(255)
Các khoản phải thu dài hạn	643	643	643
Phải thu dài hạn khác	643	643	643
TỔNG CỘNG	47.120	92.594	122.539

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2020, 2021 và BCTC riêng quý 3 năm 2022 của Green+

Bảng 22. Chi tiết các khoản phải thu hợp nhất giai đoạn 2020 – 9T2022

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2020	31/12/2021	30/9/2022
Các khoản phải thu ngắn hạn	55.572	161.768	247.184
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6.977	21.637	6.285
Trả trước cho người bán ngắn hạn	1.293	33.718	14.309

CHỈ TIÊU	31/12/2020	31/12/2021	30/9/2022
Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	40.000	70.000
Các khoản phải thu khác	47.593	66.785	156.845
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(291)	(372)	(255)
Các khoản phải thu dài hạn	643	643	643
Phải thu dài hạn khác	643	643	643
TỔNG CỘNG	56.215	162.411	247.827

Nguồn: BCTC HN kiểm toán năm 2020, 2021 và BCTC HN quý 3 năm 2022 của Green+

Nguyên nhân của việc tăng các khoản phải thu chủ yếu đến từ các nguyên nhân sau:

- Công ty Con cho vay ngắn hạn hưởng lãi suất 9%/năm với thời hạn còn lại dưới 12 tháng;
- Các khoản phải thu khác chủ yếu là các khoản tạm ứng để thực hiện công tác thu mua đất để xây dựng nhà xưởng, kho chứa, và phát triển chuỗi nhà thuốc,... chủ yếu tại Tỉnh Bến Tre, Việt Nam.

Các khoản phải trả

Chi tiết số dư các khoản phải trả

Bảng 23. Khoản phải trả Công ty mẹ giai đoạn 2020 – 9T2022

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2020	31/12/2021	30/9/2022
Nợ phải trả ngắn hạn	9.351	31.731	50.962
Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn:	7.057	3.890	24.551
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	<i>4.343</i>	<i>3.890</i>	<i>24.551</i>
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>	<i>2.714</i>	-	-
Phải trả người bán ngắn hạn	323	100	132
Người mua trả tiền trước	-	-	0,8

CHỈ TIÊU	31/12/2020	31/12/2021	30/9/2022
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.855	2.742	204
Các khoản phải trả người lao động	14	0	0,2
Chi phí phải trả ngắn hạn	17	-	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn khác	85	-	-
Phải trả ngắn hạn khác	-	25.000	25.037
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	1.037
Nợ dài hạn	15.656	93	55
Phải trả dài hạn khác	335	93	55
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	15.321	-	-
TỔNG CỘNG	25.008	31.824	51.017

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2020, 2021 và BCTC riêng quý 3 năm 2022 của Green+

Bảng 24. Khoản phải trả hợp nhất giai đoạn 2020 – 9T2022

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2020	31/12/2021	30/9/2022
Nợ phải trả ngắn hạn	9.100	14.616	75.122
Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn (***):	7.057	3.890	24.551
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	<i>4.343</i>	<i>3.890</i>	<i>24.551</i>
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>	<i>2.714</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Phải trả người bán ngắn hạn	-	100	132
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	3.000	13.031
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.867	7.504	1.884

CHỈ TIÊU	31/12/2020	31/12/2021	30/9/2022
Các khoản phải trả người lao động	14	0	0,2
Chi phí phải trả ngắn hạn	47	120	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn khác	85	-	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	30	2	34.487
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	1.037
Nợ phải trả dài hạn	15.656	93	55
Phải trả dài hạn khác	335	93	55
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn (***)	15.321	-	-
TỔNG CỘNG	24.756	14.708	75.177

Nguồn: BCTC HN kiểm toán năm 2020, 2021 và BCTC HN quý 3 năm 2022 của Green+

11.1.4. Tổng dư nợ vay

(***) : Chi tiết các khoản vay của Công ty tại thời điểm 31/12/2020:

Chi tiêu	Số dư (triệu đồng)	Kỳ hạn	Lãi suất	Hình thức đảm bảo
Vay ngắn hạn ngân hàng	4.343			
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Bình Tây	4.343	03/01/2021	6,84% - 7,2%	Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 653, tờ bản đồ số 5 tại xã An Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre Quyền sử dụng đất và nhà ở tại căn hộ số 1.09 và 1.10 lô AB chung cư Aview 1 KDC 13C, Đường Nguyễn Văn Linh, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh,

Chỉ tiêu	Số dư (triệu đồng)	Kỳ hạn	Lãi suất	Hình thức đảm bảo
				TP.HCM Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại tầng 2 Khu chung cư - Thương mại cao cấp Bàu Thạc Gián, Thành phố Đà Nẵng Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ số 030/NHNT-KH/TC/20 ký ngày 3 tháng 1 năm 2020
Vay dài hạn ngân hàng	15.322			
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Bình Tây	15.322	Từ 26/03/2021 đến 26/03/2028	8,7% - 10,8%	Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 653, tờ bản đồ số 5 tại xã An Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre Quyền sử dụng đất và nhà ở tại căn hộ số 1.09 và 1.10 lô AB chung cư Aview 1 KDC 13C, Đường Nguyễn Văn Linh, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh, TP.HCM
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt	3.036	Từ 26/03/2021	8,7% - 11,1%	Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại tầng 2 Khu chung cư - Thương mại cao cấp Bàu Thạc Gián, Thành phố Đà Nẵng Quyền sử dụng đất và nhà ở tại căn hộ số 1.09 và 1.10 lô AB chung cư Aview 1

Chỉ tiêu	Số dư (triệu đồng)	Kỳ hạn	Lãi suất	Hình thức đảm bảo
Nam – CN Bình Tây		đến 26/03/2025		KDC 13C, Đường Nguyễn Văn Linh, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh, TP.HCM

(***) : Chi tiết các khoản vay của Công ty tại thời điểm 31/12/2021:

Chỉ tiêu	Số dư (triệu đồng)	Kỳ hạn	Lãi suất	Hình thức đảm bảo
Vay ngắn hạn ngân hàng	3.890			

				Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 653, tờ bản đồ số 5 tại xã An Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre
				Quyền sử dụng đất và nhà ở tại căn hộ số 1.09 và 1.10 lô AB chung cư Aview 1
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Bình Tây	3.890	22/02/2022 đến ngày 24 tháng 5 năm 2022	6,9%	KDC 13C, Đường Nguyễn Văn Linh, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh, TP.HCM
				Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại tầng 2 Khu chung cư - Thương mại cao cấp Bà Thạc Gián, Thành phố Đà Nẵng
				Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ số 030/NHNT-KH/TC/20 ký ngày 3 tháng 1 năm 2020

(***) : Chi tiết các khoản vay của Công ty tại thời điểm 30/9/2022:

Chỉ tiêu	Số dư (triệu đồng)	Kỳ hạn	Lãi suất	Hình thức đảm bảo
Vay ngắn hạn ngân hàng	24.551			
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Bình Tây	24.551	13/07/2022 đến 29/11/2022	7,2%	Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 653, tờ bản đồ số 5 tại xã An Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre Quyền sử dụng đất và nhà ở tại căn hộ số 1.09 và 1.10 lô AB chung cư Aview 1 KDC 13C, Đường Nguyễn Văn Linh, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh, TP.HCM Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại tầng 2 Khu chung cư - Thương mại cao cấp Bàu Thạc Gián, Thành phố Đà Nẵng Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ số 030/NHNT-KH/TC/20 ký ngày 3 tháng 1 năm 2020

Tình hình thanh toán các khoản nợ đến hạn

Các khoản vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đều được Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong thời gian qua.

Trong quá trình thanh toán, Công ty luôn thanh toán đúng hạn các khoản nợ, đảm bảo uy tín của Công ty. Việc thanh toán các khoản nợ được thực hiện đúng hạn và đầy đủ. Hiện nay, Công ty không có nợ quá hạn.

11.1.5. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc việc kê khai và nộp đầy đủ các khoản phải nộp theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Bảng 25. Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước Công ty mẹ giai đoạn 2020 – 9T2022

Đơn vị: triệu đồng

Chi tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/9/2022
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.664	2.596	-
Thuế thu nhập cá nhân	31	146	204
Thuế giá trị gia tăng	160	-	-
Tổng cộng	1.855	2.742	204

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2020, 2021 và BCTC riêng quý 3 năm 2022 của Green+

Bảng 26. Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước hợp nhất giai đoạn 2020 – 9T2022

Đơn vị: triệu đồng

Chi tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/9/2022
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.673	7.347	1.664
Thuế thu nhập cá nhân	34	157	219
Thuế giá trị gia tăng	160	-	-
Tổng cộng	1.867	7.504	1.884

Nguồn: BCTC HN kiểm toán năm 2020, 2021 và BCTC HN quý 3 năm 2022 của Green+

11.1.6. Trích lập các quỹ

Theo Điều lệ của Công ty, hàng năm, lợi nhuận của Công ty sau khi đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được dùng để trích lập các quỹ và chi trả cổ tức cho các cổ đông theo quyết định của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông. Mức trích lập các quỹ và mức chi trả cổ tức do HĐQT đề xuất phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Số dư trích lập các quỹ theo luật định trong 02 năm 2020 và 2021 tại Công ty là 0. Số dư trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi tại ngày 30/9/2022 là 1.036.560.249 đồng.

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**Bảng 27. Các chỉ tiêu tài chính Công ty mẹ giai đoạn 2020 – 2021**

Các chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn [Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn]	7,93	5,34	lần
- Hệ số thanh toán nhanh [(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn]	7,50	5,17	lần
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,15	0,08	lần
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,18	0,08	lần
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho [Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân]	3,82	1,2	lần
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,11	0,04	Lần
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	59,15	135,21	%
- Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân	7,65	5,67	%
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	6,47	5,12	%
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	34,81	167,52	%

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2020, 2021

Bảng 28. Các chỉ tiêu tài chính Hợp nhất giai đoạn 2020 – 2021

Các chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Đơn vị tính
1. Khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn [Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn]	10,44	17,05	lần
- Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	9,29	16,68	lần
2. Cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,14	0,03	lần
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,17	0,03	lần
3. Năng lực hoạt động			
- Vòng quay tổng tài sản [Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân]	0,11	1,82	lần
- Vòng quay vốn lưu động [Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân]	0,23	3,28	lần
- Vòng quay hàng tồn kho [Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân]	1,39	66,00	lần
4. Khả năng sinh lời			
- Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS) [Hệ số LNST/Doanh thu thuần]	52,22	7,39	%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) [LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân]	6,96	14,40	%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA)	5,97	13,48	%

Các chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Đơn vị tính
[LNST/Tổng tài sản bình quân]			
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	35,67	9,25	%
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	808	1.347	đồng

Nguồn: BCTC HN kiểm toán năm 2020, 2021

Trong giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2021, tổng tài sản của Công ty được duy trì mức tăng trưởng tương đối ổn định và đạt hơn 470 tỷ đồng năm 2021.

Nhìn chung, khả năng thanh toán của Công ty luôn duy trì tại mức rất cao. Tăng trưởng tài sản được tài trợ bởi tăng các khoản nợ ngắn hạn. Bên cạnh đó, Công ty cũng không phụ thuộc vào nợ vay, chủ yếu dùng vốn chủ sở hữu để tài trợ cho các hoạt động kinh doanh của chính mình.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty được cải thiện một cách mạnh mẽ trong năm 2020 và 2021, chủ yếu là do Công ty tập trung vào mảng hoạt động sản xuất và phân phối dược liệu, thảo dược và phân bón nhằm mang lại hiệu quả kinh doanh tốt hơn cho Công ty. Kết quả là, năm 2020, chỉ số ROE và ROA hợp nhất lần lượt là 7,58% và 5,96%, năm 2021, chỉ số ROE và ROA hợp nhất lần lượt là 13,22% và 11,87%.

12. Tài sản

12.1. Tình hình tài sản Công ty

Bảng 29. Tài sản cố định Công ty mẹ thời điểm 31/12/2020 - 30/9/2022

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020			31/12/2021			30/9/2022		
	Nguyên giá/Chi phí	Giá trị khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá/Chi phí	Giá trị khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá/Chi phí	Giá trị khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	6.533	(436)	6.097	9.871	(811)	9.060	10.723	(1.185)	9.538
<i>Nhà cửa và vật kiến trúc</i>	<i>6.533</i>	<i>(436)</i>	<i>6.097</i>	<i>6.533</i>	<i>(599)</i>	<i>5.934</i>	<i>6.533</i>	<i>(721)</i>	<i>5.811</i>

Chi tiêu	31/12/2020			31/12/2021			30/9/2022		
	Nguyên giá/Chi phí	Giá trị khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá/Chi phí	Giá trị khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá/Chi phí	Giá trị khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
<i>Phương tiện vận tải</i>	-	-	-	3.338	(213)	3.125	4.191	(464)	3.727
Tài sản cố định vô hình	3.000	(212)	2.788	3.000	(272)	2.728	3.000	(317)	2.683
<i>Quyền sử dụng đất</i>	3.000	(212)	2.788	3.000	(272)	2.728	3.000	(317)	2.683
Bất động sản đầu tư	42.210	(1.481)	40.729	62.300	(2.036)	60.264	62.300	(2.452)	59.848
<i>Quyền sử dụng đất</i>	20.000	-	20.000	40.090	-	40.090	40.090	-	40.090
<i>Nhà cửa và vật kiến trúc</i>	22.210	(1.481)	20.729	22.210	(2.036)	20.174	22.210	(2.452)	19.758

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2020, 2021 và BCTC riêng quý 3 năm 2022 của Green+

Bảng 30. Tài sản cố định hợp nhất thời điểm 31/12/2020 - 30/9/2022

Đơn vị tính: triệu đồng

Chi tiêu	31/12/2020			31/12/2021			30/9/2022		
	Nguyên giá/Chi phí	Giá trị khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá/Chi phí	Giá trị khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá/Chi phí	Giá trị khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	6.533	(436)	6.097	9.871	(811)	9.060	10.723	(1.185)	9.538

Chi tiêu	31/12/2020			31/12/2021			30/9/2022		
	Nguyên giá/Chi phí	Giá trị khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá/Chi phí	Giá trị khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá/Chi phí	Giá trị khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà cửa và vật kiến trúc	6.533	(436)	6.097	6.533	(599)	5.934	6.533	(721)	5.811
Phương tiện vận tải	-	-	-	3.338	(213)	3.125	4.191	(464)	3.727
Tài sản cố định vô hình	3.000	(212)	2.788	3.000	(272)	2.728	3.000	(317)	2.683
Quyền sử dụng đất	3.000	(212)	2.788	3.000	(272)	2.728	3.000	(317)	2.683
Bất động sản đầu tư	42.210	(1.481)	40.729	62.300	(2.036)	60.264	62.300	(2.452)	59.848
Quyền sử dụng đất	20.000	-	20.000	40.090	-	40.090	40.090	-	40.090
Nhà cửa và vật kiến trúc	22.210	(1.481)	20.729	22.210	(2.036)	20.174	22.210	(2.452)	19.758

Nguồn: BCTC HN kiểm toán năm 2020, 2021 và BCTC HN quý 3 năm 2022 của Green+

12.2. Tình hình tài sản lớn thuộc sở hữu của Công ty

Bảng 31. Tình hình tài sản lớn thuộc sở hữu của Công ty tại thời điểm 30/9/2022

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại
1	Tài sản cố định vô hình		
	Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 653, tờ bản đồ số	3.000	2.683

STT	Tên tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại
	5 tại xã An Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre		
2	Tài sản cố định hữu hình		
	Quyền sử dụng đất và nhà ở tại căn hộ số 1.09 và 1.10 lô AB chung cư Aview 1 KDC 13C, Đường Nguyễn Văn Linh, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh, TP.HCM	6.533	5.811
3	Bất động sản đầu tư		
	Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại tầng 2, Khu chung cư - Thương mại cao cấp Bàu Thạc Gián, Thành phố Đà Nẵng	42.210	39.758
	Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 213, tờ bản đồ số 13 tại Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.	20.090	20.090
	Tổng cộng	71.833	68.341

Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Green+

Về mục đích sử dụng bất động sản đầu tư:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại tầng 2, Khu chung cư - Thương mại cao cấp Bàu Thạc Gián, Thành phố Đà Nẵng: được đầu tư cho mục đích cho thuê.
- Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 213, tờ bản đồ số 13 tại Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh: được đầu tư cho mục đích làm nhà xưởng, văn phòng.

13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo

13.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận, cổ tức năm tài chính trong các năm tiếp theo

Bảng 32. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Công ty trong các năm tiếp theo

Chỉ tiêu	Thực hiện 2021 (triệu đồng)	Kế hoạch Năm 2022 (triệu đồng) (*)	Tăng/giảm so với năm trước (%)	Kế hoạch năm 2023 (triệu đồng) (**)
Doanh thu thuần	564.375	600.000	6,31%	700.000
Lợi nhuận trước thuế	51.200	70.000	36,72%	87.500
Lợi nhuận sau thuế	41.692	50.400	20,89%	70.000
Vốn điều lệ	320.000	415.940	30,00%	540.722
Vốn chủ sở hữu	429.407	550.000	28,08%	700.000
Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần (%)	7%	8%	14,29%	10%
Tỷ lệ LNST/Vốn chủ sở hữu (%)	10%	10%	-	12,73%
Cổ tức (%)	0%	12%	-	12%

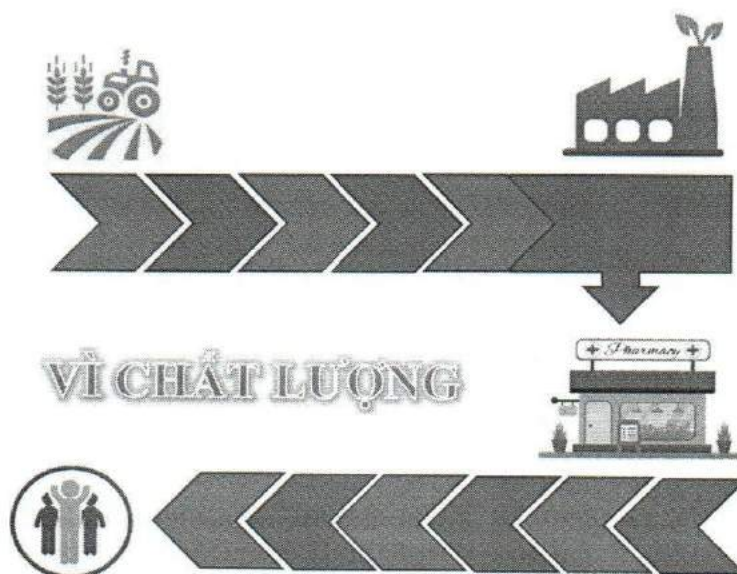
Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Green+

- Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch nêu trên:

(*) Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận 2022 được thông qua bởi Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.

(**) Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận 2023 được tính toán dựa trên sự ước tính của Ban Điều hành Công ty.

13.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức nêu trên



Green+ quyết tâm hoàn thành kế hoạch nêu trên, với mục tiêu trở thành Tập đoàn chuyên ngành Sản xuất và kinh doanh Dược phẩm, Dược liệu, Thực phẩm chức năng và Chuỗi bán lẻ hàng thiết yếu liên quan đến chăm sóc sức khỏe. Định hướng kế hoạch của Công ty trong thời gian sắp tới cụ thể như sau:

Xây dựng và phát triển vùng nuôi trồng nguyên liệu, dược liệu

Với kinh nghiệm điều tra dược liệu tại các tỉnh Gialai-Kontum, Lâm Đồng, Tiền Giang, Bến Tre, Tây Ninh... Green + đã có kế hoạch triển khai vùng trồng dược liệu sạch chuẩn hóa GACP-WHO. Việc này đem lại lợi ích cho việc chuẩn hóa vùng dược liệu, chủ động kiểm soát nguồn nguyên liệu đầu vào cho việc sản xuất, vừa góp phần bảo tồn, phát triển được nguồn dược liệu sạch, vừa tạo được sinh kế cho người nông dân trên chính mảnh đất nông nghiệp.

Xây dựng nhà máy sản xuất

Công ty đã tiến hành khởi công xây dựng Nhà máy sản xuất tại Tỉnh Bến Tre vào đầu Quý 3/2022, các sản phẩm đầu tiên bao gồm các sản phẩm TPCN sản xuất từ nguồn nguyên liệu chính mà Green+ chủ động như:

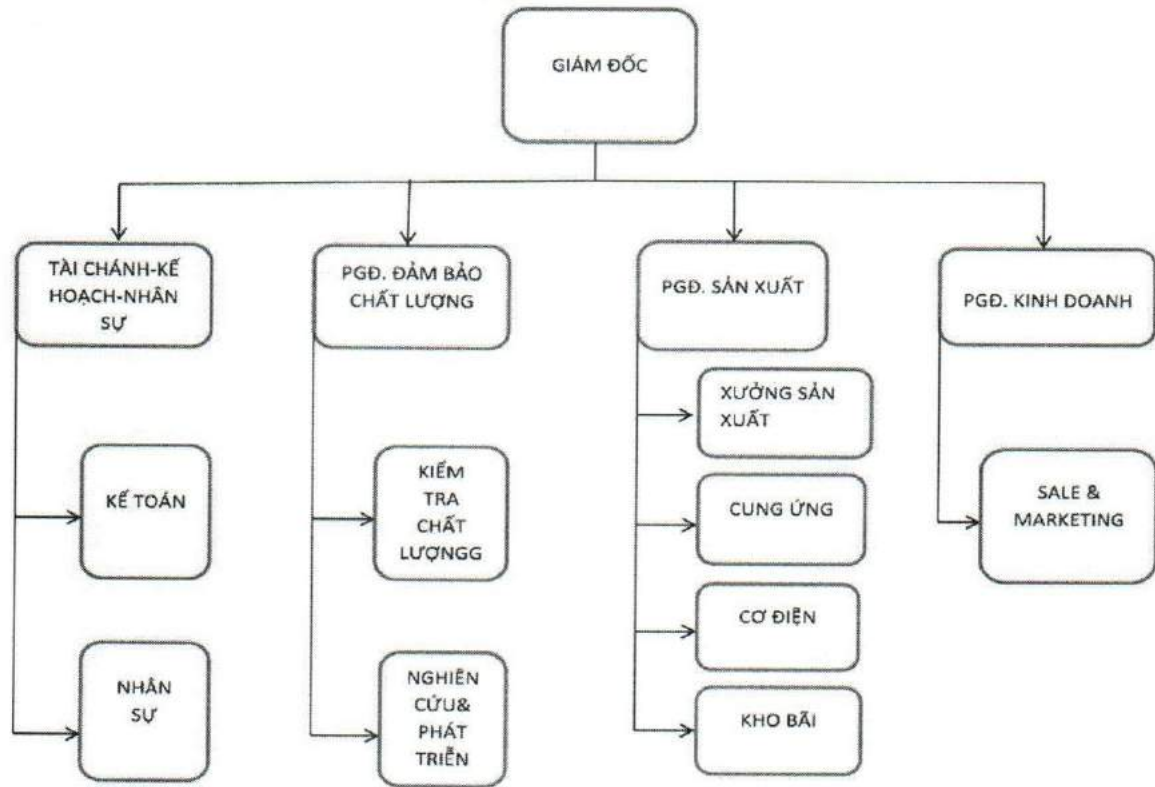
- Cao sâm Wisconsin đặc (Hũ 50gr)
- Viên sâm nang mềm (Hộp/30 viên, 300mg/1v)
- Viên sâm nang cứng (Hộp/30 viên, 300mg/1v)
- Viên sâm bao phim (Hộp/30 viên, 300mg/1v)
- Kẹo sâm Wisconsin (Hộp/30 viên 1g, 300mg cao khô)
- Viên linh chi nang mềm (Hộp/30 viên, 300mg/1v)
- Viên linh chi nang cứng (Hộp/30 viên, 300mg/1v)

- Trà linh chi túi lọc (Hộp/30 túi, 3g/túi)

Ngoài ra, nhà máy còn định hướng sản xuất, gia công sản phẩm liên quan theo đơn đặt hàng cho đối tác trong và ngoài nước. Đối tác truyền thống của Green+ là SATO YAKUHI KOGYO CO. LTD sẽ là đơn vị hỗ trợ máy móc, công nghệ để nhà máy có thể sản xuất ra được các sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế, và xa hơn là hợp tác đầu tư vào Green+ để tham gia đầu tư và điều hành, như là bước tiến xa hơn vào thị trường Việt Nam cũng như các nước Đông Nam Á.



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC NHÀ MÁY SẢN XUẤT



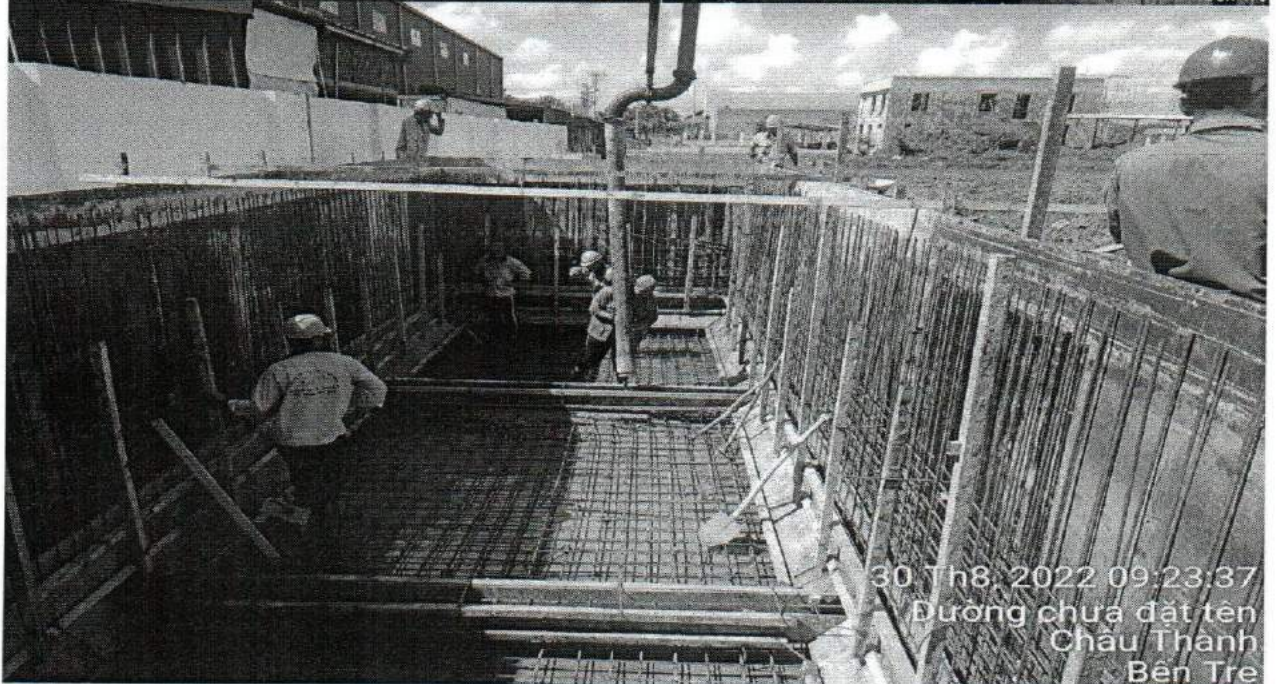
Một số hình ảnh về nhà máy đang trong quá trình thi công xây dựng:



29 Th8, 2022 16:44:36
Đường chưa đặt tên
Châu Thành
Bến Tre



23 Th8, 2022 15:22:53
Châu Thành
Bến Tre



30 Th8, 2022 09:23:37
Đường chưa đặt tên
Châu Thành
Bến Tre

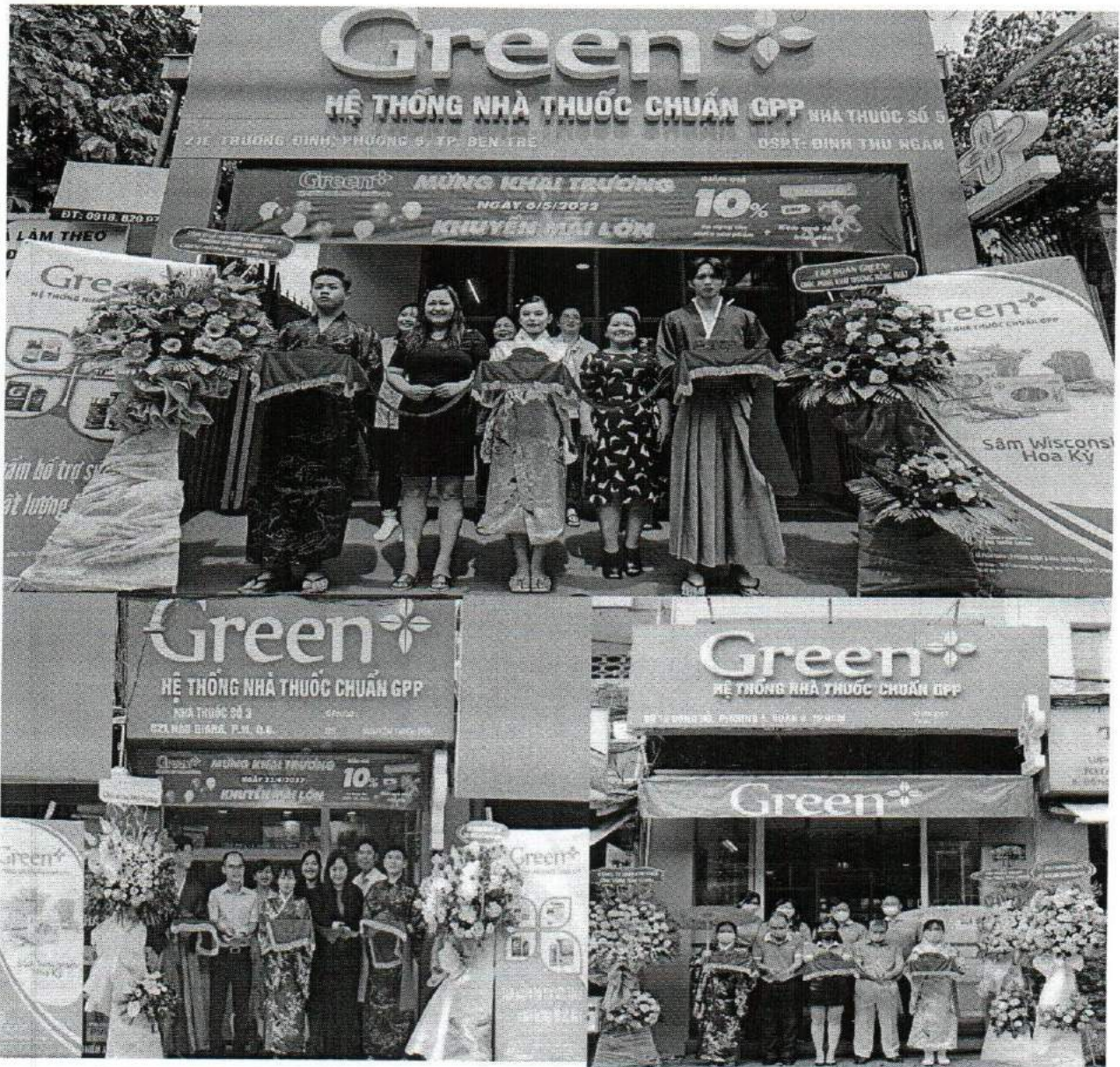


27 Th8, 2022 10:03:32
Châu Thành
Bến Tre

Xây dựng Chuỗi bán lẻ hàng thiết yếu liên quan đến Chăm sóc sức khỏe

Để đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng tăng cao của người dân bằng thuốc, dược mỹ phẩm, vật tư y tế nói chung, và bằng thực phẩm chức năng nói riêng, hệ thống nhà thuốc Green+ đã ra đời. Hệ thống nhà thuốc và phòng khám Green+ là sự kết hợp tuyệt vời giữa cửa hàng vật lý truyền thống và cửa hàng online trên mạng:

- Để đảm bảo tính hợp pháp, tất cả các nhà thuốc của chúng tôi đều nằm dưới sự quản lý của Sở Y tế và đạt chuẩn cao nhất “Thực hành tốt nhà thuốc tây” (GPP).
- Để đảm bảo chất lượng tốt nhất, tất cả các sản phẩm chức năng của chúng tôi đều có nguồn gốc Nhật Bản.
- Để đảm bảo thuận tiện cho khách, hệ thống nhà thuốc trải khắp các quận, huyện và nếu muốn các sản phẩm của chúng tôi đều có thể mua online rồi được vận chuyển đến tận nhà khách hàng



Định hướng các hoạt động kinh doanh chính như sau:

Mảng kinh doanh sản phẩm Dược liệu, Thực phẩm chức năng

Stt	Kênh bán hàng	Kế hoạch 2022		Kế hoạch 2023	
		Phát triển điểm bán năm 2022 (điểm)	Doanh số 2022 (triệu đồng)	Phát triển điểm bán năm 2023 (điểm)	Doanh số 2023 (triệu đồng)
1	KÊNH BÁN LẺ OTC	220	12.000	300	15.300
1.1	Nhà thuốc	200	11.800	250	15.000
1.2	Phòng khám, spa	20	200	30	300
2	KÊNH ĐẠI LÝ BÁN SỈ	5	2.200	10	4.500
2.1	Đại lý bán sỉ/bán buôn Chợ Dược...	5	2.200	5	4.500
3	KÊNH ĐẠI LÝ BÁN LẺ KHÁC	20	800	30	1.200
3.1	Đại lý online	5	200	10	400
3.2	Đại lý cá nhân/tổ chức khác	15	600	20	800
4	PHÒNG KINH DOANH KHAI THÁC TRỰC TIẾP (GỒM CÁC CỬA HÀNG GREEN+)		15.000		28.000
4.1	Bán hàng quà tặng Doanh nghiệp		8.500		15.000
4.2	Bán sỉ - lẻ trực tiếp		4.500		9.000
4.3	Bán online (qua website www.thaoduocxanh.vn và các trang mạng xã hội như facebook,...)		2.000		4.000
TỔNG CỘNG		245	30.000	340	49.000

Tăng cường đầu tư và phát triển các mảng hoạt động thông qua hoạt động bán hàng tại Green+ và công ty con, liên kết và đầu tư khác của Green+:

- + Công ty CP Organic Tiến Thịnh dự kiến mức doanh thu kế hoạch vào khoảng 500 tỷ đồng và đem lại lợi nhuận 35 tỷ đồng. Hoạt động chủ yếu của Công ty CP Organic Tiến Thịnh sẽ tập trung vào việc kinh doanh/phân phối các sản phẩm phân bón.
- + Mảng kinh doanh bất động sản của Công ty cổ phần phát triển Đồng Khởi cũng kỳ vọng mang về 15 tỷ lợi nhuận từ việc đầu tư dự án và mua si bán lẻ bất động sản.
- Bên cạnh đó, doanh thu kế hoạch từ hoạt động đầu tư tài chính của Công ty dự kiến vào khoảng 90 tỷ và đem lại lợi nhuận khoảng 24,5 tỷ đồng.
- Kế hoạch chia cổ tức: 12%
- Tính đến thời điểm hiện tại, mảng kinh doanh sản phẩm Dược liệu, Thực phẩm chức năng của Công ty Cổ phần Tập đoàn Green+ đã hoàn thành gần 8 tỷ đồng, tương đương 27% kế hoạch Doanh thu đã đề ra; mảng kinh doanh phân bón tại Công ty CP Organic Tiến Thịnh đã hoàn thành hơn 492 tỷ đồng doanh thu, tương đương 98% kế hoạch Doanh thu và mang lại gần 15 tỷ đồng lợi nhuận, tương đương 43% kế hoạch Lợi nhuận. Hiện tại, Công ty chưa đạt được kết quả đúng theo kế hoạch kinh doanh đã đặt ra, tuy nhiên, Công ty vẫn đã, đang và sẽ luôn nỗ lực, cố gắng để đạt được kết quả kinh doanh tốt nhất.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện được của Công ty

Không có

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Từ đầu năm 2019 đến nay công ty Cổ phần Tập đoàn Green+ đã định hướng trở thành công ty hoạt động đa ngành.

- + Kết nối cung và cầu, vốn và dự án, các khoản đầu tư và khả năng sinh lợi.
- + Đầu tư trong lĩnh vực tài chính, thực phẩm chức năng, tân dược, kinh doanh phân bón, kinh doanh bất động sản.
- Xuất phát từ vài cổ đông chủ chốt trong công ty là những người đã có nhiều năm kinh nghiệm (trong ngành đầu tư tài chính, phân bón, đầu tư các dự án bất động sản, các Bác sĩ, Giáo sư, chuyên ngành về sức khỏe).

A. Tổ chức sản xuất và kinh doanh thực phẩm chức năng, tân dược

- + Hợp tác với công ty Sato Yakuhin Kogyo (là đơn vị sản xuất kinh doanh dược phẩm nổi tiếng lâu đời của Nhật Bản). Từ năm 2017 đến nay.
- Xây dựng sản phẩm Green+ sản xuất tại Nhật Bản bán hàng tại thị trường Việt Nam.

- Năm 2022 - 2023 hợp tác Nhật Bản đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất thực phẩm chức năng tại tỉnh Bến Tre xuất đi Đông Nam Á.

(Hiện nay sản phẩm Green+ sản xuất tại Nhật Bản đã trên 12 mặt hàng đưa về Việt Nam. Với quy mô và số lượng ngày càng nhiều).

- Từ năm 2023 hợp tác đưa hàng tân dược của công ty Sato bán tại các cửa hàng nhà thuốc Green+ cũng như hệ thống đại lý tại Việt Nam.

+ Định hướng với slogan: **“Vi chất lượng cuộc sống”** công ty Green+ sẽ sản xuất và kinh doanh chủ lực là các mặt hàng thực phẩm chức năng và tân dược chất lượng xanh về phục vụ cho sức khỏe, tăng cường sức đề kháng cho người dân Việt Nam và vùng Đông Nam Á.

+ Hợp tác trong và ngoài nước xây dựng hệ thống cửa hàng nhà thuốc tây Green+ (chuyên hướng đến chuỗi hàng trăm cửa hàng), định hướng theo (style Nhật Bản) phong cách, văn hóa Nhật Bản (từ bên ngoài đến chất lượng hàng - chất lượng Nhật Bản).

+ Tháng 10/2022 công ty Sato Yakuhin Kogyo đã tặng công ty Cổ phần Tập đoàn Green+ cúp đánh dấu 5 năm hợp tác phát triển bền vững của hai công ty.

+ Hợp tác Hội đồng nhân dân tỉnh Wisconsin Hoa Kỳ (từ năm 2017 đến nay) chính thức đại diện cho Hội đồng nhân dân tỉnh Wisconsin Hoa Kỳ tại Việt Nam phân phối và kinh doanh Sâm.

- Ngày 07/12/2022, tại hội chợ triển lãm hàng xuất nhập khẩu, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, Lãnh sự quán Mỹ và Hội đồng nhân dân tỉnh Wisconsin Hoa Kỳ trao tặng công ty Cổ phần Tập đoàn Green+ kỷ niệm chương 5 năm hợp tác phát triển bền vững cho công ty Cổ phần Tập đoàn Green+.

B. Đầu tư các dự án - chủ lực tập trung tại địa bàn tỉnh Bến Tre

Công ty Cổ phần Tập Đoàn Green+ thành lập tại tỉnh Bến Tre, với lợi thế là tỉnh đang mở rộng cầu đường, xây thêm nhiều cầu mới; là một trong số 13 tỉnh đồng bằng sông Cửu Long phát triển mạnh mẽ; thêm nữa chủ tịch công ty là CEO Đặng Đức Thành đã được tỉnh phong tặng: Công dân danh dự Đồng Khởi tỉnh Bến Tre năm 2020.

+ Tỉnh Bến Tre giá đất còn rất thấp so với các tỉnh thành phố khác.

+ Tỉnh Bến Tre tạo mọi điều kiện giúp các nhà đầu tư tại tỉnh phát triển.

Do đó: Chủ trương công ty Cổ phần Tập đoàn Green+ tập trung đầu tư các dự án tại tỉnh Bến Tre.

a. Nhà máy sản xuất thực phẩm chức năng Green+ tại tỉnh Bến Tre theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 4023455164, do UBND tỉnh Bến Tre cấp ngày 25/04/2017, Giấy Chứng nhận Quyền sử dụng đất ký hiệu CI 896938, số vào sổ cấp GCN CT04261, do UBND tỉnh Bến Tre cấp ngày 16/11/2017, Giấy phép xây dựng số 02/GPXD do UBND tỉnh Bến Tre – Ban QL các KCN cấp ngày

16/03/2020. Quy mô dự án khoảng 150 tỷ VNĐ. Hiện nay xây dựng dở dang (quy mô nhà máy trên 9000m²) đã hoàn thành giai đoạn 1.

b. Hợp tác đầu tư công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đồng Khởi với dự án: Khu nhà ở Đồng Khởi 1. Tại huyện Châu Thành tỉnh Bến Tre. Quy mô dự án 100 tỷ VNĐ, tổng diện tích (1,4 ha).

c. Đầu tư dự án Làng Sản xuất và Bảo tàng Vua Nấm

- Quy mô dự án 2,8 ha, vốn đầu tư dự kiến 90 tỷ VNĐ.

- Dự án nằm tại huyện Giồng Trôm tỉnh Bến Tre. Sát cạnh cầu Rạch Miễu 2 (cầu Rạch Miễu 2 đã khởi công từ đầu năm 2022).

d. Đầu tư dự án: “Làng du lịch – An dưỡng – Chăm sóc sức khỏe Cocozone Nhật Bản”

- Quy mô dự án 12 ha. Tổng giá trị dự kiến đầu tư: khoảng 239 tỷ VNĐ. Đặc điểm, đất đã mua từ đầu năm 2022, hiện trạng là một rừng dừa đã được trồng nhiều năm rất đẹp.

e. Đầu tư dự án Khu biệt thự vườn Victory Mekong tại huyện Châu Thành tỉnh Bến Tre

- Quy mô dự án 4 ha.

- Tổng giá trị công trình 119 tỷ VNĐ.

+ Toàn bộ các dự án 1,3,4,5 sẽ do Green+ và Công ty cổ phần Nhà Ở Tiêu Chuẩn Xanh Quốc Tế chủ trì đầu tư và triển khai thực hiện từ cuối năm 2021 và đến nay.

C. Hợp tác kinh doanh phân bón

Để có thể lấy ngắn nuôi dài, với định hướng hướng ngành phân bón còn phát triển rất mạnh trong nhiều năm nữa với Việt Nam là một đất nước nông nghiệp, do đó với lợi thế nhiều cổ đông đã kinh doanh nhiều năm trong ngành phân bón; Công ty Green+ duy trì trong thời gian hoạt động rất hiệu quả.

D. Chủ trương HĐQT công ty cổ phần Green+ rà soát các công ty liên kết đầu tư không hiệu quả trong thời gian qua

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có

III. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Đặng Đức Thành	Chủ tịch Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
2	Bà Lâm Thị Diệu Hương	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành
3	Bà Đặng Bích Hồng	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
4	Ông Phạm Hoàng Lương	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị kiêm Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành

❖ **Ông Đặng Đức Thành – Chủ tịch HĐQT**

- Họ tên: Đặng Đức Thành
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 11/04/1955
- Số CCCD: 079055002053 ngày cấp 17/11/2017 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tiêu Động, Bình Lục, Hà Nam
- Địa chỉ thường trú: 259A Trần Xuân Soạn, Tân Kiểng, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

1980 – 1984:	Cán bộ Phòng tài chính Huyện Nhà Bè
1985 – 1992:	Phó giám đốc Công ty Vật tư kỹ thuật huyện Nhà Bè
1993 – 2001:	Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH TM Tiến Thịnh
2002 – 2006:	Tổng giám đốc Công ty CP Phát triển nhà HAGL
2006 – 2017:	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư Căn Nhà Mơ Ước

- 2017 – nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thảo Dược Xanh (Công ty Cổ phần Tập đoàn Green+)
- 2017 – nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Linh Chi Vi Na
- 1995 – nay: Ủy viên BCH Phòng thương mại & công nghiệp Việt Nam – VCCI (Tổ chức phi lợi nhuận)
- 2013 – nay: Chủ nhiệm CLB các nhà kinh tế (Tổ chức phi lợi nhuận)
- 2017 – nay: Chủ tịch Quỹ đầu tư khởi nghiệp tỉnh Bến Tre (Tổ chức phi lợi nhuận)

- Chức vụ hiện nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Green+
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Linh Chi Vi Na
 - Ủy viên BCH Phòng thương mại & công nghiệp Việt Nam – VCCI (Tổ chức phi lợi nhuận)
 - Chủ nhiệm CLB các nhà kinh tế (Tổ chức phi lợi nhuận)
 - Chủ tịch Quỹ đầu tư khởi nghiệp tỉnh Bến Tre (Tổ chức phi lợi nhuận)
- Số cổ phần bản thân đang nắm giữ tại ngày 23/06/2022: 12.000.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 28,85%. Trong đó:
 - Cổ phần sở hữu cá nhân: 12.000.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 28,85%
 - Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Số cổ phần của những người có liên quan tại ngày 23/06/2022: 4.220.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 10,15%
- Thông tin về người có liên quan:

STT	Họ và tên	Số CMND/CCCD/ĐKKD	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Lâm Thị Thanh Bích	079157004591	0	0
2	Đặng Bích Vân	079180007307	3.600.000	8,66%
3	Đặng Đức Trung	079082006591	200.000	0,48%

STT	Họ và tên	Số CMND/CCCD/ĐKKD	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
4	Đặng Bích Hồng	079185010743	410.000	0,99%
5	Nguyễn Thị Thu Hằng	045182000129	0	0
6	Đặng Thị Minh Tuyết	020967264	10.000	0,02%

- o Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã được ký kết và chưa thực hiện: Không có
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thù lao (triệu đồng)	Tiền lương (triệu đồng)	Tiền thưởng (triệu đồng)	Cổ phiếu ESOP		
				Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/cổ phiếu)	Khác
2020	82	600	50	0	0	0
2021	192,5	600	50	0	0	0

- o Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- o Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

❖ Bà Lâm Thị Diệu Hương – Thành viên HĐQT

- o Họ tên: Lâm Thị Diệu Hương
- o Giới tính: Nữ
- o Ngày tháng năm sinh: 02/06/1982
- o Số CMND: 079182011836 ngày cấp 11/03/2020 Nơi cấp: Cục CS QLHCVTTXH
- o Quốc tịch: Việt Nam
- o Dân tộc: Kinh
- o Quê quán: Nghệ An

- Địa chỉ thường trú: 276/43/2 Tân Hòa Đông, Bình Trị Đông, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Trung cấp Kế toán
- Quá trình công tác:
 - 2013 – nay: Kế toán trưởng Trường mầm non Ngôi Nhà Mơ Ước
 - 2016 – nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Green+
- Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Kế toán trưởng Trường mầm non Ngôi Nhà Mơ Ước
- Số cổ phần bản thân đang nắm giữ tại ngày 23/06/2022: 523.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,26%. Trong đó:
 - Cổ phần sở hữu cá nhân: 523.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,26%
 - Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Số cổ phần của những người có liên quan tại ngày 23/06/2022: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Thông tin về người có liên quan:

STT	Họ và tên	Số CMND/CCCD/ĐKKD	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Lâm Thanh Xuân	022146943	0	0%
2	Nguyễn Thị Kim Chi	021505834	0	0%
3	Trần Liêm Chính	079078003352	0	0%

- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã được ký kết và chưa thực hiện: Không có
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thù lao (triệu đồng)	Tiền lương (triệu đồng)	Tiền thưởng (triệu đồng)	Cổ phiếu ESOP		
				Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/cổ phiếu)	Khác
2020	40	-	-	-	-	-
2021	60	-	-	-	-	-

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

❖ Bà Đặng Bích Hồng – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Họ tên: Đặng Bích Hồng
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 06/01/1985
- Số CMND: 079185010743 ngày cấp 24/10/2017 Nơi cấp: CCS ĐKQL Cư Trú Và DLQG Về Dân Cư.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nam
- Địa chỉ thường trú: 259A Trần Xuân Soạn, Tân Kiểng, quận 7, TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

2007 – 2012: Dream House Garden Corp - Chủ tịch kiêm tổng Giám đốc

2012 – 2016: Dream house Corp. - Trợ lý Tổng Giám Đốc

2016 – nay: Công ty CP Tập Đoàn Green+ - Giám Đốc Phát triển Thị trường

01/2021 – nay: Công ty CP Tập Đoàn Green+ - Thành viên HĐQT

03/2021 – nay: Công ty CP Tập Đoàn Green+ - Tổng giám đốc

- Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần bản thân đang nắm giữ tại ngày 23/06/2022: 410.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,99%.
Trong đó:
 - Cổ phần sở hữu cá nhân: 410.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,99%
 - Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Số cổ phần của những người có liên quan tại ngày 23/06/2022: 15.800.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 37,99%
- Thông tin về người có liên quan:

STT	Họ và tên	Số CMND/CCCD/ĐKKD	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Đặng Đức Thành	079055002053	12.000.000	28,85%
2	Lâm Thị Thanh Bích	079157004591	0	0
3	Đặng Bích Vân	079180007307	3.600.000	8,66%
4	Đặng Đức Trung	079082006591	200.000	0,48%
5	Nguyễn Thị Thu Hằng	045182000129	0	0

- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã được ký kết và chưa thực hiện: Không có
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thù lao (triệu đồng)	Tiền lương (triệu đồng)	Tiền thưởng (triệu đồng)	Cổ phiếu ESOP		
				Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/cổ phiếu)	Khác
2020	-	180	15	-	-	-
2021	60	180	15	-	-	-

- o Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- o Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

❖ **Ông Phạm Hoàng Lương – Thành viên độc lập HĐQT kiêm Thành viên HĐQT không điều hành**

- o Họ tên: Phạm Hoàng Lương
- o Giới tính: Nam
- o Ngày tháng năm sinh: 25/11/1964
- o Số CCCD: 001064022793 ngày cấp 19/04/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH.
- o Quốc tịch: Việt Nam
- o Dân tộc: Kinh
- o Quê quán: Hà Nội
- o Địa chỉ thường trú: 511/42 Huỳnh Văn Bánh P.13 Q. Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
- o Trình độ học vấn: 12/12
- o Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- o Quá trình công tác:

1987 - 1991	Xí nghiệp chăn nuôi Vĩnh an	Kế Toán Trưởng
1991 – 1992	Xí nghiệp nước mắm Bình Điền	Kế Toán Trưởng
1992 – 2000	Công ty ĐT PT GTVT	Kế toán
2000 – 2007	Công ty CP Phát triển nhà HAGL	Kế Toán Trưởng

2008 – 2010	Công ty CP Địa Ốc An Phú	Tổng Giám Đốc
2010 - 2012	Công ty CP Đầu tư Căn Nhà Mơ Ước Cửu Long	Phó Tổng Giám Đốc
2012 - nay	Công ty CP Đầu tư Căn Nhà Mơ Ước Hà Nội	Tổng Giám Đốc
2012 – nay	Công ty CP ĐT & XD Phúc Khang	Phó Tổng Giám Đốc Quản lý dự án Thấp Tầng
2014 – nay	Công ty TNHH Phúc Khang Đông Sài Gòn	Chủ tịch Hội đồng TV

- Chức vụ hiện nay: Thành viên độc lập HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Chủ tịch Hội đồng TV Công ty TNHH Phúc Khang Đông Sài Gòn
 - Tổng Giám đốc Công ty Căn Nhà mơ Ước Hà Nội
 - Quản lý dự án Thấp Tầng Công ty CP ĐT & XD Phúc Khang
- Số cổ phần bản thân đang nắm giữ tại ngày 23/06/2022: 3.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,007%. Trong đó:
 - Cổ phần sở hữu cá nhân: 3.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,007%
 - Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Số cổ phần của những người có liên quan tại ngày 23/06/2022: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Thông tin về người có liên quan:

STT	Họ và tên	Số CMND/CCCD/ĐKKD	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Đào Thị Thanh Mai	079169018212	-	-
2	Phạm Hoàng Anh	079091012192	-	-
3	Phạm Hoàng Minh Thư	079195014742	-	-

- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã được ký kết và chưa thực hiện: không có

978
TY
LÀN
AN
V+
T.Đ

- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thù lao (triệu đồng)	Tiền lương (triệu đồng)	Tiền thưởng (triệu đồng)	Cổ phiếu ESOP		
				Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/cổ phiếu)	Khác
2020	-	-	-	-	-	-
2021	-	-	-	-	-	-

- o Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- o Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

2. Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Đặng Bích Hồng	TV HĐQT kiêm Tổng giám đốc
2	Ông Nguyễn Công Thành	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Nguyễn Quốc Việt	Kế toán trưởng

❖ **Bà Đặng Bích Hồng – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc** (Như mục 12.1 nêu trên)

❖ **Ông Nguyễn Công Thành – Phó Tổng Giám đốc**

- o Họ tên: Nguyễn Công Thành
- o Giới tính: Nam
- o Ngày tháng năm sinh: 21/07/1951
- o Số CCCD: 089051000074 ngày cấp 11/08/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHCVTTXH
- o Quốc tịch: Việt Nam
- o Dân tộc: Kinh
- o Quê quán: An Giang
- o Địa chỉ thường trú: 390/14 Nguyễn Đình Chiểu, phường 4, quận 3, TP.HCM
- o Trình độ học vấn: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Chính trị - Kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - 1990 – 2011: Giám đốc chi nhánh Hồ Chí Minh tại Công ty CP XNK Nông sản Thực phẩm An Giang
 - 2011 – 2016: Không công tác
 - 2016 – nay: Phó Tổng Giám đốc tại Công ty CP Tập đoàn Green+
- Chức vụ hiện nay: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không có
- Số cổ phần bản thân đang nắm giữ tại ngày 23/06/2022: 60.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,14%. Trong đó:
 - Cổ phần sở hữu cá nhân: 60.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,14%
 - Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Số cổ phần của những người có liên quan tại ngày 23/06/2022: 2.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,005%
- Thông tin về người có liên quan:

STT	Họ và tên	Số CMND/CCCD/ĐKKD	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Trần Thị Ánh Vân	089152000187	0	0%
2	Nguyễn Công Huy	089078000229	0	0%
3	Nguyễn Công Luân	025085959	0	0%
4	Nguyễn Kiều Trinh	089183000624	2.000	0,005%
5	Nguyễn Kiều Anh	024472828	0	0%

- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã được ký kết và chưa thực hiện: không có.
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Cổ phiếu ESOP					
	Thù lao (triệu đồng)	Tiền lương (triệu đồng)	Tiền thưởng (triệu đồng)	Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/cổ phiếu)	Khác
2020	0	300	25	-	-	-
2021	0	300	25	-	-	-

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

❖ **Ông Nguyễn Quốc Việt – Kế toán trưởng**

- Họ tên: Nguyễn Quốc Việt
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 17/08/1979
- Số CCCD: 091079009872 ngày cấp 20/12/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHCVTTXH
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Kiên Giang
- Địa chỉ thường trú: TK5/35 Trần Hưng Đạo, P. Cầu kho, Q.1, TP.HCM
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Quá trình công tác:
 - 2003 – 2010: Công ty CP Xây dựng Miền Đông QK7 – Kế toán tổng hợp
 - 2010 – 2015: Công ty CP Địa ốc Hồng Quang – Kế toán tổng hợp
 - 2015 – 2018: Công ty CP TM&XD SOM – Kế toán trưởng
 - 2018 – nay: Công ty CP Tập đoàn Green+ - Kế toán trưởng
- Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không có

- Số cổ phần bản thân đang nắm giữ tại ngày 23/06/2022: 2.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,005%. Trong đó:
 - Cổ phần sở hữu cá nhân: 2.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,005%
 - Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Số cổ phần của những người có liên quan tại ngày 23/06/2022: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Thông tin về người có liên quan:

STT	Họ và tên	Số CMND/CCCD/ĐKKD	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Tứ Hải	370050130	0	0%
2	Lê Thị Việt Nữ	023506665	0	0%
3	Nguyễn Quốc Hưng	091077000105	0	0%
4	Nguyễn Quốc Cường	023590431	0	0%
5	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	079185016946	0	0%

- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã được ký kết và chưa thực hiện: Không có
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thù lao (triệu đồng)	Tiền lương (triệu đồng)	Tiền thưởng (triệu đồng)	Cổ phiếu ESOP		
				Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/cổ phiếu)	Khác
2020	0	156	13			
2021	0	156	13			

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

3. Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Hàng Nhật Quang	Trưởng Ban kiểm soát
2	Ông Trần Công Lộc	Thành viên Ban kiểm soát
3	Ông Nguyễn Minh Cường	Thành viên Ban kiểm soát

❖ Ông Hàng Nhật Quang

- Họ tên: Hàng Nhật Quang
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 07/6/1983
- Số CCCD: 025620686 ngày cấp 8/6/2012 Nơi cấp: CA TP.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tam Kỳ, Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú: 237/32/81 Phạm Văn Chiêu, F14, Q. Gò Vấp TP.HCM
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
- Quá trình công tác:
 - 2006 – 2017: Chuyên viên trường ĐH Kinh tế TP.HCM
 - 2018 – 2020: Giảng viên trường ĐH Nguyễn Tất Thành, Phó Tổng thư ký CLB Các nhà Kinh tế (VEC).
 - 2020 đến nay: Giảng viên Khoa Tài chính – Ngân hàng trường Đại học Văn Lang.
 - 03/2021 đến nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn Green+
- Chức vụ hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Giảng viên Khoa Tài chính – Ngân hàng trường Đại học Văn Lang.
 - Phó Tổng Giám đốc Học viện Khởi nghiệp Thành Công
 - Phó Tổng thư ký CLB Các nhà Kinh tế (VEC)
- Số cổ phần bản thân đang nắm giữ tại ngày 23/06/2022: 2.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,005%. Trong đó:
 - Cổ phần sở hữu cá nhân: 2.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,005%
 - Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Số cổ phần của những người có liên quan tại ngày 23/06/2022: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Thông tin về người có liên quan:

STT	Họ và tên	Số CMND/CCCD/ĐKKD	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Hàng Lang Nguyễn	205727554	0	0%
2	Trần Thị Thu Hà	205727553	0	0%
3	Trần Thị Thanh Thu	025620687	0	0%
4	Trần Thanh Phin	212115722	0	0%
5	Phan Thị Xuân Lan	210737088	0	0%

- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã được ký kết và chưa thực hiện: Không có
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thù lao (triệu đồng)	Tiền lương (triệu đồng)	Tiền thưởng (triệu đồng)	Cổ phiếu ESOP		
				Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/cổ phiếu)	Khác
2020	0	0	-	-	-	-
2021	25	0	-	-	-	-

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có
- ❖ **Ông Trần Công Lộc – Thành viên Ban kiểm soát kiêm Giám đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh**
 - Họ tên: Trần Công Lộc
 - Giới tính: Nam
 - Ngày tháng năm sinh: 27/01/1992
 - Số CCCD: 191747288 ngày cấp 06/08/2019 Nơi cấp: CA T.T. Huế
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Thừa Thiên Huế
 - Địa chỉ thường trú: Thanh Mỹ, Phú Diện, Phú Vang, Thừa Thiên Huế
 - Trình độ học vấn: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
 - Quá trình công tác:
 - 2015 – 2017: Công ty CP Đầu tư Căn nhà mơ ước – Nhân viên
 - 2017 – nay: Công ty CP Tập đoàn Green+ – Giám đốc chi nhánh Hồ Chí Minh
 - 2018 – nay: Công ty CP Tập đoàn Green+ – Thành viên Ban kiểm soát kiêm Giám đốc chi nhánh Hồ Chí Minh
 - Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát kiêm Giám đốc chi nhánh HCM

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần bản thân đang nắm giữ tại ngày 23/06/2022: 13.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,03%. Trong đó:
 - Cổ phần sở hữu cá nhân: 13.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,03%
 - Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Số cổ phần của những người có liên quan tại ngày 23/06/2022: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Thông tin về người có liên quan:

STT	Họ và tên	Số CMND/CCCD/ĐKKD	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Trần Cơ	190423869	0	0%
2	Trần Thị Mai	190324855	0	0%
3	Trần Thị Bích	191702948	0	0%
4	Trần Khoa	190423926	0	0%
5	Huỳnh Thị Hường	190279818	0	0%
6	Trần Thị Bé Viết	191524942	0	0%
7	Trần Thị Mộng Thu	191384382	0	0%
8	Trần Thị Mỹ Ny	192046228	0	0%
9	Trần Công Phi	192051092	0	0%
10	Trần Thành	191557695	0	0%
11	Lê Thanh Trung	191359771	0	0%

- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã được ký kết và chưa thực hiện: Không có
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thù lao (triệu đồng)	Tiền lương (triệu đồng)	Tiền thưởng (triệu đồng)	Cổ phiếu ESOP		
				Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/cổ phiếu)	Khác
2020	15	168	14	-	-	-
2021	15	168	14	-	-	-

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

❖ **Ông Nguyễn Minh Cường**

- Họ tên: Nguyễn Minh Cường
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10/04/1989
- Số CCCD: 079089011274 ngày cấp 18/10/2018 Nơi cấp: CCS ĐKQLCT và DLQGVDC
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: TP.HCM
- Địa chỉ thường trú: 719/28/5 Huỳnh Tấn Phát, Phú Thuận, Quận 7, HCM
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cao đẳng Kế toán
- Quá trình công tác:
 - 2010-2014: Thực hiện nghĩa vụ quân sự tại phòng cảnh sát PCCC quận 4
 - 2015-2016: Kế toán tại CTCP Tri Thức Doanh Nghiệp Quốc Tế
 - 2017-nay: Thủ kho tại CTCP Tập Đoàn Green+
 - 03/2021-nay: Thành viên Ban Kiểm soát tại CTCP Tập Đoàn Green+
- Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát kiêm Thủ kho
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có

- Số cổ phần bản thân đang nắm giữ tại ngày 23/06/2022: 6.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01%. Trong đó:
 - Cổ phần sở hữu cá nhân: 6.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01%
 - Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Số cổ phần của những người có liên quan tại ngày 23/06/2022: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Thông tin về người có liên quan:

STT	Họ và tên	Số CMND/CCCD/ĐKKD	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Văn Quen	021143348	0	0%
2	Hồ Thị Lan	024410089	0	0%
3	Đỗ Thị Quế	079187019031	0	0%

- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã được ký kết và chưa thực hiện: Không có
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thù lao (triệu đồng)	Tiền lương (triệu đồng)	Tiền thưởng (triệu đồng)	Cổ phiếu ESOP		
				Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/cổ phiếu)	Khác
2020	-	72	6	-	-	-
2021	7,5	72	6	-	-	-

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Công ty Cổ phần Tập đoàn Green+ luôn tuân thủ Luật doanh nghiệp và các quy định hiện hành. Lãnh đạo Green+ xác định quản trị Công ty là yếu tố cốt lõi giúp hoạt động hiệu quả, minh bạch, là tiền đề quan trọng cho việc mở rộng doanh nghiệp trong tương lai và thu hút nhà đầu tư. Để tăng cường công tác quản trị Công ty, Green+ đã và đang có các hoạt động như sau:

- Hội đồng quản trị đã giám sát thường xuyên hoạt động của Ban điều hành thông qua các chế độ báo cáo và giải trình trực tiếp:
 - o Chỉ đạo, giám sát việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên;
 - o Giám sát việc triển khai, thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị;
 - o Chỉ đạo Ban điều hành tổ chức triển khai toàn bộ hoạt động của Công ty tuân thủ nghiêm ngặt các chế độ, quy định hiện hành của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty;
 - o Xem xét phê duyệt các báo cáo, tờ trình của Ban điều hành; giám sát công tác triển khai thực hiện;
 - o Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các chế độ báo cáo theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
 - o Dưới sự chỉ đạo của Hội đồng Quản trị Ban điều hành tập trung triển khai, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nhiệm vụ được giao đúng quy định.
- Ban kiểm soát chủ động trao đổi, thống nhất với Hội đồng Quản trị về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát, phối hợp với Ban điều hành trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát.
- Công ty luôn rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy và nhân lực theo hướng tinh gọn hiệu quả, tăng cường trách nhiệm của HĐQT và Ban điều hành trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện thường xuyên công tác đánh giá phân loại cán bộ, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ theo yêu cầu đúng quy định.
- Ngoài ra Green+ cũng sẽ chủ động minh bạch hoá thông tin đến cổ đông thông qua việc cập nhật tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính và thực hiện các nghĩa vụ công bố thông tin khác tại địa chỉ website của công ty <https://greenplus.group/>, và các báo cáo thường niên khác.

5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

TT	Họ và tên cổ đồng	Chức vụ (đối với NNB)	Quan hệ với NNB/cổ đồng lớn (đối với người có liên quan)	Số CMT/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Thời gian hạn chế chuyển nhượng (nếu có)
A	NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN									
I	Hội đồng quản trị và người có liên quan									
1	Đặng Đức Thành	Chủ tịch HĐQT		079055002053	18/04/2017	CCS ĐKQLCT và DLQGVDC	259A Trần Xuân Soạn, Tân kiếng, quận 7, TP.HCM	12.000.000	28,85 %	(*)
1.1	Lâm Thị Thanh Bích		Vợ	079157004591	14/03/2018	CCS ĐKQLCT và DLQGVDC	259A Trần Xuân Soạn, Tân kiếng, quận 7, TP.HCM	0	0	Không
1.2	Đặng Bích Vân		Con	079180007307	21/11/2018	CCS ĐKQLCT và DLQGVDC	259A Trần Xuân Soạn, Tân kiếng, quận 7, TP.HCM	3.600.000	8,66%	Không
1.3	Đặng Đức Trung		Con	079082006591	16/08/2017	CCS ĐKQLCT và DLQGVDC	259A Trần Xuân Soạn, Tân kiếng, quận 7, TP.HCM	200.000	0,48%	Không

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Green*

TT	Họ và tên cổ đồng	Chức vụ (đối với NNB)	Quan hệ với NNB/cổ đồng lớn (đối với người có liên quan)	Số CMT/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Thời gian hạn chế chuyển nhượng (nếu có)
1.4	Đặng Bích Hồng		Con	079185010743	24/10/2017	CCS ĐKQLCT và DLQGVDC	259A Trần Xuân Soạn, Tân Kiên, quận 7, TP.HCM	410.000	0,99%	Không
1.5	Nguyễn Thị Thu Hàng		Con dâu	045182000129	26/12/2017	CCS ĐKQLCT và DLQGVDC	259A Trần Xuân Soạn, Tân Kiên, quận 7, TP.HCM	0	0	Không
1.6	Đặng Thị Minh Tuyệt		Em	020967264	22/10/2010	CA TP.HCM	18/21 Đường số 17, Tân Kiên, quận 7, TP.HCM	10.000	0,02%	Không
2	Đặng Bích Hồng	Thành viên HDQT		079185010743	24/10/2017	CCS ĐKQLCT và DLQGVDC	259A Trần Xuân Soạn, Tân Kiên, quận 7, TP.HCM	410.000	0,99%	Không
2.1	Đặng Đức Thành		Bố				Như mục A.I.1			
2.2	Lâm Thị Thanh Bích		Mẹ				Như mục A.I.1.1			
2.3	Đặng Bích Vân		Chị ruột				Như mục A.I.1.2			
2.4	Đặng Đức Trung		Anh ruột				Như mục A.I.1.3			

TT	Họ và tên cổ đông	Chức vụ (đối với NNB)	Quan hệ với NNB/cổ đông lớn (đối với người có liên quan)	Số CMT/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Thời gian hạn chế chuyển nhượng (nếu có)
2.5	Nguyễn Thị Thu Hằng		Chị dâu				Như mục A.1.1.5			
3	Lâm Thị Diệu Hương	Thành viên HĐQT		079182011836	11/03/2020	Cục CS QLHCVTT XH	276/43/2 Tân Hòa Đông, P.Bình Trị Đông, Q.Bình Tân, TP.HCM	523.000	1,26%	Không
3.1	Lâm Thanh Xuân		Bố	022146943	01/04/2014	CA TP.HCM	77/21B đường số 8, KP2, Tân Quy, quận 7, TP.HCM	0	0	Không
3.2	Nguyễn Thị Kim Chi		Mẹ	021505834	06/06/2008	CA TP.HCM	77/21B đường số 8, KP2, Tân Quy, quận 7, TP.HCM	0	0	Không
3.3	Trần Liêm Chính		Chồng	079078003352	09/12/2016	CCS ĐKQLCT và DLQGVDC	276/41/2 Tân Hòa Đông, P.Bình Trị Đông, Q.Bình Tân, TP.HCM	0	0	Không

TT	Họ và tên cổ đông	Chức vụ (đối với NNB)	Quan hệ với NNB/cổ đông lớn (đối với người có liên quan)	Số CMT/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Thời gian hạn chế chuyển nhượng (nếu có)
4	Phạm Hoàng Lương	Thành viên độc lập HĐQT		001064022793	19/04/2021	Cục CS QLHCVTT XH	511/42 Huỳnh văn Bánh, P 14, Q Phú Nhuận, Tp HCM	3.000	0,007 %	Không
4.1	Đào Thị Thanh Mai		Vợ	079169018212	07/4/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	511/42 Huỳnh Văn Bánh P13 Q. PN	0	0	Không
4.2	Phạm Hoàng Anh		Con trai	079091012192	12/8/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	511/42 Huỳnh Văn Bánh P13 Q. PN	0	0	Không
4.3	Phạm Hoàng Minh Thư		Con gái	079195014742	19/4/2021	Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH	511/42 Huỳnh Văn Bánh P13 Q. PN	0	0	Không
II	Ban Tổng Giám đốc và người có liên quan									
1	Đặng Bích Hồng	Tổng Giám đốc					(Như đã nêu tại mục A.I.2 – Thành viên Hội đồng quản trị)			
2	Nguyễn Công Thành	Phó Tổng Giám đốc		089051000074	11/08/2021	Cục CS QLHCVTT XH	111 Đường số 5, KDC Trung Sơn, Xã Bình Hưng, Huyện Bình Chánh, TP.HCM	60.000	0,14%	Không

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Green

TT	Họ và tên cổ đồng	Chức vụ (đối với NNB)	Quan hệ với NNB/cổ đồng lớn (đối với người có liên quan)	Số CMT/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Thời gian hạn chế chuyển nhượng (nếu có)
2.1	Trần Thị Ánh Vân		Vợ	089152000187	10/07/2020	CCS ĐKQLCT và DLQGVDC	390/14 Nguyễn Đình Chiểu, P.4, Q.3, TP.HCM	0	0	Không
2.2	Nguyễn Công Huy		Con	089078000229	16/07/2018	CCS ĐKQLCT và DLQGVDC	390/14 Nguyễn Đình Chiểu, P.4, Q.3, TP.HCM	0	0	Không
2.3	Nguyễn Công Luân		Con	025085959	29/06/2009	CA TP.HCM	390/14 Nguyễn Đình Chiểu, P.4, Q.3, TP.HCM	0	0	Không
2.4	Nguyễn Kiều Trinh		Con	089183000624	31/08/2019	CCS ĐKQLCT và DLQGVDC	390/14 Nguyễn Đình Chiểu, P.4, Q.3, TP.HCM	2.000	0,005%	Không
2.5	Nguyễn Kiều Anh		Con	024472828	09/10/2015	CA TP.HCM	390/14 Nguyễn Đình Chiểu, P.4, Q.3, TP.HCM	0	0	Không
III	Ban Kiểm soát và người có liên quan									
1	Hàng Nhật Quang	Trưởng BKS		025620686	08/06/2012	CA Tp.HCM	A207 Chung cư An Bình 787 Lũy Bán Bích	2.000	0,005 %	Không

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Green*

TT	Họ và tên cổ đồng	Chức vụ (đối với NNB)	Quan hệ với NNB/cổ đồng lớn (đối với người có liên quan)	Số CMT/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Thời gian hạn chế chuyển nhượng (nếu có)
1.1	Hàng Lang Nguyễn		Bố	205727554	5/3/2016	CA Quảng Nam	14/31 Hoàng Diệu, Tam Kỳ, Quảng Nam	0	0	Không
1.2	Trần Thị Thu Hà		Mẹ	205727553	5/7/2016	CA Quảng Nam	14/31 Hoàng Diệu, Tam Kỳ, Quảng Nam	0	0	Không
1.3	Trần Thị Thanh Thu		Vợ	025620687	8/6/2012	CA Tp.HCM	A207 Chung cư An Bình 787 Lũy Bán Bích	0	0	Không
1.4	Trần Thanh Phin		Bố vợ	212115722	13/11/2013	CA Quảng Ngãi	Thôn 6, Đức Chánh, Mộ Đức, Quảng Ngãi	0	0	Không
1.5	Phan Thị Xuân Lan		Mẹ vợ	210737088	22/11/2006	CA Quảng Ngãi	Thôn 6, Đức Chánh, Mộ Đức, Quảng Ngãi	0	0	Không
2	Trần Công Lộc	Thành viên BKS		191747288	14/06/2007	CA TTH	13C Nguyễn Văn Linh, Bình Chánh, TP.HCM	13.000	0,03%	Không
2.1	Trần Cơ		Bố	190423869	18/12/2014	CA T.T.Huế	Thôn Kế Thượng Thanh, X.Phú	0	0	Không

TT	Họ và tên cổ đồng	Chức vụ (đối với NNB)	Quan hệ với NNB/cổ đồng lớn (đối với người có liên quan)	Số CMT/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Thời gian hạn chế chuyển nhượng (nếu có)
2.2	Trần Thị Mai		Mẹ	190324855	06/04/2010	CA T.T.Huế	Diên, H.Phú Vang, T.T.Huế Thôn Ké Thượng Thanh, X.Phú Diên, H.Phú Vang, T.T.Huế	0	0	Không
2.3	Trần Thị Bích		Vợ	191702948	02/06/2006	CA T.T.Huế	Thôn Ké Thượng Thanh, X.Phú Diên, H.Phú Vang, T.T.Huế	0	0	Không
2.4	Trần Khoa		Bố vợ	190423926	07/08/2019	CA T.T.Huế	Thôn Ké Thượng Thanh, X.Phú Diên, H.Phú Vang, T.T.Huế	0	0	Không
2.5	Huỳnh Thị Hường		Mẹ vợ	190279818	23/08/2012	CA T.T.Huế	Thôn Ké Thượng Thanh, X.Phú Diên, H.Phú Vang, T.T.Huế	0	0	Không
2.6	Trần Thị Bé Viết		Chị ruột	191524942	09/11/2016	CA T.T.Huế	Thôn Ké Thượng Thanh, X.Phú Diên, H.Phú Vang, T.T.Huế	0	0	Không

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Green*

TT	Họ và tên cổ đồng	Chức vụ (đối với NNB)	Quan hệ với NNB/cổ đồng lớn (đối với người có liên quan)	Số CMT/DKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Thời gian hạn chế chuyển nhượng (nếu có)
2.7	Trần Thị Mộng Thu		Chị ruột	191384382	07/12/2015	CA T.T.Huế	Thôn Tân An, TT.Thuận An, H.Phú Vang, T.T.Huế	0	0	Không
2.8	Trần Thị Mỹ Ny		Em ruột	192046228	25/08/2011	CA T.T.Huế	Thôn Kế Thượng Thanh, X.Phú Diên, H.Phú Vang, T.T.Huế	0	0	Không
2.9	Trần Công Phi		Em ruột	192051092	29/07/2012	CA T.T.Huế	Thôn Kế Thượng Thanh, X.Phú Diên, H.Phú Vang, T.T.Huế	0	0	Không
2.1 0	Trần Thành		Anh rể	191557695	16/08/2016	CA T.T.Huế	Thôn Kế Thượng Thanh, X.Phú Diên, H.Phú Vang, T.T.Huế	0	0	Không
2.1 1	Lê Thanh Trung		Anh rể	191359771	22/05/2006	CA T.T.Huế	Thôn Tân An, TT.Thuận An, H.Phú Vang, T.T.Huế	0	0	Không
3	Nguyễn Minh Cường	Thành viên BKS		079089011274	18/10/2018	CCS ĐKQLCT	Như mục A.II.3	6.000	0,01%	Không

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Green*

TT	Họ và tên cổ đồng	Chức vụ (đối với NNB)	Quan hệ với NNB/cổ đồng lớn (đối với người có liên quan)	Số CMT/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Thời gian hạn chế chuyển nhượng (nếu có)
						và DLQGVDC				
3.1	Nguyễn Văn Quen		Bố	021143348	23/08/2005	CA TP.HCM	719/28/5 Huỳnh Tán Phát, Phú Thuận, Quận 7	0	0	Không
3.2	Hồ Thị Lan		Mẹ	024410089	23/08/2005	CA TP.HCM	719/28/5 Huỳnh Tán Phát, Phú Thuận, Quận 7	0	0	Không
3.3	Đỗ Thị Quế		Vợ	079187019031	11/06/2020	CCS ĐKQLCT và DLQGVDC	719/28/5 Huỳnh Tán Phát, Phú Thuận, Quận 7	0	0	Không
IV	Kế toán trưởng và người có liên quan									
I	Nguyễn Quốc Việt	Kế toán trưởng		023506666	24/08/2007	CA TP.HCM	TK5/35 Trần Hưng Đạo, P. Cầu Kho, Q.1, TP.HCM.	2.000	0,005 %	Không
1.1	Nguyễn Tư Hải		Bố	370050130	29/11/2013	CA Kiên Giang	TT Kiên Lương, huyện Kiên Lương, Kiên Giang	0	0	Không

TT	Họ và tên cổ đồng	Chức vụ (đối với NNB)	Quan hệ với NNB/cổ đồng lớn (đối với người có liên quan)	Số CMT/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Thời gian hạn chế chuyển nhượng (nếu có)
1.2	Lê Thị Việt Nữ		Mẹ	023506665	24/08/2007	CA TP.HCM	TK5/35 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, quận 1, TP.HCM	0	0	Không
1.3	Nguyễn Quốc Hưng		Em	091077000105	29/06/2018	CCS ĐKQLCT và DLQGVDC	TK5/35 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, quận 1, TP.HCM	0	0	Không
1.4	Nguyễn Quốc Cường		Em	023590431	26/10/2010	CA TP.HCM	TK5/35 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, quận 1, TP.HCM	0	0	Không
1.5	Nguyễn Thị Ngọc Giàu		Vợ	079185016946	28/04/2019	CCS ĐKQLCT và DLQGVDC	320B Bãi Sây, P.4, Q.6, TP.HCM	0	0	Không
B	CÓ ĐỒNG LỚN									
1	Đặng Đức Thành	Như đã nêu tại mục A.I.1								

TT	Họ và tên cổ đông	Chức vụ (đối với NNB)	Quan hệ với NNB/cổ đông lớn (đối với người có liên quan)	Số CMT/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Thời gian hạn chế chuyển nhượng (nếu có)
2	Đặng Bích Vân				Như đã nêu tại mục A.I.1.2					
3	Nguyễn Thị Thanh Loan	Không	Không	023411640	28/09/2010	CA TP.HCM	289/49A Bến Vân Đồn, P 2, Q 4, Tp HCM	6.000.000	14,43%	Không
C	CỔ ĐÔNG CHIẾN LƯỢC									
<i>Không có</i>										
D	NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN									
1	Nguyễn Thị Hồng Thúy	Người được ủy quyền thực hiện CBTT		215280370	17/03/2009	CA Bình Định	162/16 Nguyễn Văn Lượng, P.17, Q. Gò Vấp, TP.HCM	0	0	Không
1.1	Nguyễn Văn Ban		Bố	211443421	04/02/2015	CA Bình Định		0	0	Không
1.2	Lê Thị Chi		Mẹ	210570277	22/07/2000	CA Bình Định		0	0	Không
1.3	Nguyễn Thị Mỹ Thu		Chị	211859305	13/05/2016	CA Bình Định		0	0	Không
1.4	Nguyễn Ngọc Thanh		Anh	214802981	09/10/2015	CA DakLak		0	0	Không

() Cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng do điểm đ) Khoản 1 Điều 15 Luật Chứng khoán: "Cổ đông lớn trước thời điểm chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của tổ chức phát hành phải cam kết cùng nhau nắm giữ ít nhất 20% vốn điều lệ của tổ chức phát hành tối thiểu là 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán", từ ngày 08/03/2022 đến ngày 08/03/2023.*



6. Thống kê các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan theo quy định (các giao dịch liên quan phát sinh trong năm và kỳ gần nhất)

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Cho kỳ kế toán</i>	<i>Cho kỳ kế toán</i>
			<i>chín tháng kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022</i>	<i>năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021</i>
Công ty nhà ở Tiêu chuẩn Quốc tế xanh	Bên liên quan	Góp vốn	88.000.000.000	-
Bà Đặng Thị Minh Tuyết	Em ruột chủ tịch HĐQT	Tạm ứng mua đất	32.500.000.000	-
Ông Đặng Đức Trung	Con chủ tịch HĐQT	Tạm ứng mua đất	21.000.000.000	-
Ông Đặng Đức Thành	Chủ tịch HĐQT	Tạm ứng Hoàn ứng	6.000.000.000	38.800.000.000
		Nhận vốn góp	-	38.800.000.000
		Chi hộ	4.912.000.000	58.800.000.000
			-	73.800.000
Organic Tiến Thịnh	Công ty con	Tạm ứng mua hàng	20.000.000.000	-
		Mượn tiền	10.000.000.000	25.000.000.000
		Trả tiền mượn	3.000.000.000	-
		Bán hàng hóa	175.768.636	-
		Góp vốn	-	60.000.000.000
Green Portal	Bên liên quan	Mua dịch vụ	1.111.111.110	1.338.636.364
		Góp vốn	-	13.110.000.000
Bà Đặng Bích Vân	Cổ đông	Bán hàng hóa	41.682.221	13.078.727
		Nhận vốn góp	-	39.000.000.000
Nhà thuốc và Phòng khám Green+	Bên liên quan	Hàng hóa trả về	315.000.000	-
		Bán hàng hóa	4.505.407	5.229.500.000
		Góp vốn	-	70.000.000.000
Đồng Khởi	Công ty liên kết	Góp vốn	-	18.250.000.000
		Bán hàng hoá	-	4.472.000

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Green*

Bà Đặng Bích Hồng	Cổ đông	Tạm ứng	-	18.000.000.000
		Hoàn tạm ứng	-	18.000.000.000
		Bán hàng hoá	-	5.145.454
Dream House	Bên liên quan	Góp vốn	-	22.800.000.000

IV. PHỤ LỤC

Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Phụ lục II: Điều lệ Công ty

Phụ lục III:

- Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2020, 2021 (riêng và hợp nhất)
- Báo cáo tài chính quý 3 năm 2022 (riêng và hợp nhất)

Bến Tre, ngày 27 tháng 12 năm 2022

**ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GREEN+**

TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐẶNG BÍCH HỒNG

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (HSC)

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH



PHAM NGOC BICH

